

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT RA **QUYỂN THƯỢNG**

Hán dịch: Đồi Đường Ngài Tam Tạng Pháp Sư DU BA CA LA

Việt dịch: Sa Môn THÍCH VIÊN ĐỨC

Phẩm 1. - THƯA HỎI

Lúc bấy giờ Ngài Phần Nộ Quân Trà Lợi Bồ Tát chấp tay cung kính đánh lễ nơi chân Tôn Giả Chấp Kim Cang Bồ Tát mà phát ra lời hỏi thế này :

- Thưa Tôn Giả, con từ xưa đến nay, đã từng ở chốn Tôn Giả nghe tất cả Pháp Minh Vương Mạn Trà La và các Pháp thứ lớp, lại còn được nghe Minh Vương và các đức Thần Nghiệm quyền thuộc ấy.

Cúi xin Tôn Giả vì chúng hữu tình đời vị lai mà rộng giải nói cho chúng con biết phải dùng pháp tắc gì mà trì tụng chân ngôn mau được thành tựu ?

Thưa Ngài, chữ chân ngôn kia tuy thế chỉ có một, song Pháp thành tựu thì không kể xiết.

Liên đó Ngài dùng kệ hỏi rằng :

Gì là tướng chân ngôn,
Và tướng A Xà Lê ?
Kẻ nào được thành tựu ?
Và nói tướng bạn lũ
Phương nào là thù thắng ?
Chỗ nào mau dễ thành ?
Thế nào tướng điều phục ?
Việc nên, chẳng nên làm ?
Thế nào tụng chân ngôn,
Phương tiện và thứ lớp ?
Hoa gì dùng để thành ?
Hương gì dùng để thoa ?
Món ăn gì cúng dường ?
Lại đốt những hương nào

Đốt đèn tướng làm sao ?
Thế nào dứt tai ương ?
Thế nào tướng Tăng ích ?
Làm sao hàng ma oán ?
Ở trong ba món đây,
Mỗi việc thành thế nào
Gì là thượng, trung, hạ
Lần lượt tướng thành tựu ?
Pháp gì dùng triệu thỉnh,
Cúng dường làm thế nào ?
Pháp gì dùng hộ thân ?
Thế nào rộng trì tụng ?
Tướng gì tụng chân ngôn ?
Làm thế nào hoán đảnh ?
Thử tướng chân ngôn nào ?
Phải thọ trì làm sao ?
Chữ được tròn là sao ?
Thế nào được Tăng ích ?
Thế nào là Hộ ma,
Và thứ lớp dùng Pháp ?
Lại dùng những vật gì,
Hay khiến mau thành tựu ?

Các tướng thuốc thành tựu thế nào ?
Thế nào mà thọ các Tướng thuốc ?
Thế nào hay tịnh các Pháp thuốc ?
Lượng thuốc thế nào được nhiều, ít ?
Cùng các thuốc kia lẫn tướng trạng ?
Cúi xin Tôn Giả sẵn Từ Bi,
Mỗi mỗi vì con nói rõ ràng.
Làm sao hộ giữ vật thành tựu ?
Cùng dùng phân biệt phần số ấy.
Thế nào thọ dụng vật thành tựu ?
Cúi xin phân biệt nói tướng kia ?
Thế nào vật mất rồi lại được ?
Thế nào rớt ra rồi dính lại ?
Làm sao biết trước tướng trở ngại ?
Thế nào thành tựu Mạn Trà La ?
Gì là hoàn tất Mạn Trà La

Đàn pháp Hoán Đảnh như thế nào ?

Như trên các lời thưa hỏi, xin Ngài tùy thuận tóm lược, con nay vì các chúng sanh, cúi mong Ngài rộng phân biệt.

Phẩm 2. - TƯỚNG CHÂN NGÔN

Khi đó Ngài Kiết Tường Trang Nghiêm Nhứt Thiết Trì Minh Ứng Cúng Đường Thủ Chấp Kim Cang Đại Bi Bồ Tát liền bảo Ngài Kim Cang Đại Tinh Tấn Phần Nộ Quân Trà Lợi rằng :

Lành thay ! Lành thay ! Nay ông Đại Phần Nộ, ông có thể ở nơi Ta mà phát ra lời hỏi đây, ông phải nhứt tâm lắng nghe phép tắc mầu nhiệm thù thắng tối thượng này. Pháp Tô Tất Địa Yết Ra đây gồm có 5 nghĩa trang nghiêm :

Một là nghĩa Đại tinh tấn, hai là nghĩa Minh vương, ba là nghĩa Hay trừ chướng, bốn là nghĩa Hay thành tựu tất cả việc đồng mãn, năm là nghĩa Hay thành tựu được tất cả chân ngôn.

Kinh Tô Tất Địa này, nếu người nào thọ trì Pháp chân ngôn khác không thành tựu thì hãy kiên thọ trì bốn Kinh chân ngôn này sẽ mau thành tựu. Trong ba Bộ (Phật bộ, Kim Cang bộ và Liên Hoa bộ) Kinh này là vua, cũng hay thành tựu được tất cả những việc tốt đẹp. Những việc chỗ làm tốt đẹp như : triệu thỉnh, kiết giới, hộ thân, cúng dường, tương trợ, quyết phạt và giáo thọ, hay thành tựu được tất cả chân ngôn.

Lại nữa hoặc có tâm chân ngôn gồm ba chữ Hồng cũng hay thành tựu tất cả những việc tốt đẹp như trên đã nói. Ba chữ Hồng tâm chân ngôn là :

Năng mô ra đát năng ... Đát ra dạ năng mãng thất chiến nã phạ nhứt ra bả nĩnh duệ mãng ha dã khất sa tế năng bát đa duệ. Úm tô tất địa dã tất địa dã ta đại dã tô tất địa yết ra hồng hồng hồng phấn tra phấn tra

Lại nữa Pháp thành tựu Thượng, Trung, Hạ ba phẩm như kinh khác đã nói, người muốn thành tựu thì cần phải hiểu pháp chân ngôn : Thượng, Trung, Hạ thành tựu. Kinh pháp này chung nhiếp vào ba bộ làm ra Pháp Mạn Trà La.

Pháp chân ngôn về Phật bộ là Phiến Để Ca (Dứt tai họa). Pháp chân ngôn Quan Âm bộ là Bồ Sắc Trưng Ca (Tăng ích). Pháp chân ngôn về Kim Cang bộ là A Tỳ Giá Rô Ca (Hàng phục)

Lại nữa, từ nách đến đỉnh đầu là thượng phẩm, từ rún đến nách là trung phẩm, từ chân đến rún là hạ phẩm.

Ở trong Pháp chân ngôn cũng phải phân biệt ba món thành tựu, đối với ba bộ này mỗi bộ phận làm ba phần, khéo cần hiểu rõ, ở trong ba bộ chân ngôn pháp Minh Vương (Phật bộ) là thành tựu trên hết. Còn các bộ sứ giả là Chế Tra Chế Trưng chân ngôn v.v... là hạ phẩm thành tựu. Các bậc Tôn Giả đều nói pháp chân ngôn chia làm ba món pháp sự. Một là pháp Phiến Để Ca, hai là pháp Bồ Sắc Trưng Ca, ba là pháp A Tỳ Giá Rô ca. Kể ba pháp sự đây trong ba bộ, mỗi bộ đều có ứng dụng riêng. Cho nên phải khéo phân biệt thứ lớp của nó.

Trong Phật bộ dùng Phật nhãn, hiệu là Phật Mẫu, chân ngôn dùng là Phiến Để Ca. Chân ngôn Phật Mẫu rằng :

Năng mô bà già phạ đố sắc nị sa dã. Úm, rô rô ta phỏ rô, thập phạ ra, thập phạ ra, để sắc tra, tát đà lộ giả nĩnh, tát phạ ra ...ra tha ... đà nĩnh, ta phạ ha

Trong Liên Hoa bộ tụng ba biến Quan Âm Mẫu, dùng Quan Âm Mẫu là bán Noa Ra Phục Tất Nĩnh. Dùng chân ngôn này làm Phiến Để Ca, chân ngôn Quan Âm Mẫu rằng :

Na ra xá năng bà phạ ra xá năng ... tộ phạ thất ra phạ ta mãng ra nĩ năng giả tả mãng hàm tát ra phạ tát đát phạ ... Nan tát ra phạ vi dã địa chỉ chỉ đát ta ca đát điệt tha. Úm ca lai vi ca lai ca tra vi ca tra ca trình ca lai bà già phạ để vi nhã duệ ta phạ ha.

Trong Kim Cang bộ dùng Chấp Kim Cang Mẫu hiệu là Nang Mãng Kê, dùng chân ngôn này làm Phiến Để Ca. Kim Cang Mẫu chân ngôn rằng :

Năng mô ... Ra đát năng đát ra dạ năng mãng thất chiến nũa phạ nhựt ra bả nĩnh duệ ma ha đước khất sa tế năng bát đa duệ úm câu lan đát li mẫn đà mẫn đà hồng phấn tra

Lại trong Phật bộ dùng pháp Minh Vương để tụng Minh Vương chân ngôn, hiệu rằng Tối Thắng Phật Đảnh. Dùng chân ngôn này làm Bồ Sắc Trưng Ca. Minh Vương chân ngôn rằng :

Năng mǎng tam mạn đả một đà nan úm bột luân ... Năng mǎng.

Trong Liên Hoa bộ cũng dùng Minh Vương hiệu là : Ha Dã Khất Li Phạ. Dùng chân ngôn này làm Bồ Sắc Trưng Ca, Minh Vương chân ngôn rằng :

Úm ám một lật đố da-bà phạ năng mǎng sa ha.

Trong Kim cang bộ cũng dùng Minh Vương hiệu là Tô Phạ. Dùng chân ngôn này làm Bồ Sắc Trưng Ca, chân ngôn rằng:

**Năng mô ra đát năng đát ra dạ dã năng mǎng
Thất chiến nōa phạ nhựt ra bả nĩnh duệ mǎng
Ha đước khất sa tế nan bát đả duệ úm tố úm
Bà nĩnh tố úm bà hồng ngật lật hận nĩnh
Ngật lật hận nĩnh hồng ha năng dã hồng bạc
Già phạm vĩ nhĩ dạ ra ... nhĩ hồng phẩn tra
Năng mǎng.**

Lại trong Phật bộ dùng Đại Phẩn Nộ hiệu là A Bát Ra Đế Đa. Chân ngôn rằng :

Hồng phẩn tra phước ca phước ca chỉ năng tất chỉ ca hồng phẩn tra.

Trong Liên Hoa bộ dùng Đại Phẩn Nộ hiệu là Thi Phạ Phạ Ha. Dùng chân ngôn này làm A Tỳ Giá Rô Ca, chân ngôn rằng :

Hồng phẩn tra hí lý hồng phẩn tra

Trong Kim Cang bộ dùng Đại Phẩn Nộ hiệu là Quân Trà Lợi dùng chân ngôn này làm A Tỳ Giá Rô Ca. Chân ngôn rằng :

**Năng mô ra đát năng đát ra dạ dã năng mǎng thất chiến nōa phạ
nhựt ra bả nĩnh duệ mǎng ha đước khất sa tế năng bát đả duệ úm ám một lật
đả quân trà lý khư khư khư khư ... Hê khước hê đế sất trá đế sất trá mǎng đà
mǎng đà hạ năng hạ năng ngật ra nhĩ tri ngật ra nhĩ tri ta bổ tra dã ta bổ**

**tra đã tát ra phạ vĩ cận năng vi năng đã ca ... măn ha nĩnh bát để nhị vĩ đán
đa yết ra ...đã hồng phẩn tra.**

Lại nữa có chân ngôn chẳng thuộc ba bộ trên, tùy theo văn tự của chân ngôn đó mà bày biện ra ba pháp sự của phép Phiến Đế Ca

Trong phép Phiến Đế Ca (dứt tai họa), chân ngôn có chữ “ Câu Lô” là nghĩa an lành ; chữ “ Súc Mãn” là nghĩa cực tịnh, nghĩa trừ chướng; chữ “ Ô Ba Súc Mãn” là nghĩa liền trừ; chữ “ Ta Ha “, phải biết đó tức là Phiến Đế Ca chân ngôn.

Nếu có chữ Bồ Sắc Trưng ca (là nghĩa tăng ích), chữ Lạc Khất Sáp Dân (là nghĩa đầy đủ tương), chữ Na Na (là nghĩa ban cho), chữ Ô Nhủ (là nghĩa oai đức), chữ Ma La (là nghĩa sức mạnh), chữ Phạ Lật Địa (là nghĩa tăng ích), chữ Lộ Ba Mế (là nghĩa thông minh), chữ Đát Năng (là nghĩa tài bảo), chữ Đát Nĩnh Dã (là nghĩa kho báu), chữ Hê Lý Nĩnh Dã (là nghĩa vàng ròng), chữ Nghiệt Ra Mãng (là nghĩa thôn xóm), chữ Năng Nghiệt Ra (là nghĩa thành phố), chữ Ra Sắc Tra (là nghĩa bảo hộ cõi nước), chữ Ra Nhĩ Diệm (là nghĩa quốc chủ), chữ Na Na (là nghĩa ban cho). Phải biết đó là Bồ Sắc Trưng Ca chân ngôn.

Nếu có chữ Hồng Phạ Năng (là nghĩa đánh), Phẩn Tra (là nghĩa phá vỡ), Nãn Tha (là nghĩa xô đập nát), chữ Bàn Nhã (là nghĩa đánh phá), chữ Ô Chá Tra Dã (là nghĩa đánh đuổi), chữ Ô Ta Phì Dã (là nghĩa dùng sức chớ buông lung phóng xả), chữ Thú Sa Dã (là nghĩa tiêu khô), chữ Man Ra dã (là nghĩa giết), chữ Khước Na Dã (là nghĩa ăn), chữ Chỉ Lã Dã (là nghĩa nếm chốt, đóng đinh), chữ Xỉ Duệ Na Dã (là nghĩa đoạn hoại, chặt đứt từng mảnh), chữ Bà Tất Mế (là nghĩa bình bát hay cái bát vậ). Chữ Câu Lô ấy, phải biết tức là A Tỳ Giá Lô Ca chân ngôn. Lại có chân ngôn câu nghĩa từ thiện, phải biết tức là dùng vào Phiến Đế ca.

Nếu có chân ngôn câu nghĩa mãnh nộ (giận dữ) phải biết tức là dùng vào A Tỳ Giá Lô Ca (hàng phục).

Nếu có chân ngôn chẳng phải từ, chẳng phải mãnh, phải biết tức là dùng vào Bồ sắc Trưng Ca (tăng ích)

Lại nữa nếu muốn mau thành tựu Phiến Đế Ca (tức tai) phải dùng Phậ bộ chân ngôn.

Nếu muốn mau thành tựu Bồ Sắc Trưng Ca thì phải dùng Liên Hoa bộ chân ngôn.

Nếu muốn mau thành tựu A Tỳ Giá Lô Ca thì phải dùng Kim Cang bộ chân ngôn.

Lại nữa kinh này rất sâu mầu, như bực Thiên Vương trong Thiên Vương, cũng có chân ngôn là Thượng trong Thượng. Nếu y pháp này tất cả các việc không gì là không thành tựu. Kinh này tuy thuộc về Kim Cang hạ phần, nhưng nhờ phụng giáo sắc của Phật hứa cho nên thông dụng thành tựu cả ba bộ, cũng hay thành tựu hai bộ pháp tối thượng. Thí dụ như vị quốc vương ban sắc lệnh cứ nường vào đó mà thi hành. Pháp này cũng thế, chuẩn theo nghĩa mà nên biết.

Nếu có chân ngôn chữ số tuy ít, ban đầu thì có chữ Úm, sau thì có chữ Ta Ha, phải biết chân ngôn đó mau thành tựu pháp Phiến Để Ca

Hoặc có chân ngôn ban đầu có chữ Hùm sau có chữ Phấn Tra, hoặc có chữ Dư Phổ đó là tiếng ha thính. Có chữ chân ngôn như trên, mau được thành tựu pháp A Tỳ Giá Lô Ca

Hoặc có chân ngôn ban đầu bằng chữ Úm lại không có chữ Sa Ha, lại không có chữ Hùm cũng không có chữ Phấn Tra và không có chữ Dư Phổ.v.v... Phải biết những chân ngôn đó mau hay thành tựu pháp Bồ Sắc Trưng Ca.

Nếu lại có người muốn cầu nhiếp phục các loại quỷ mị và A Tỳ Xá, phải dùng sứ giả và Chế Tra Ca đã nói chân ngôn.v.v... thì may được thành tựu

Nếu còn các bộ chân ngôn khác nói rằng hay thành tựu các việc, thì chỉ hay thành tựu bốn bộ đã nói chú, không thông các bộ khác.

Cũng có kinh điển nói có chân ngôn kia, là trừ độc bệnh cho nên nói ra, cũng hay trừ các khổ, phải biết đó là thông dụng tất cả, nên khéo léo mà biết bộ đó, khéo hiểu biết chân ngôn chỗ ứng dụng của nó. Cũng cần phải biết công lực của chân ngôn kia. Lại cần phải hiểu biết khéo léo chỗ tu pháp chân ngôn, tùy chỗ mong cầu, tùy chỗ xứng hợp với chân ngôn pháp kia, chân ngôn, pháp tướng, trì tụng, chân ngôn đó tức được thành tựu.

Phẩm 3. - PHÂN BIỆT A XÀ LÊ TƯỚNG

Lại nữa Ta nay sẽ nói tướng A Xà Lê. Tất cả chân ngôn do kia (Xà Lê) mà đắc, cho nên phải biết Xà Lê rất là trọng yếu

Vậy tướng kia thế nào ?

Nghĩa là chi phần (thân thể lục căn) viên mãn, phước đức trang nghiêm, khéo tu hiểu rõ các Pháp Thế gian và Xuất thế gian, hằng y Pháp trụ, không hành phi pháp, đủ đại từ bi, lân mẫn chúng sanh, sanh trưởng trong giòng họ sang quý, tánh tình điều hòa nhu nhuyễn, tùy theo chỗ ở đều được an vui, thông minh trí huệ, biện tài trôi chảy, thường hay nhẫn nhục, không lòng ngã mạn, thường ưa Đại thừa và hiểu được nghĩa mầu, thâm tín Pháp môn bí mật, dẫu có chút ít lỗi lầm cũng ôm lòng rất lo sợ, thân khẩu ý nghiệp điều hòa nhỏ nhẹ, thường ưa chuyên đọc kinh điển Đại thừa. Lại y Pháp giáo hóa siêng năng tụng chân ngôn không gián đoạn, chỗ ra làm hoặc tác Pháp Tất địa thấy đều thành tựu. Lại hiểu rõ phương pháp họa vẽ Mạn Đà La. Thường đủ Tứ nhiếp vì cầu đại sự, không ưa tiểu duyên, vĩnh lìa xan lẫn (keo rít). Đã từng vào Đại Mạn Đà La mà thọ quán đảnh. Lại được Tiên Sư khen ngợi là kẻ có đức, ông từ nay về sau kham thọ quán đảnh làm A xà Lê, được sự ấn khả đó, mới hợp cách tự tay tạo Mạn Đà La. Cần y thứ lớp cũng được hợp cách trao truyền chân ngôn cho đệ tử. Nếu y đây, thọ chân ngôn mau được thành tựu, không nên hoài nghi. Nếu không ở chỗ Hòa Thượng A Xà Lê trên chuyên đọc chân ngôn dù dụng công lao cực nhọc cho mấy, trọn không thu hoạch kết quả.

Phép đệ tử xem vị A Xà Lê cũng như Tam bảo và Bồ Tát .v.v... vì hay ban cho chỗ quy y, đối với các thiện sự, đây là nhưn đầu tiên, hiện đời an vui, đương lai chứng quả. Vì nương y A Xà Lê cho nên không lâu được vô thượng thắng sự gọi là Bồ Đề. Vì nghĩa đó so tở như Phật, làm đệ tử phải thừa sự hầu hạ A Xà Lê, không có biếng trễ, siêng năng gìn giữ không để thiếu thốn, Ngài đã trao cho Minh Vương (Vương chú) và Minh Vương Phi (thần chú kế vương chú), sẽ quyết được Tất địa không còn nghi ngờ vậy.

Phẩm 4. - PHÂN BIỆT TƯỚNG TRÌ TỤNG CHÂN NGÔN

Ta nay diễn nói Pháp trì tụng chân ngôn, tu hành mau được thành tựu.

Nếu có kẻ 3 nghiệp thanh tịnh, tâm không tán loạn, không hề gián đoạn, thường tu trí tuệ, hay hành trì một Pháp môn, hay thành tựu được các việc, lại xa lìa xan lẫn; chỗ nói ra lời gì đều không hề ngăn ngại, ở trong chúng không sợ, chỗ làm mau thành tựu. Lại thường hành hạnh nhẫn nhục, xa lìa các xiểm nịnh, bệnh hoạn lại không sanh, hay nói lời chân thật, khéo hiểu việc Pháp sự. Tuổi trẻ, tráng niên, các phần trong thân thể thấy đều tròn đủ. Ở nơi Tam bảo thường khởi tín tâm, tu tập theo kinh điển của Đại Thừa sâu mầu, các công đức lành không ôm lòng thối lui. Hạng người như thế mau được thành tựu.

Nếu có kẻ đối với hàng Bồ Tát và Pháp chân ngôn, thường khởi lòng cung kính, trong các loài hữu tình lại hay khởi tâm đại từ bi, thì những hạng người đó mau được thành tựu.

Nếu có người ưa tịch tịnh, chẳng muốn ở trong chúng ồn náo, luôn nói lời chân thật, khởi ý ra liền được thanh tịnh, hạng người như thế mau được thành tựu.

Lại nữa, nếu có kẻ nghe sức oai thần tự tại của ngài Chấp Kim Cang Bồ Tát, nghe rồi lòng tin vững chắc, tâm sanh hoan hỷ, thì hạng người đó mau được thành tựu.

Nếu có kẻ thiếu dục và tri túc, trì tụng chân ngôn nhớ niệm việc sở cầu ngày đêm không thôi, thì hạng người đó mau được thành tựu.

Nếu có người vừa nghe Pháp chân ngôn, cả thân mình chân lông đều dựng đứng, trong lòng vui mừng khắp khởi thì hạng người đó mau được thành tựu.

Nếu có người nằm mộng tự thấy Tất Địa như Kinh đã nói, tâm ưa tịch tịnh, không cùng chung ở chỗ đông người, thì hạng người như thế mau được thành tựu.

Nếu lại có người ở nơi vị A Xà Lê, tôn trọng như Phật thì hạng người đó mau được thành tựu.

Nếu người trì tụng chân ngôn đã lâu mà không hiệu nghiệm người đó cũng không buông bỏ, lại tăng bội phần lòng nguyện rộng lớn, càng thêm tinh tấn, lấy sự thành tựu làm kỳ hạn, thì những người như thế mau được thành tựu.

Phẩm 5. - PHÂN BIỆT TƯỚNG ĐỒNG BẠN

Lại nữa Ta nay nói tướng đồng bạn.

Người đó sanh nơi nhà tôn quý, phước đức trang nghiêm, thường ưa Chánh Pháp, chẳng hành phi pháp, lại đủ thâm tín xa lìa các sợ hãi, tinh tấn không lui sụt, vâng làm theo lời Tôn Giả, hay nói lời chân thật, các chi phần trong thân căn thấy đều tròn đủ, thân không bệnh tật, không quá cao hay quá lùn, cũng không quá thô mập hay quá gầy ốm. Lại cũng không quá đen hay quá trắng. Nếu người hay lìa các lỗi trên đây thì chính là người đồng bạn phước đức.

Người hay nhẫn các khổ, khéo hiểu Pháp chân ngôn và Pháp tắc thứ lớp cúng dường Mạn Trà La, thường tu phạm hạnh, các việc đều tùy thuận nhẫn nhục, lời nói dịu dàng khiến người ưa nghe, xa lìa mọi ngã mạn, vâng theo lời dạy nhớ kỹ không quên, trí huệ đa văn chẳng nhờ cậy ai, tâm từ chẳng sân, nghĩ việc bố thí; khéo hiểu biết phân biệt pháp Minh Vương chân ngôn, thường hay niệm tụng chân ngôn hành trì, hạnh cùng giống như bậc Tôn Giả, gồm tỏ các Pháp kiết giới hộ thân, được bạn như thế sẽ mau thành tựu.

Nếu có kẻ 3 nghiệp toàn thiện, có thể ở chỗ thầy, vào được Mạn Trà La, nương theo lời Phật dạy, không tập tà pháp, khéo biết bậc Tôn Giả, thứ lớp chỗ cần dùng không đợi tới ngôn giáo, chỗ sở cầu biết thời liền đưa đến, đầy đủ như mong muốn. Kẻ đó chính là bạn thù thắng vậy

Nếu có kẻ thân ý hiền thiện, tâm không u não, quyết định kiên cố, trọn không thối tâm, được bạn như thế sẽ mau thành tựu .

Nếu có kẻ ở chỗ đầy tài lợi, không sanh tham trước, đủ phước đức như thế mới là bạn thù thắng.

Nếu có kẻ ở nơi bậc Tôn Giả, tâm không bỏ lìa, hoặc muốn thành tựu những phương thuốc khác mà làm những gượng duyên nhưng xa rời thánh giới tự nhiên, đủ phước đức như thế thì kẻ ấy mới là bạn thù thắng.

Nếu có kẻ ở nơi bậc hành giả không cầu khuôn phép, lại chưa đặt tất địa để thành tựu đời sau, nhưng không bỏ lìa. Dù năm tháng trôi qua mà không đặt Tất địa cũng không chút ôm lòng bỏ lìa. Giả sử như có việc khổ lớn và các

nạn ép ngặt thân tâm, lại cũng không bỏ. Người phước đức như thế mới là bạn thù thắng.

Như có kẻ đồng bạn đức hạnh như trước đã nói mới có thể kham nhẫn pháp thù thắng tối thượng thành tựu. Dù cho không phải phước đức như trước chỉ nói phép tắc chân ngôn và lại khéo hiểu những pháp Vạn trà la, có trí tuệ cao minh, lại thêm phước đức, thì người trì tụng cũng được thù thắng. Đồng bạn như thế mới hay thành tựu được việc tối thượng.

Lại người trì tụng thêm phước đức thù thắng, đồng bạn như thế, cũng hay thành tựu việc tối thượng thù thắng. Do vì muốn người bạn phước đức được thù thắng tối thượng, nên mỗi nửa tháng cùng người trì tụng mà làm phép hoán đánh và pháp Hộ ma. Tùy thời bày biện hương hoa đốt đèn, cho đến các sự ủng hộ và giảng trách thứ lớp. Tùy nơi nào làm đều phải trợ tác, chẳng phải các việc như trước là trực trợ tu.

Nếu người thọ trì đọc tụng có chỗ khuyết điểm, thì vị đồng bạn phước đức phải y nơi kinh pháp, dùng giáo lý răn dạy dừng cho sơ sót, nhấn đến rộng vì mở bày nhân duyên, đầy đủ như thế là bạn rất thù thắng.

Hành giả trì tụng mỗi ngày đúng thời và chỗ ra làm có khi quên mất, người đồng bạn phước đức khi đã thấy thì phải liền tương trợ cho khiến đầy đủ. Nếu khi muốn thành tựu pháp thuốc cần phải dùng tay đè thuốc xuống, hoặc lấy cọng cỏ mà dùng đè xuống, làm pháp niệm tụng sự việc tuy nhiều trọn không bỏ quên.

Khi hành giả trì tụng muốn rõ ràng thì đồng bạn cần phải đứng gần một bên xem hành giả niệm tụng. Khi thấy hành giả đã mệt, hoặc sợ làm rồi quên, sơ sót thì nên nương vào giáo pháp của bậc Tôn Túc và lấy số châu làm ký số, người kia quên chỗ nào thì giúp liền và các pháp khác cũng vậy.

Người bạn kia thường cần trì tụng pháp cúng dường, chỗ làm các việc sanh ra phước đức thấy đều hồi hướng người trì tụng chân ngôn. Để sự mong cầu được mãn nguyện, có chỗ trao đổi chỉ nói cùng bạn, vì đã muốn thành tựu việc thù thắng nên thêm cho một người nữa, lần lần khiến cho lời nói không sai lầm.

Người bạn kia được đồ ăn phải chia cho hành giả đồng đều còn hành giả được đồ ăn phải y như pháp, đầy đủ như thế mới kham làm đồng bạn thù

thắng tối thượng. Còn đồng bạn thứ ba phước đức cũng đồng như trước đã nói vậy.

Phẩm 6. - LỰA CHỌN CHỖ Ở

Lại nữa ta nay diễn nói chỗ ở của người trì tụng chân ngôn mau đặng thành tựu.

Ở nơi phương nào mà mau đặng thành tựu ?

Nghĩa là ở chỗ Đức Phật đắc đạo, hàng phục bốn ma quân, chỗ như thế mới gọi là thù thắng tối thượng, khiến mau đặng thành tựu.

Lại nữa như ở bên bờ sông Ni Liên Thuyền không có các nạn dù có các ma cũng không làm chướng ngại được, việc mong cầu đều đặng thành tựu, chỗ như thế mới mau đắc Tất địa.

Hoặc ở chỗ Phật chuyển Pháp Luân, hoặc ở thành Câu Thi Na Phật nhập Niết bàn, hoặc ở thành Ca Tỳ La nơi Phật giảng sanh.

Bốn chỗ như trên chính là chỗ tối thượng thù thắng không ngăn ngại, ba món Tất địa quyết định thành tựu.

Lại nữa, chỗ chư Phật thuyết Pháp cùng chỗ hành Bồ Tát thuyết Pháp cũng là thù thắng.

Lại nữa, chỗ Phật nhập đại tháp, hoặc chỗ danh sơn cây cối rậm rạp, cây quả ăn được, suối nước giao nhau, chỗ như thế mới gọi là thù thắng.

Hoặc chốn A Lan Nhã (chùa chiền) có nhiều hoa quả, có dòng nước chảy, chỗ người ưa vui, chỗ đó mới là thù thắng.

Hoặc ở chốn Lan Nhã (thanh tịnh) có nhiều loài hươu nai, không người săn bắt, lại cũng không có các loài thú như: gấu, beo, cọp, sói, chỗ như thế mới là thù thắng.

Hoặc ở chốn không quá lạnh rét buốt, hay quá oi bức, những chỗ đó hợp tâm người ưa mến thì mới gọi là thù thắng.

Hoặc ở bên sườn núi, ở trên đỉnh núi, hoặc ở trên đài cao một mình, hoặc ở trong hang núi nơi có khe nước, chỗ như thế mới là thắng xứ.

Hoặc ở chỗ khắp đất cỏ xanh tươi, mà trong những cây có nhiều hoa, kham làm Pháp Hộ ma, chỗ như thế mới gọi là chỗ thù thắng.

Hoặc ở nơi trước Tháp Xá lợi mà an trí, hoặc an trí Xá lợi ở trong núi, hoặc bốn bên sông, hoặc nơi lan nhã, đủ thứ cây rừng rậm mà trau dồi, chỗ không nhiều người, hoặc ở chỗ rừng rú hơi lạnh phủ kín, hoặc ở bờ sông lớn, hoặc bên ao lớn, hoặc ở chỗ từng có nhiều bò, hoặc ở dưới gốc cây xa vắng có thần linh nương ở, mặt trời không làm chuyển bóng, hoặc ở chỗ nhiều xóm làng chỉ thờ một vị thần, hoặc ở bên đại lộ thập tự, hoặc ở bên ao rộng, những chỗ như thế mới gọi là chỗ thù thắng.

Hoặc đến quốc độ mà Phật từng đi kinh hành, chỗ những quốc độ có nhân dân và hàng tứ chúng thâm tín ngôi Tam bảo hay hoàng dương Chính Pháp, thì chỗ đó mới mau đặng thành tựu.

Hoặc có cõi nước nhiều dân chúng và họ có đủ lòng từ bi thì mới mau đặng thành tựu.

Nếu đặng chỗ nhiệm màu như trên thì phải lựa chọn phần đất không bị nhơ uế, có ngói gạch lẫn lộn.v.v... Phải đem phẩm Mạn Đà La này mỗi mỗi rộng nói, như pháp Tất địa, phải khéo phân biệt xứ sở tùy theo ba Bộ. Lại nữa phải khéo phân biệt pháp Phiến Đế Ca, pháp Bồ Sắc Trưng Ca, pháp A Tỳ Giá Lô Ca ba pháp như thế, rồi lại phân biệt ba phẩm thành tựu : Thượng, Trung, Hạ, ngay nơi chỗ đó tùy tâm thích hợp, dọn dẹp rưới quét làm các sự việc, thì mau đặng thành tựu các pháp Tất địa vậy.

Phẩm 7. - TRÌ GIỚI

Lại nữa, Ta nay rộng nói Pháp tắc chế trì chân ngôn, nếu người y theo giới này thì không bao lâu sẽ đặng thành tựu.

Nếu người có trí thọ trì các chân ngôn, trước phải đoạn lòng sân, cho đến tà thần cũng không sanh lòng giận. Lại nữa đối với loài khác thọ trì chân ngôn này cũng không ôm lòng sân, đối với các chân ngôn không nên để ý, cho

đến công đức và pháp tắc mà phân biệt. Phải đối với pháp tắc các chân ngôn đều tâm sanh kính trọng, đối với những người ác lại phải khéo giữ gìn. Tại sao vậy ?

Vì hay chướng ngại đại sự và làm người khác ôm lòng nghi. Nơi chỗ vị A Xà Lê dù có thấy lỗi lầm, đối với 3 nghiệp của mình còn không sanh lòng kiêu mạn, miệng không nói những chuyện phải trái của tâm, ý không tưởng phân biệt tội lỗi. Dù có lỗi lầm còn không bàn nói, huống là y theo Pháp ư ? Dù có kẻ ôm lòng ác, thì rốt cuộc trọn không hại mình được.

Khi chính mình thọ trì Pháp chân ngôn, không được buộc người khác thọ trì pháp Minh Vương; Nếu mình sinh lòng tổn hại và khổ ngặt trị phạt, cũng không được làm pháp Hàng phục. Nếu chưa từng trải ở nơi vị A Xà Lê mà thọ trì chân ngôn đó, thì chẳng nên trao cho người kia mà thọ trì..

Đối với ngôi Tam bảo không sanh lòng cung kính, lại cho ngoại đạo là phải, thì dù ở chỗ A Xà Lê thọ được pháp chân ngôn, sau rồi thối mất bản tâm, cũng không nên trao cho họ đến ấn quyết của tay và các chân ngôn với những Pháp công năng và pháp Phổ hạnh, đều không nên trao cho. Vị đó chưa từng trải qua thời gian thọ trì pháp Mạn Trà La lâu dài thì cũng không truyền trao. Không nên chọc ghẹo tất cả loài hữu tình có 2 chân, cho đến loài nhiều chân cũng đều như thế.

Lại nữa, chẳng nên đùa cợt qua các Địa ấn, nghĩa là : chùy luân, bồng, xử, loa, bạt chiết la.v.v... cho đến dây quyển sách tạo thành đều không được vứt bỏ. Các thứ khác như : cỏ thuốc, gốc cây nhánh lá, nhãn đến trái cây có hạt cũng không nên vất bỏ nơi chốn bất tịnh.

Nếu người ưa thành tựu Pháp chân ngôn, nên y theo pháp chế, chẳng nên cật nạn Chánh nghĩa của Đại Thừa.

Nếu nghe hàng Bồ Tát tu sâu mâu ít có, công hạnh không thể nghĩ bàn, phải sanh lòng tin chắc chắn, không ôm lòng nghi. Người trì tụng chân ngôn chẳng đặng trao cho người khác chỉ riêng người thọ trì đọc tụng mới cùng nhau thí nghiệm.

Nếu duyên lỗi nhỏ, chẳng nên làm Pháp Hàng phục, người nào ưa thành tựu không nên ca vịnh điều nhip giỡn (mất chữ)...

Lại vì cố trang nghiêm thân, không nên ướp thoa và đeo tràng hoa, không nên vừa nhảy múa mà đi, cũng không đứng trong sông lội giỡn. Sơ lược mà nói, thân nghiệp các sự cười cợt đều không nên làm, khẩu nghiệp, việc bất thiện không nên nói, nghĩa là những lời nói thô dật, dối trá, lời nói tâm nhiễm ô, lời nói ly gián sự hòa hợp, ác khẩu mắng nhiếc. Chỗ làm đối đáp, không mượn nhiều lời luận đàm vô ích, cũng trọn không tập học.

Lại cũng không cùng ngoại đạo, cho đến những hạng Chiên đà la (hạng người bần tiện, hèn hạ ở Ấn Độ) nói chuyện luận đàm và chung ở với họ, chỉ trừ đồng bạn.

Đương khi tụng niệm, dù cho đồng bạn mình cũng không nói chuyện với nhau; Ngoài ra thọ trì đọc tụng khác thời, nếu chẳng phải chỗ cần dùng thì không cùng bạn nói chuyện.

Cũng không dùng dầu xoa thân, không ăn những chất ngũ vị tân (như hành, hẹ, tỏi, củ kiệu, dầu Du ma, dầu gai và rượu) và tất cả những vật như rau hôi tanh, bột gạo, bột đậu, bột bánh, cặn tất đậu và bánh Du ma mà làm những món ăn thành cục thành viên, chúng đều không nên ăn. Tất cả đồ ăn mà loài Tỳ Na Dạ Ca ưa thích, và những món ăn đã cúng dường cũng không nên ăn. Như Du ma, gạo tẻ, đậu, cháo và loài cháo sữa trọn không được ăn.

Lại không được ngồi trên những cỗ xe lớn mà quất ngựa. Những món đã vất bỏ và bị ăn trước đều không được ăn.

Lại tất cả đồ trang cụ nghiêm thân như gương soi, hoa đẹp và phấn thuốc, dù lọng.v.v... nếu không việc nhân duyên không được lấy tay cầm chân mang.

Khi gần bên vũng nước chỗ đại tiểu tiện hoặc khi đại tiểu tiện thì không được dùng tay cầm lấy món ăn để ăn. Cũng không món để trong chùy đồng; Lá cây không héo thì mới ăn.

Cũng không nằm giường lớn nhỏ, hẹp dài, cũng không cùng đồng bạn ngủ chung. Khi muốn nằm thì phải an tâm vắng lặng thanh tịnh mà nằm, suy nghĩ trí huệ, không nằm úp mặt cũng không nằm ngửa, phải nằm như Sư Tử Vương tức phải nằm hông xoay về bên phải. Đương khi nằm không được mở mắt mà ngủ. Hằng ngày không được quá ngộ rồi lại ăn, nhịn ăn, ăn nhiều. Đồ ăn có

ngại không nên ăn. Tất cả việc chơi giỡn, ở chỗ đông người tụ tập, cho đến người nữ đều không đặng xem ngó.

Khi nhận lãnh nhà cửa tốt đẹp, các món ăn uống ngon của thân, khẩu, ý đều không nên tham đắm.

Khi phải thọ lãnh nhà cửa xấu và các món ăn uống dở cũng không nên bỏ.

Lại không đặng mặc áo màu mè, áo cũ rách, áo nhơ bẩn. Khi tụng niệm phải mặc áo trong. Không đặng hạ mình mà nói rằng : “ Tôi nhiều lỗi lầm, thì không do đâu thành tựu Tất Địa”.

Lại nữa do nghiệp đời trước, nên nay thân mắc bệnh tật, trọn không trái bỏ công hạnh tu trì.

Khi ở bên chỗ vị A Xà Lê niệm tụng chân ngôn, hằng không thôi bỏ; hoặc ở trong mộng hoặc ở trong hư không nghe tiếng bảo rằng : “ Người không nên thọ trì chân ngôn này” dù thường nghe như vậy, cũng không thối bỏ, lại không giận kia. Tại sao vậy ?

Đó là ma sự xưa cũ của ta, cần phải tinh tấn, không nên lui nghĩ. Tâm không nghĩ các ác cảnh phan duyên, buông thả các căn, tâm luôn giữ gìn thanh tịnh mà niệm tụng vậy.

Khi việc lớn mong cầu đã thành tựu rồi, tự mình đã thọ trì chân ngôn thì không nên nhiếp phục loài quỷ mị vọng lượng, cũng không cần nó ủng hộ mình và người khác, cũng không cứu nạn và cấm các độc hại, vì thật chẳng phải là chỗ thọ trì chân ngôn. Chỗ ứng dụng của tất cả chân ngôn đều không được đem ra làm thí nghiệm để tranh đua nhau.

Nếu muốn cầu Tất Địa cần phải 3 thời trì tụng, 3 thời tẩy tịnh. Khi tẩy tịnh chẳng phải chỉ cần nước không mà cần phải hòa với nước chân ngôn mà tẩy tịnh đó.

Thủy chân ngôn rằng :

Úm hồng hạ năng phạ nhựt li phạ nhựt nghi nĩnh hạ.

Khi tắm rửa, phải dùng đất sạch (xà phòng) thoa rửa khắp thân, gia trì 7 biến chân ngôn sau đây :

Thổ chân ngôn rằng :

Úm phạ nhật ra hạ ra hồng.

Trong đất và nước có nhiều loài làm chướng ngại như Tỳ Na Dạ Ca, nên trước phải đuổi đi, vậy sau mới dùng chân ngôn này mà xua đuổi.

Chân ngôn trừ chướng trong nước và đất rằng :

Năng mô phạ nhật ra ... dã hồng hạ năng độ năng

Mãng tah vĩ đặc môn sa dú thá ra dã phấn tra.

Lại nữa, lấy nước trước dùng tay quậy, sau tụng chân ngôn, xong rồi dùng tắm rửa.

Chân ngôn tắm rửa rằng :

Năng mô ra đất năng đất ra dạ dã na mãng thất chiến

Noa phạ nhật ra bả nình duệ ma ha được khát sa tế

Năng bát đa duệ na mô năng.

Khi tắm rửa không được nói chuyện, đang khi tắm rửa chưa xong, thường cần phải tâm niệm những tâm chân ngôn sau đây.

Chân ngôn khi tắm rằng :

Úm ám một đế hồng phấn tra.

Tắm rửa đã xong, phải dùng hai tay bưng một bùm nước dùng tâm chân ngôn trước kia gia trì vào, tụng bảy biến, lấy nước đó rửa trên đỉnh đầu, như thế 3 lần.

Nên kết tóc trên đỉnh lại, tụng chân ngôn 7 lần rồi thành búi tóc trên đỉnh. Nếu là người xuất gia, dùng bàn tay mặt làm thành nắm tay, để trên đỉnh, số biến như trước đồng kết đỉnh phát.

Đảnh phát chân ngôn rằng :

Úm tô tất địa yết li sa ha.

Kế đến phải rửa tay, lấy nước súc miệng ba lần, vậy (sẽ ?) tự tắm Đức Bốn Tôn, dùng Bốn Tôn chân ngôn tụng 7 biến. Tụng chân ngôn súc miệng, khắp 5 chỗ trong thân rằng :

Úm chỉ lý chỉ lý phạ nhật ra hồng phẩn tra.

Tắm rửa xong rồi, phải tưởng tắm Đức Bốn Tôn. Lại ngay nơi đó, phải trì tụng chân ngôn, tùy tụng nhiều hay ít, song ở chỗ đầu tiên hay qua tới chỗ khác thì cũng thường niệm tụng ở chỗ đó; cho đến chỗ chưa tới hay là đã tới rồi. Cũng không ôm lòng tham sân, phải tùy thuận các cảnh, thân tâm thanh tịnh, kính tưởng Đức Bốn Tôn, mà từ từ tiến đến chỗ kiên trì cấm giới như trước đã chế. Phải giữ gìn không quên, dầu đến chốn khác cũng nên như pháp làm các sự nghiệp.

Khi niệm tụng cần phải tác pháp Mạn Đà La.

Thường khi niệm tụng đã mệt mỏi rồi, phải nên chuyên học kinh điển Đại Thừa, hoặc lập ra nhiều việc thiện khác, thường không bỏ quên. Cần phải ba thời quy y Tam bảo, ba thời sám hối các nghiệp tội khác, ba thời phát Bồ đề tâm. Nếu được như thế sẽ đặng thành tựu. Phải ba thời phát nguyện, nguyện thành tựu các việc thù thắng vì trừ tội nghiệp vậy.

Nên phải y giáo pháp làm các việc lành, thường hành huệ thí, đủ tâm đại từ bi, đối với giáo pháp không sanh lòng keo lẩn. Thường ôm lòng nhẫn nhục, tinh tấn không lui, tín tâm bền chắc, quy hướng Tam bảo, trong tâm luôn nghĩ sáu niệm, kinh điển được nghe thì suy tư chắc chắn nghĩa lý, thường cần chuyên đọc tụng công đức chân ngôn và cúng dường kinh pháp chân ngôn, khéo y vẽ họa các Mạn Trà La màu nhiệm..

Cần phải nhập Mạn Trà La và phát nguyện.

Ban đầu muốn dắt dẫn những vị Tỳ Khưu nhập Mạn Trà La thì cần phải có lòng tin bền chắc. Các Tỳ Khưu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di cũng tùy theo thứ lớp đó mà vào Mạn Trà La. Hết thầy cần phải có tâm Bồ Đề kiên cố quyết định, tâm chính kiến. Vào Mạn Trà La rồi thì mới trao cho tay kiết ấn pháp với chân ngôn pháp tắc. Cũng nên nói rộng ra tất cả những chân ngôn pháp tắc hoặc

14 ngày hoặc một tháng 8 ngày, nhẫn đến trọn tháng; hoặc 11 ngày hoặc 15 ngày, những ngày như thế càng thêm cúng dường hoặc thọ trì đọc tụng và làm pháp Hộ ma, gia trì cấm giới, thường phải nhớ nghĩ, các việc làm thêm gấp bội, pháp chân ngôn mới mau thành tựu.

Khi làm pháp Hộ ma, thường cần phải lấy tay cầm Bạt Chiết La, tụng chân ngôn đó trải qua 1.000 biến hoặc 100 biến. Khi những việc bày biện xong rồi, tụng Kim Cang chân ngôn sau :

Kim cang chân ngôn rằng :

Úm độ năng phạ nhật ra hạ.

Các việc Kim Cang ứng dụng nên dùng các cây đã thiêu cúng Thiên Hỏa Thần, hoặc cây khổ luyện, hoặc lấy khúc cây thiêu tử thi còn dư, hoặc dùng Bạch đàn, hoặc cây Tử đàn, tùy ý lấy 1 cây làm Bạt Chiết La, khi làm phải có 3 đầu nhọn.

Khi hộ ma, khi niệm tụng phải dùng tay trái mà cầm nắm, thì hay thành tựu các việc, cho nên gọi là Bạt Chiết La.

Nếu là người trì Kim Cang này, tất cả loài quỷ Tỳ Na Dạ Ca và những kẻ làm chướng khác thấy đều run sợ chạy trốn tản mác rồi bỏ đi. Dùng hương Tử chiên đàn mà thoa Kim Cang Bạt Chiết La đó để trước Đức Bốn Tôn, lại dùng chân ngôn như trước đã nói trì tụng, hoa hương cúng dường đó, các sự nghiệp kia, thì sự vi tế của Kim Cang bí mật hay thành tựu các việc khác nữa.

Khi làm các việc, tay mặt phải cầm xâu chuỗi, lấy hương xoa vào, tụng chân ngôn 100 biến hoặc 1.000 biến.

Châu sách (xâu chuỗi) chân ngôn rằng :

Úm cú lan đạt lệ mãn đà mãn đà hồng phấn tra.

Minh Vương đại ấn này gọi là Nan Mãn Kê, hay thành tựu mọi Minh Vương chân ngôn, cũng hay tăng ích và đầy đủ mọi chữ mọi câu chân ngôn, cũng thành tựu các Pháp khác, cho đến các Pháp Hộ thân. Minh Vương trên chẳng những là mẹ các Minh Vương mà còn là mẹ của Kim Cang.

Nếu như Kim Cang bộ châu sách (xâu chuỗi Kim Cang bộ) thì xâu lại thành một xâu, dùng hạt Ô Rô Nại Ra Noa, xâu các hạt đó lại, sau cùng làm một gút. Trong Kim Cang bộ đã như thế còn 2 bộ kia phải khá biết.

Xâu chuỗi thuộc Phật bộ dùng Phật mẫu chân ngôn

Xâu chuỗi thuộc Liên Hoa bộ dùng Bán Noa Ra Phạ Tư Nê chân ngôn.

Xâu chuỗi thuộc Kim Cang bộ dùng Man Mãn Kê chân ngôn
(Ba bộ mẫu chân ngôn căn cứ như trước đã nói)

Người đeo giữ hạt châu này thì loài quỷ Tỳ Na Dạ Ca không thể làm chướng ngại, thân đặng thanh tịnh, sẽ mau thành tựu, sở cầu mãn nguyện.

Lại nữa khi tác pháp, phải dùng cỏ tranh thắt làm vòng xuyên tròn, để nơi tay mặt trên ngón vô danh, tụng ba chữ Bán Tâm chân ngôn của ba bộ đó, trải qua 100 biến, hoặc 1.000 biến, sau rồi để trên ngón tay.

Phật bộ tâm chân ngôn rằng :

Nhĩ năng nhĩ ca.

Liên Hoa bộ tâm chân ngôn rằng :

A lố lực ca.

Kim Cang bộ tâm chân ngôn rằng :

Phạ nhựt ra địa lạc ca

Khi cúng dường, khi trì tụng, khi hộ ma v.v...phải đeo vòng cỏ này thì tội chướng trừ diệt, tay đặng thanh tịnh, ra làm việc gì cũng hay thành tựu.

Lại nữa, lấy lụa bạch điệp, lấy dây chỉ trong lụa, khiến kẻ đồng nữ nhuộm thành màu hồng hoặc màu uất kim, kết thắt thành dây chân ngôn; cột một gút tụng 7 biến chân ngôn, cột 7 gút phải để trước Bốn Tôn, dùng chân ngôn gia trì 1.000 biến.

Ba phẩm đó gọi là : 1/ Pháp Phiến Đế ca, 2/ Pháp Bồ Sắc Trưng Ca, 3/ Pháp A Tỳ Giá Lô Ca (Đó là 3 phẩm).

Trong ba bộ có 3 hạng chân ngôn, nghĩa là các chân ngôn do bậc Thánh nói ra, do chư Thiên nói ra, và do Địa Cư Thiên nói ra (Đây là 3 bộ).

Bực Thánh nói ra đó tức là : Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, đó là chân ngôn bực Thánh.

Chư Thiên nói ra đó tức là : Từ cõi trời Tịnh Cư cho đến trong 33 cõi trời của hành chư Thiên. Đó là chân ngôn chư Thiên.

Địa Cư Thiên nói ra đó tức là chư Long Vương, Dạ Xoa, La Sát, A Tu La, Ca Lô La, Càn Thát Bà, Khẩn Na La. Ma Hộ La Bộ Đa, Tỳ Xá Giá, Cưu Bàn Trà v.v...Đó chân ngôn Địa Cư Thiên vậy.

Làm pháp Phiến Đế Ca dùng chân ngôn bực Thánh. Làm pháp Bồ Sắc Trưng Ca dùng chân ngôn chư Thiên. Làm pháp A Tỳ Giá Lô Ca dùng chân ngôn Địa Cư Thiên. Nếu cầu thượng thành tựu dùng chân ngôn bực Thánh, nếu cầu trung thành tựu dùng chân ngôn chư Thiên, cầu hạ thành tựu dùng chân ngôn Địa Cư Thiên.

Như trong ba bộ trước và việc cầu ba bực thành tựu cùng là những pháp trong ba thứ, nên dùng các thứ hoa sinh trong thủy lại phải cần y theo bốn bộ mà khéo phân biệt, dùng chân ngôn gia trì rồi phải dâng hiến. Khi dâng hiến phát nguyện như vậy :

Hoa thanh tịnh này,
Sanh nơi chỗ tịnh.
Con nay phụng dâng, cúi xin nạp thọ, ban cho thành tựu.

Hiến hoa chân ngôn, chân ngôn rằng :

**Hà hạ ra a hạ ra tát ra phạ vĩ nễ đã
Đạt ra bố nhĩ đế sa ha.**

Phải trì chân ngôn này dùng cúng dường, thông cả ba bộ.

Nếu hiến Phật, phải lấy hoa trắng có hương thơm để cúng dường. Nếu cúng Quan Âm lấy hoa trắng sinh trong nước mà cúng dường. Nếu cúng Kim Cang, dùng các thứ hoa đẹp mà đem cúng dường. Nếu cúng Địa Cư Thiên, tùy thời chỗ có những thứ hoa, theo đó mà lấy cúng dường. Như những loại hoa :

Hoa mang lã để, hoa bả tra la, hoa sen, hoa chiêm bặc, hoa long nhị, hoa phạ cú lam, hoa câu vật đầu, hoa ta la thọ, hoa mặt li, hoa cử xích ca, hoa dụ để ca, hoa thế phá lý ca, hoa cú rô phạ nhẫn, hoa ca đạm văn, hoa mặt độ tẩn ní ca, hoa đát lật noa, hoa ngạn đà bồ sáp ba, hoa bồn nang ngôn, hoa na phạ mang lý ca, hoa a thâu kiếm, hoa mẫu chú quân nang, hoa na mãng nang, hoa chú đa mạng chiết lợi, hoa vật lặc sô ô bát la, hoa ca trạch lam, hoa kiền chiết na lam, hoa quân đà nan, hoa ca ra mặt, v.v... Các hoa mọc ở trong rừng, trong ấp, chốn lan nhã, trên đất, trên nước v.v...

Còn khéo biết chỗ ứng dụng của ba bộ, ba phẩm, ba bậc mà cúng dường.

Dùng hoa man lã để, hoa đặc ngiệt lam, hoa quân đà nan, hoa mạc lý ca, hoa thâu để ca, hoa na long như, các hoa trên cúng dường Phật bộ.

Dùng hoa ưu bát la, hoa câu phật đầu, hoa sen, hoa sa la thọ, hoa thế phá lý la để ca, hoa bồn na ngôn, hoa đặc ngiệt lam, các thứ hoa trên cúng dường Quan Âm bộ là thù thắng vậy.

Dùng hoa sen xanh, hoa bát dựng cù, cành nhánh lá có mầm hoa trở, ngoài ra còn nhiều thứ hoa không kể hết, nhưng hết thấy đều có thể cúng dường trong Kim Cang bộ..

Trong các hoa trên nếu là màu trắng dùng cho pháp Phiến Để Ca, màu vàng dùng làm pháp Bồ Sắc Trưng Ca, màu tía dùng làm pháp A Tỳ Giá Rô Ca.

Trong các hoa như thế, có mùi vị ngọt dùng làm pháp Phiến Để Ca, hoặc có vị cay thì dùng làm pháp A Tỳ Giá Rô Ca, hoặc có vị lạt thì dùng làm pháp Bồ Sắc Trưng Ca

Nếu có hoa có cành nhánh leo bám ở chỗ sạch, hoa ban đầu nảy mầm mọc nơi cỏ tranh, cỏ chỗ hoặc hoa mọc trong thân cây, hoa đại thọ, những thứ hoa đó phải tùy loại mà ứng dụng.

Hoa xà để, hoa tô mặt na, thì có thể cúng dường riêng thông cả Phật bộ. Hoa sen cúng dường Quan Âm bộ. Hoa sen xanh cúng dường Kim Cang bộ, đều là thù thắng tối thượng vậy.

Trong Phật bộ khi làm pháp Phiến Để Ca dùng hoa xà để tô mặt na, làm pháp Bồ Sắc Trưng Ca dùng hoa sen, làm pháp A Tỳ Giá Lô Ca dùng hoa sen xanh. Hai bộ còn lại sự cúng dường cũng như trên.

Đối với hương vi diệu của hoa thượng sắc, hương của hoa trung sắc, hương của hoa hạ sắc phải tùy theo việc mà dùng.

Những cành hoa, đóa hoa đem dâng cúng sánh đồng với hoa trời vậy.

Khi có hoa màu trắng và tía cùng hoa yết ra mặt la nên đem dâng hiến ngài Phần Nộ Tôn Chủ và các sứ giả thì mới gọi là tối thượng thù thắng.

Đối với hoa cú tra nhã, hoa để lạc ca, hoa sa la, hoa ca lật ni ca la, hoa a sa năng nỗ rô mẫn, hoa vĩ loa, hoa ca trạch lam.v.v... Nên tùy theo đó lấy một thứ cúng dường, vì hay thông ba bộ và pháp dứt tai ương ba bậc thượng, trung, hạ.

Lại nữa có các loại hoa hiệp lại thành tràng, hoặc kết tụ các thứ hoa đem cúng dường, chung thông 9 món như trước.

Trong những thứ hoa chẳng nên dùng những hoa hôi thối, hoa mọc chỗ gai góc, hoa có vị đắng cay, hoặc nói rộng ra hoa không có tên đều không nên dùng. Các hoa không dùng được là : hoa mọc cận, hoa kế đặc kiếm, hoa a địa mục đặc ca, hoa môn cú lam, hoa nỉnh bả.v.v...

Những thứ hoa thường dùng cúng dường thông 9 món là : hoa hồng, hoa thiêm nhĩ, hoa bát la dựng cú, cùng loại cỏ cốt lộ. Các loại hoa này cùng các hoa nếp lúa trộn với dầu mè như trên đã nói.v.v... cúng dường mới là tối thượng thù thắng..

Như không có các loại hoa trên, chỉ dùng gạo tốt trắng lựa ra nghiền nát đem cúng dường cũng thông được 9 món. Lại không được xen dùng với hoa kia, khi tác Pháp tìm hoa đó không được, nên tùy những hoa gì đã có và phải tụng niệm gia trì bộ hoa chân ngôn.

Nếu không có hoa hiến cùng phải dùng 2 cành lá cây tô la hoặc lá mấn rô vắn, lá than đôn, lá trâm man la, lá ngật lật sắc noa mặt lị ca, lá man đô phiến già, lá ứ ra nhĩ ca và những hoa lan hương mà thay thế hiến cúng vậy.

Nếu lại không có những loại cành lá đó, phải dùng rễ phạ lạc ca, rễ cam tông hương, rễ quyễn bách, rễ ngư tất, rễ dư hương quả mà chung cúng dường.

Chỗ gọi rằng hạt đậu đình hương, nhục đậu khấu, cam quýt và tất cả hương quả.v.v... đều cúng dường thay thế cho hoa được. Nếu lại không có hoa lá nhánh quả như trên để hiến cúng, trước phải từng thấy người hiến cúng, hoặc tự mình thường hiến hoa, phải tùy theo đó mà biết nên vận tâm quán tưởng để cúng dường. Đó mới là sự cúng dường tối thượng thù thắng.

Tuy có các hoa quả hiến cúng như trước, nên hay chí tâm khẩn thiết, chấp tay cung kính đánh lễ, cúng dường hoa lên Đức Bổn Tôn, tâm ý cúng dường như thế gọi là tối thượng. Lại người không tội lỗi, phải nên tạo làm các sự cúng dường như vậy, chẳng nên ôm lòng nghi.

Phẩm 9. - ĐỒ HƯƠNG ĐƯỢC (Thuốc và hương thoa)

Lại nữa Ta nay nói pháp thuốc và hương thoa, tùy chân ngôn thích hợp mà cúng dường, hay thành tựu được các phước. Tên của hương gọi rằng : phụ tử cú tra năng tra hương, thanh mộc hương, phạ lạc ca hương, ô thi ra hương, xá lị phạ hương, tiền hương, trầm hương, uất kim hương, bạch đàn hương, tử đàn hương, phạ ra noa na rô bát noa kiếm ra lam bà tử lạc ca hương, bát trì mấn kiếm đái ra bát lật ni ca lợi dã kiếm đình hương, bà la môn quế bì thiên mộc hương, bát dựng cù hương, ứ nhủ nan táo ra bồn nê băng tế la phạ rô kiếm hương, ca tất bản hương, lạo đạt ra ngật ra mẩu kiếm hương, phả lý ca nỉnh năng lý ca hương, thỉ phạ thiệp tý hương, tô phạ lật noa xa ca hương, mang đồ phiến già đa lợi tam bạc sa đất lật noa mang tư na mãng nan hương (cam tông hương), mấn rô băng phạm mẩu ra kế thí trâm mang la bát nang ngông ế la mặt dạ kiệt ra nang khước một si ra phạ lợi phạ sáp tử ca hương, đất...ể diêm (hộ thúc), thiết đa bổ sáp ba hương (hồi hương), ha nghi sơ đề thảo noa ca (sơ đề thảo), khước cú lam (bạch đậu thúc), nhạ đề phả la kiếm kiếp bạn lam sa diễm nễ diễm địa dạ mấn kiếm, chiến trà, đồ rô sắc kiếm (tô hiệp hương), bát ra sa đất bà phạ kế tất lam các loại.v.v... Và các chất nhựa dẻo của hoa như : Long não, ngông đá la sa, sa giá ra sa, an tất hương, huân lụ hương, thiết lạc xí thế phạ ca

hương v.v... Các loại giao thọ hương (nhựa cây có mùi hương thơm), thủy đều tùy bốn bộ mà khéo hòa hợp.

Dùng các thứ cỏ thơm, rễ, nhựa của ba thứ vật hương hoa đó hòa làm hương thoa cúng dường Phật bộ. Dùng các loại vỏ cây thơm và cây kiên hương, chiêm đàn, trầm thủy, thiên mộc các loại hương quả như trước phân biệt dùng làm hương thoa trong Liên hoa bộ. Các loại hương của cỏ, nhánh, lá, rễ, hoa quả kết trái.v.v... làm hương thoa trong kim Cang bộ.

Hoặc có hương thoa, những đồ dùng, các thứ rễ, gốc cây, trái cây mà người trước đã hiệp thành mùi hương thù thắng cũng thông cúng dường ba bộ.

Hoặc chỉ dùng trầm thủy thêm ít long não dùng làm hương thoa cúng dường Phật bộ. Hoặc chỉ dùng bạch đàn thêm chút long não làm hương thoa trong Liên Hoa bộ. Hoặc chỉ dùng Uất kim thêm chút long não làm hương thoa trong Kim Cang bộ.

Hoặc Tử đàn hương thoa thông dùng tất cả Kim cang bộ.v.v...

Nhục đậu khấu, khước cú la nhã để tô mặt na hoặc thấp sa mặt tô sáp mỹ ra bát đựng cù.v.v... thông tất cả nữ sứ giả Thiên hương thoa cúng dường.

Cam tòng, thấp sa mặt, nhục đậu khấu dùng làm hương thoa cúng Minh Vương.

Dùng vỏ cây hương thơm làm hương thoa cúng các sứ giả.

Chỉ dùng đồ hương mà cúng Địa Cư Thiên.

Chỉ dùng trầm thủy làm hương thoa cúng 3 bộ, 9 pháp v.v...và Minh Vương Phi tất cả đều dùng được.

Hoặc riêng làm pháp Phiến Đế Ca dùng hương trắng, làm pháp Bồ Sắc Trưng Ca dùng hương vàng, pháp A Tỳ Giá Lô Ca dùng hương trá, hương không mùi.

Nếu muốn thành tựu đại tất địa dùng nhựa hương, quả hương; nếu muốn thành tựu Tất địa bậc trung phải dùng Kiên mộc hương, hương hoa; nếu

muốn thành tựu hạ tất địa dùng gốc, vỏ cây, hoa cỏ làm hương thoa hòa hợp mà cúng dường.

Chẳng nên dùng hương của loài hữu tình, nghĩa là các loài giáp hương, xạ hương, tử sam hương v.v... và dùng rượu hoặc quá phần hương mà người đời không ưa. Đều chẳng nên dùng vậy.

Khi có 4 thứ hương như : hương thoa, hương bột, hương viên, hương nước, tùy theo dùng một loại đem hết để làm hoa.

Khi hiến cúng tác bạch lời như sau :

Hương trời màu này,
Thanh tịnh hộ trì,
Con nay phụng hiến,
Cúi xin nạp thọ,
Khiến nguyện viên mãn.

Và tụng chân ngôn rằng :

A dĩ hạ ra hạ ra tát ra phạ dĩ nễ dạ đạt ra bố nhĩ đế tá ha.

Trước tụng chân ngôn này, sau khi tụng xong tùy nơi chỗ trì tụng phải như pháp tịnh trì, hiến dâng Đức Bốn Tôn.

Nếu tìm các thứ hương mà khôngặng, tùy lấy một ít hương thoa dùng chân ngôn như trước trì tụng cúng dường.

Hoặc tùy nơi bốn bộ dùng hương thoa chân ngôn mà trì tụng rồi hiến dâng Đức Bốn Tôn .

Phẩm 10 . - PHÂN BIỆT HƯƠNG ĐỐT

Lại nữa Ta nay nói pháp thiêu hương thông ba bộ.

Trầm thủy, bạch đàn, uất kim hương v.v... tùy theo thứ lớp lấy một thứ cúng dường. Hoặc ba món hương hòa thông ba bộ, hoặc một thứ tùy theo bộ đó.

Tên các loại hương là : thất ly phê sắc tra, kiểm chấp sa chiết ra sa, càn đà ra tố, an tất hương, sa lạc xí, long não hương, huân lục hương, ngũ thiêm địa dạ mục kiểm, ký li nhĩ mật, ha lệ lạc, sa đường (đường cát), phụ tử hương, tô hiệp hương, trầm thủy phạ lạc kiểm, bạch đàn, tử đàn, ngũ điệp tông mộc, thiên mộc, năng lý ca, sát lệ bế la phạ, ô thi lam, thạch mật (đường phèn), cam tùng hương và trái cây .v.v...

Nếu muốn thành tựu pháp chân ngôn phải hòa lẫn với hương như : hương thất ly phê sắc tra ca thọ chấp, khắp thông cúng trong ba bộ cùng chư Thiên. Hương an tất chung hiến cúng thần Dược Xoa, hương huân lục dùng hiến cúng chư Thiên nữ, hương sa chiết ra sa cúng cho Địa Cư Thiên, hương sa lạc xí hiến cúng cho Nữ sứ giả, hương càn đà ra sa hiến cho Nam sứ giả.

Còn long não, càn đà ra sa, sa chiết ra sa, huân lục, an tất, tát lạc xí, thất ly phê, sắc tra ca, bảy thứ nhựa hương này hợp chung lại đốt cúng thông 9 món. Lại nữa 7 thứ hương này rất là thù thắng tối thượng, lấy giao hương là tối thượng, rồi kiêm mộc hương là trung, còn bao nhiêu hoa lá gốc là hạ.

Lấy tô hiệp, trầm thủy, uất kim.v.v... các hương đó hòa lẫn, là hương bậc nhất. Dùng bạch đàn thêm chút sa đường (đường cát), làm hương hạng nhì. Lại thêm an tất, huân lục làm hương hạng ba. Ba món như thế trộn với hương tùy theo mỗi pháp, dùng một thứ thông hết các việc, đối với Địa Cư Thiên.v.v...cho đến các vị vệ hộ. Phải dùng tất chiết ra sa, sa đường, ha lệ lạc (trái lê), hòa hiệp làm hương cúng các bậc đó.

Lại có 5 thứ hương gọi là : sa đường, thế lệ dục ca, tất chiết ra sa, ha lệ lạc, thạch mật hòa hiệp làm hương thông dùng ba bộ. Tất cả việc cần dùng chỉ có một thứ hương khắp thông các việc là tốt hơn hết, mọi người quý trọng, và thứ hương thượng diệu hòa hợp. Như không có những hương đó, tùy chỗ được các thứ hương cũng thông dùng ba bộ.

Còn các sự khác, như trước đã nói phương pháp hòa hiệp các thứ hương, cần phải khéo léo phân biệt, hợp đúng chỗ dùng của mỗi bộ như : gốc cây, nhánh lá, hoa quả, chung lại hiến cúng.

Có 4 thứ hương cần phải biết, nghĩa là : Tự tánh (tùy ý), đảo hoàn hương (giả nhỏ làm viên hương), trần mật hương (giả nhỏ làm viên hương), tác hoàn hương (làm viên).

Cũng cần biết chỗ ứng dụng của nó : Pháp Phiến Đế Ca dùng đảo hoàn hương, pháp A Tỳ Giá Lô Ca dùng trần mặt hương, pháp Bồ Sắc Trưng Ca dùng tác hoàn hương, tổng nhiếp tất cả dùng trong tự tánh.

Hòa hiệp đảo hoàn hương để vào đường cát và trần mặt hương an thọ giao hương làm hoàn hương (làm thành viên hương).

Dùng mật tốt, bơ tốt sữa tốt, đường cát tốt cũng hòa chung trong mật gọi là tự tánh thượng hương.

Phải rưới chút tô (bơ tốt) như đang cầu bộ nào thì thiêu hương với bộ ấy. Nếu như không có, tùy hương đã có, trước hết tụng đấng bộ.....chữ mờ....

Phương pháp hòa hiệp các thứ hương, chẳng nên để chát giáp xạ, tử sam hương, cũng không nên dùng mật nễ dã.v.v... mà hòa hiệp. Chẳng đặng quá phần đến nổi trở thành mùi hôi xấu và không thơm .

Dùng chất nhựa thơm của cây lâm dã thọ mới có thể xứng là vừa ý nguyện tất cả mọi người. Là món chư Thiên thường dùng ăn. Con nay đem dâng hiến. Vì thương xót xin nạp thọ.

Thần chú :

A hạ ra hạ ra tát ra phạ vĩ nễ dạ đạt ra bố nhĩ đế xá ha.

Trước dùng chân ngôn này mà gia trì tụng đó, sau mới dùng chỗ trì chân ngôn gia trì vào, rồi lấy hương chân ngôn kia như pháp ứng dụng.

Phẩm 11 .- PHÂN BIỆT PHÁP NHIÊN ĐĂNG (Đốt đèn)

Lại nữa Ta nay nói phương pháp đốt đèn, do y phương pháp hay khiến thành tựu sự hoan hỷ của hàng chư Thiên Tiên. Dùng vàng làm chén hoặc dùng bạc, hoặc dùng đồng tốt, hoặc dùng đồ sành (chén mỏng, chén đất), trong 5 thứ này tùy lấy một thứ hoan hỷ mà cúng dường Đức Bản Tôn.

Pháp thức làm tim đèn thì dùng bông bạch điệp (bông vải) mà làm, hoặc vải bạch điệp mới, hoặc bằng vỏ cây nhục câu la. Hoặc dùng vải sạch mới

để làm tim đèn, dùng lấy hương tùy có trong thành mà mọi người ưa thích, hoặc dùng dầu tô (dầu bằng bơ).

Pháp Phiến Đế Ca, dùng dầu thơm bậc thượng, pháp Bồ Sắc Trưng Ca dùng dầu thơm bậc trung, pháp A Tỳ Giá Lô ca dùng dầu thơm bậc hạ.

Trong các cây dầu thơm, pháp Phiến Đế Ca dùng dầu du ma, pháp Bồ Sắc Trưng Ca dùng dầu bạch giới tử (dầu hạt cải trắng), pháp A Tỳ Giá Lô Ca dùng dầu trái a đất sa. Dùng chân ngôn phi (các chân ngôn phụ thuộc) và các tiên nữ.

Các dầu trái cây khác dùng chủ chân ngôn (chân ngôn chính)

Dầu trái cây đấng dùng cho chư Thiên Thần, gọi rằng ma ha ca la.v.v... Dùng mỡ cá cho loài quỷ, mỡ loài súc sanh dùng cho loài Dược Xoa. Dầu hạt la đặc kê, dầu ma tử dùng cho loài hạ thiên, gọi rằng tứ tử muội giá môn trà.v.v... lấy trong chốn rừng lạnh phệ xỉ la.v.v...dùng phệ nhục chỉ.

Trong các thứ dầu bơ, nếu lấy từ sữa loài trâu đen sậm là tốt trên hết, thông khắp ba bộ. Sữa trâu trắng dùng cho pháp Phiến Đế Ca, sữa trâu vàng dùng cho pháp Bồ Sắc Trưng Ca, sữa trâu đen dùng cho pháp A Tỳ Giá Lô Ca. Hoặc tùy bốn bộ, phân biệt y theo kia mà dùng.

Các thứ dầu có mùi thuốc thì dùng cho pháp Bồ Sắc Trưng Ca, các thứ dầu có mùi thơm dùng cho pháp Phiến Đế Ca, các thứ dầu có mùi hôi dùng cho pháp A Tỳ Giá Lô Ca.

Như trên lược nói thứ lớp phương pháp đốt đèn đã xong.

Ta phải khéo quán sát, dù đây không nói ra hết nhưng cũng phải xét chỗ dùng. Tuy có dầu đèn nhưng không y nơi bốn bộ thì phải dùng bốn bộ chân ngôn mà gia trì cúng dường vậy.

Đốt đèn hay trừ chướng,
Được tịnh trừ hôn trầm.
Con nay đem phụng hiến
Thương xót xin nạp thọ

Chân ngôn rằng :

A lộ ca dã A lộ ca dã tát ra phạ Vĩ nễ dã đạt ra bố nhĩ đế sá ha.

Tụng chân ngôn này xong, mới tụng chân ngôn Đức Bốn Tôn. Tụng trì chân ngôn xong lại làm các tịnh pháp để trừ các tội lỗi, như trước đã nói.

Phẩm 12. - HIỂN THỰC (Dâng đồ ăn)

Lại nữa Ta nói pháp dâng hiến vật thực khiến cho hàng chư Thiên chư Tiên hết thấy hoan hỷ mà mau đặng thành tựu. Lược nói đồ ăn dâng cúng thì phải viên căn quả và trường căn quả (củ trái cây tròn và dài) sữa, dầu bánh .v.v... nếu không có các thứ trên thì dầu bánh, các vị canh hoặc (nước súp vị ngon) hoặc các thứ cháo, đồ uống, bốn món đây có thể thông các bộ mà hiến cúng.

Trái cây mạc nhĩ bố ra ca khắp thông cúng ba bộ. Hoặc dùng thạch lựu, trái chú đam, cũng thông cúng ba bộ. Hoặc tùy thứ lớp riêng cúng thông một bộ.

Vị ngọt dùng pháp Phiến Đẻ Ca, vị ngọt chua dùng pháp Bồ Sắc Trưng Ca, vị đắng cay, lạt dùng cho pháp A Tỳ Giá Rô Ca.

Trái đa la thọ, trái liễu tử, trái vĩ la, trái nễ bả, trái cây hôi thối mọi người không ưa, không nên hiến cúng.

Hoặc có trái thượng vị, trong thế gian có nhiều mà lại tối quý, trái như vậy mà đem hiến cúng đặng thành tựu. Hoặc có trái vị tốt vừa ở thế gian dễ kiếm, giá không mắc, những quả này hiến đặng trung thành tựu. Hoặc có trái vị đắng cay lạt, đầy dẫy ở thế gian, giá rất rẻ, hiến dâng sẽ đặng hạ thành tựu.

Lại ý muốn hiến cúng thêm thì phải lấy trái nữ danh, gọi là trái thị, trái hạnh nhân, đào.v.v... mà hiến cúng cho Thiên nữ vậy.

Các trái cây sinh ra mà vị không đắng thì hiến dâng cho chân ngôn phi (chân ngôn phụ thuộc). Trái thất ly phán la cũng thông khắp ba bộ, tất cả ngài Phần Nộ. Trái phạ noa khắp cầu cho các thần Dược Xoa. Trái kiếp tử tham dùng cho thất ly phu. Trái từ cây bát dạ la sinh ra thì dùng cho bát lệ sử ca. Các loại trái cây như trước nói còn có nhiều tên khác, tùy trái xét vị mà cúng dường vậy.

Hoặc ở bên cạnh làng, hoặc nơi chốn lan nhã có các rau ngon củ ngon ngọt, lấy đó mà hiến cúng sẽ mau đặng thành tựu.

Củ vi na ca ri chung dùng tất cả ba bộ.

Lại còn có vị ngon lạ cũng chung hiến cúng tất cả vậy.

Lại không phải hàng Trời Thần người chung dùng những loại khoai củ ngon ngọt sinh ở trong núi, phải hiến cúng trong Phật bộ. Củ thực du cũng chung cúng Phật bộ. Củ ca khế ra kiếm, củ trưng na ri, củ phệ dã tứ, củ cử tri và củ dư viên là những củ từ nơi nước sinh ra thì dùng trong Liên Hoa bộ. Tất cả củ tròn làm thuốc vị hoa đắng cay, cùng nhiều thứ khoai sống (sanh du) thì dùng trong Kim Cang bộ.

Củ sắc thơm màu trắng có vị tối ngon ngọt, nếu tròn đủ như thế thì dùng cho Phật bộ. Sắc vàng, thơm bậc trung vị không chua hay ngọt lắm, củ tròn đủ như thế thì dùng cho Liên Hoa bộ. Sắc đỏ vị đắng cay, mùi hôi không ngọt, củ tròn đủ như thế dùng cho Kim Cang bộ. Ba bộ như thế, các pháp Phiến Đế Ca.v.v... cùng ba phẩm thượng, trung, hạ đều đồng thông dụng.

Lược nói củ tròn đủ, phải khéo tùy mỗi bộ, Thượng, Trung, Hạ.v.v... mà dùng hiến cúng. Phân biệt như vậy mau đặng thành tựu. Trước đã nói củ tròn đủ và củ dài sinh trưởng và chỗ ứng dụng đã xong.

Các củ hành, tỏi, hẹ và ngoài ra những vị rất hôi cay.v.v... đều không nên cúng dường. Những món ăn sa tất để, món ô lộ tử ca, món bố ba, món phạ noa ca.v.v... và món dư phẩn, hoặc làm các món hồ ma đoàn (thành viên), lại có các thứ món ăn làm bằng đường trắng, món hoan hỷ đoàn, món măng độ thất, món tỳ noa ca, món tân ni noa câu thích ca, món a thẩu ca phạ xỉ dã, món chỉ thất la, món cơm bánh, món hóa la tử sắc tra ca, món sa cú ly dã, món bát bát tra, món bố ba, món mẫn sa bố ba, món vị nặc đặt ca, món bồ sa phạ đa, món la phạ ní ca, món nghiệt bộ ca ra ca, món câu cử tri, món ra mẫn ca, món hành sa, món tích đế ca, món bát lật hương chỉ ly ca, món thất ly bố ra ca, món phệ sắc trưng ca, món sân nhã ca, món trá na ra ca, món ngộ noa bồ ra ca, món chất đản ra bố ba, món khước nhã ra, món ngộ noa bát bát tra thất lạng già tra, món kiệt đa, món chủng chủng nghiệt xỉ tấn noa bố ba, món ra nhã hành ta, món ta nhã ca, món kiệt lật đa bố ra ca, món kiếp mô trưng ca, món câu ta lý ca, món tam bồ trá, món xả noa phạ, món ha lệ ninh, món thích câu nan, món nhị nan, món

chủng chủng bát ra ni, món bột lật sắc tra ca, món địa tử ca, món nhã la ha tất để nể diêm, món yết yết ra tấn noa ca, món phạ la da đa, món phạ để trưng ca, món thực khất sáp để ca, món ca nhã yết rị ní.v.v... Trong các món trên hoặc làm bằng đường cát hoặc dầu bơ hoặc dầu mè hòa hợp mà làm, như bốn bộ trước, tùy ý lấy hiến cúng, y pháp hiến dâng thì mau đặn thành tựu.

Các món ăn bằng bột gạo .v.v... cúng cho Phật bộ, pháp Phiến Để Ca cùng phẩm Thượng thành tựu, Tất cả món ăn bằng lúa mì cúng cho Liên Hoa bộ pháp Bồ Sắc Trưng Ca cùng phẩm Trung thành tựu. Món ăn bằng dầu mè, hạt đậu cúng cho Kim Cang bộ, pháp A Tỳ Giá rô Ca cùng phẩm Hạ thành tựu.v.v...

Trong các vị dùng cúng dường thì đường cát trắng mà các trang trại làm ra, đối với sự cúng dường trong Phật bộ, là món thường phải dâng hiến. Món ăn thất lý phệ sắc trá ca dùng trong Liên Hoa bộ. Món hoan hỷ đoàn dùng trong Kim Cang bộ. Món bố ba ca dùng trong việc cầu thần Dược Xoa. Món nữ danh dùng cho chân ngôn phi. Món nữ danh nghĩa là : món kiếm mồ lí, món bát bát trưng.v.v...

Trong các món ăn quý, vị ngon tốt, cầu Thượng thành tựu phải cần hiến dâng. Ngoài ra trong hai bộ còn các vị khác mà đây không kể đủ.

Tám bộ khi dùng, hiến cúng trước phải trải khăn lá ... để trang nghiêm, trước an trí món sa tất để ca, món ô lộ tử ca, món bố ba. Như thế làm ba bộ cũng đồng vậy.

Lại nữa trong bốn Bộ chỗ cần dùng món ăn gì, phải tùy sức mà hiến cúng. Món cơm gạo ngon nấu chín cùng trong 60 ngày, hạt không thể tự sinh như món sữa chưng đại mạch, món gạo nếp thơm, cần phải y theo Pháp mà hiến dâng. Đủ các hương vị thơm ngon lạ tốt cùng các món canh hoặc (súp ngon).v.v...mà đem hiến cúng.

Sữa chưng đại mạch (lúa vừa ngâm sữa, đem đằm (hay ngâm ?) rồi đem chưng cúng dường) hạt giống không thể tự sinh ra sữa, cơm gạo tốt dùng cầu Thượng thành tựu. Món gạo ngon cúng trong 60 ngày nấu chín cơm gạo tốt, dùng cầu trung thành tựu. Món gạo lúa và cơm thường.v.v...là hạ thành tựu.

Dùng pháp Phiến Để Ca làm Thượng thành tựu

Dùng pháp Bồ Sắc Trưng Ca làm Trung thành tựu

Dùng pháp A Tỳ Giá Lô ca làm Hạ thành tựu

Dâng hiến các món ăn trái cây, khoai, củ, cơm, cháo, y theo Thượng, Trung, Hạ mà hiến cúng vậy.

Pháp Phiến Đế Ca là tối thượng; pháp Bồ Sắc Trưng Ca, Phật bộ là Trung; pháp A Tỳ Giá Lô Ca, Liên Hoa bộ là Hạ. Kim Cang bộ tối thượng Tất địa cùng pháp Trung Hạ, khéo y Pháp tùy thời mỗi thứ nên biết.

Trong món canh hoắc (súp ngon) nếu có vị ngon ngọt dùng pháp Phiến Đế Ca, vị ngọt chua dùng Bồ Sắc Trưng Ca, vị đắng cay lạt dùng A Tỳ Giá Lô Ca.

Món cháo sữa dùng Phiến Đế Ca, cháo thạch lựu, cháo sữa thường.v.v... dùng Bồ Sắc Trưng Ca; cháo ngật sa ra, như hồ ma, gạo ngon, hạt đậu.v.v... dùng cho A Tỳ Giá Lô Ca.

Như trước lược nói các vị thức ăn.v.v... phải tùy theo thức ăn sai khác có nơi địa phương, rồi xem pháp Thượng, Trung, Hạ mà dâng hiến. Hoặc có các vị ăn mọi người khen ngợi, hoặc mình ưa thích đều phải đem cúng dường Phật. Hoặc có chân ngôn bốn bộ nói chỗ thứ lớp hiến cúng các món ăn thì phải nên y theo.

Nếu làm khác sẽ không đặng thành tựu.

Trong các món bày biện ra, có mùi không được thơm, trong Kim Cang bộ dùng cũng giống như trước đã nói với hương thoa, nhang đèn, thức ăn.v.v... phải y theo bốn bộ vậy. Các pháp Phiến Đế Ca.v.v... cũng y như trên.

Lại phải xem tánh chất của chân ngôn là hỉ hay nộ. Thứ lớp mà quán sát việc thành ra sao, chín chắn tìm xét đầy đủ chỗ nguyện cầu. Đã xem biết rồi, trước phải dâng món ăn tùy sức mà hiến cúng.

Trong pháp hiến cúng, nếu thấy có món ca nhị ca, thì phải hiến những món như : sa tất đế. Món ô lộ tử ca, tùy sức sắm sửa món ăn. Có những món ăn như đường cát, lạt phạn (sữa thường), với cơm, khoai, trái, sữa, cháo.v.v... đó là món ca nhị ca, cúng không thông tất cả trừ pháp A Tỳ Giá Lô Ca.

Trong pháp hiến cúng, thấy dùng món trưng chất đồ lộ phải dùng món ca nhị ca, thêm 2, 3 món trên cho khác món đó vậy.

Trong pháp hiến cúng, thấy dùng món ô tà rô, trước lấy món ca nhị ca, để thêm nhiều thứ vào là đúng Pháp.

Trong pháp hiến cúng thấy dùng món nhị bạch phải dùng lạc tô phạn (chưng chín sữa bơ) sữa tươi, cơm là đúng vậy.

Thấy có 3 món ăn ngon ngọt thì dùng bơ, mật, sữa tươi, cơm là đúng vậy.

Trong Pháp hiến cúng, thấy có món Tát phạ bạc để ca, món Sa đà lý ca, món Đằm một lê da, món Để la tử sắc tra kiếm thì dùng sữa chưng chín, cơm, khoai, trái cây, hoặc như trước đã nói trong các món ăn tùy lấy một hai thứ nếp, lúa, hoa để vào trong một chén lớn đựng đầy nước, ở xa nơi chỗ trì tụng mà bỏ đó thì tức được vậy.

Trong Pháp hiến cúng thấy có món cúng Phiến Để Ca dùng Sa tất để, sữa cháo, nếp, lúa, hoa, sữa bơ, sữa tươi, mật và sữa chưng, cơm đại mạch, món Vi nhạ bố ra, sẽ quyết định trừ tai họa vậy, không nên ôm lòng nghi.

Trong Pháp hiến cúng thấy có món cúng Bồ Sắc Trưng Ca, phải dùng cháo, sữa chưng chín, món hoan hỷ đoàn, món Ô lộ tử ca, món Sa đường (đường cát), món Thất ly phệ tra ca.v.v... quyết định được mãn nguyện, không được ôm lòng nghi.

Trong Pháp hiến cúng thấy có món cúng A Tỳ Giá Rô Ca phải dùng cơm gạo đỏ tốt, hoặc dùng món Câu nại ra phạ tử hoặc cơm nhuộm sắc đỏ, hoặc bánh dầu mè, món Sa bố bả ca, món cháo Chiêm một lê dã ngật sa la.v.v...quyết định hàng phục được oán tặc, không được ôm lòng nghi.

Nếu trì chân ngôn thần Dược Xoa, không có Pháp hiến món ăn, phải y Pháp này mà phụng hiến : Dùng cơm gạo đỏ tốt, trái cây tươi, nước mật, mật với đường cát, bánh bột gạo.v.v... là đúng vậy.

Trì chân ngôn Nữ Thiên.v.v... phải hiến hạt đậu.v.v... các thứ nước tương ngọt, vị bát ra noa, vị bát lật sắc trá ca phửu điệp.v.v... và hột trái cây, tất cả món ăn này dâng hiến Nữ Thiên là đúng vậy.

Muốn cầu thượng thành tựu, Pháp hiển cúng bốn bộ, y theo đây dâng hiến các món ăn uống : trái cây, khoai hương vị ngon rất quý mọi người đều ưa thích, nữ thiên này chính là thượng vị. Cầu thượng thành tựu phải hiến cúng vậy.

Như trước lược nói pháp dâng hiến món ăn, tùy chỗ cầu pháp sự nơi bốn bộ, đều đã lược bày rồi. Hoặc ở phương khác, vị uống ăn khác, xem màu sắc hương vị, tùy loại mà hiến dâng vậy.

Khi muốn dâng món ăn, trước hết phải lấp mặt đất bằng phẳng rưới nước hương khắp nơi, rửa sạch các lá cây như : lá sen, lá bát la thế, lá chử nhủ thọ, lá tân điệp bố.v.v... trải bày ở trên, sau rồi bày ra các món ăn ngon mà dâng cúng.

Pháp Phiến Để Ca dùng lá mọc trong nước, lá cây kỳ thọ, hoặc lá ba tiêu (lá chuối)

Pháp Bồ Sắc Trưng Ca dùng lá bạt la kế thọ, lá ứ già thọ và lá khổ thọ, hoặc lá tùy thời mà có.

Pháp A Tỳ Giá Rô Ca dùng lá thư thọ danh, gọi rằng lá chuối, lá sen mới mọc, còn non,.v.v...

Chỗ chân ngôn Nữ Thiên, dùng lá bát lệ ca sử càn thọ, dùng Địa Cư Thiên.v.v... lấy cỏ dùng.

Cầu Thượng, Trung, Hạ phải khéo biết. Trước hết quét sạch rưới nước mặt đất, sau trải các lá, rửa tay sạch, thường thường phải ngậm nước súc miệng.

Kế đến là món ăn bực Hạ, trước là món Sa tất để ca, lần lượt tới trái cây, khoai, củ tròn dài. Lại có những món cháo bực hạ như canh hoắc (súp ngon), cháo sữa đều tùy theo Pháp đây mà căn cứ là bực hạ, hoặc căn cứ theo việc thành tựu Pháp mạn trà la vậy.

Khi dựng cảnh giới rồi phải càng thêm gia tăng dâng hiến các loại thức ăn, hoa quả thanh tịnh.v.v...

Lúc ban đầu trì tụng tùy việc thành tựu, tùy chỗ dựng các vị phải y theo Pháp bốn bộ mà dâng hiến.

Hoặc trong tháng hắc nguyệt, bạch nguyệt ngày 8, ngày 14, ngày 15 hoặc khi nhật thực, nguyệt thực, khi động đất liền thêm rộng sự cúng dường.

Khi làm Pháp Hộ ma, chỗ cần những thứ vật gì, phải sắm sửa để trước Bồn Tôn. Người trì tụng khi muốn ăn, lấy ra trước một phần cũng đồng để trước Bồn Tôn, như trước mà làm Pháp Hộ ma, sau mới ăn vậy. Các món ăn khi cúng phải đem bày ra trước, lập món ăn xong rồi mới cúng dường, sau mới bắt đầu niệm tụng. Hiến dâng hoa quả và các món ăn uống phải thường niệm tụng, không được bỏ quên, nhưng y theo pháp bốn bộ.

Nếu một thời niệm tụng, phải một thời cúng dường các món trái cây, khoai, củ, đồ ăn. Nếu hai thời niệm tụng phải hai thời cúng dường, nếu ba thời niệm tụng phải ba thời cúng dường, y theo pháp như vậy sẽ mau thành tựu.

Người trì tụng chẳng hiến cúng các món uống ăn, trái ngược với bốn bộ, người đó liền mắc ma chướng, thân thể không ánh tinh quang, bị nhiều thứ gió làm thâm hại đói khát, thường nghĩ tưởng ác. Không thành tựu được chân ngôn Đức Bồn Tôn đều do chẳng hiến cúng trái cây, món ăn cho Đức Bồn Tôn. Nên phải như trước, trong những ngày tháng hắc nguyệt, bạch nguyệt ...v...v... rộng lập bày việc cúng dường, cúng dâng Đức Bồn Tôn và các quyến thuộc.

Khi ban đầu trì tụng, trước những ngày này phải làm món bạc để ca, xa nơi chỗ trì tụng ở bốn hướng mà bỏ đó, ở đây không nói. Đoạn này phai xem lại

Hoặc bốn bộ không thông, dù có chỗ thông hiểu mà lấy các mùi vị bực Hạ đem cầu Thượng thành tựu và chỗ làm thứ món ăn hôi dỏ, đều không đặng dùng.

Thường dâng hiến món ăn sữa ngon, cơm ngon vì thông các bộ cầu Thượng, Trung, Hạ, các pháp Phiến Đế Ca.v.v... và thông luôn chân ngôn chư Thiên, nên phải như thế cúng dường.

Nếu không căn cứ bốn bộ chỉ bày làm món ăn, tùy chỗ mình đặng, phải dùng bốn bộ chân ngôn mà trì tụng. Thuốc thơm lạ tốt này chỉ có thể cúng cho bực Tôn Thượng. Nay con đem phụng hiến, vì thương xót cúi xin nạp thọ.

Chân ngôn :

A hạ ra a hạ ra tát ra phạ vĩ tử dạ đạt ra bố nhĩ đế sá ha.

Chân ngôn này tụng thông ba Bộ, khi tụng xong một biến chân ngôn này rồi mới trì tụng chân ngôn khác vậy.

**KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA
QUYỂN THƯỢNG – HẾT**

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA **QUYỂN TRUNG**

Hán dịch: Đồi Đường Ngài Tam Tạng Pháp Sư DU BA CA LA

Việt dịch: Sa Môn THÍCH VIÊN ĐỨC

Phẩm 13. - PHÁP PHIẾN ĐỂ CA

Các pháp Phiến Để Ca, Bồ Sắc Trưng Ca, A Tỳ Giá Lô Ca ở trước nói chưa rõ, và cũng chưa đầy đủ lắm. Nay nói rộng thêm nghĩa lý ấy để ba Pháp khiến mau thành tựu. Nên như Pháp thứ lớp thực hành.

Nếu niệm tụng Phiến Để Ca và làm Pháp trừ tai hộ ma, phải quy y Tam Bảo, thâm khởi tâm lành, vào lúc hoàng hôn ngày mồng 1 tháng bạch nguyệt bắt đầu trì niệm Pháp Phiến Để Ca tức thành. Lúc này cõi trời Tịnh Cư xuống du lịch nhân gian, nhờ Thiên phước và chư Thần hộ giúp mau được tất địa. Hành giả thân mặc y trắng, ngồi tọa cụ bằng cỏ, mặt hướng về phía bắc, thân tâm vắng lặng làm pháp Phiến Để ca.

Trước khi thọ trì, ba thời thoa phân trâu trên đất (- Lấy bạch đàn hương trộn xi măng trắng thoa đắp đàn tràng) rải hoa trắng khắp nơi, hoặc làm pháp hộ ma. Trước chọn lúa tiểu mạch, sữa tươi, gạo nếp, hoa, dầu mè tinh khiết, cơm, hoa trắng khô, nhụy hoa khô, và dùng loại cây Thiểm di mộc, các loại cây giao hương, cây dạ nhất nhĩ ca, các loại cây nhũ thọ mộc, cắt nhánh cây bỏ lá lượng nhỏ bằng nhau. Hoặc mật ong, sữa chín, bỏ đầy trong bình bát. Làm Pháp Hộ ma đầy đủ như vậy biến thông các bộ. Căn cứ bốn Pháp có chỗ nói, nên y trên làm Pháp Phiến Để Ca.

Lại nữa lấy nhũ thọ (nhựa cây) rửa chín lần, chọn chỗ đến hộ ma làm Pháp Phiến Để Ca sẽ mau thành tựu. Lấy tay cắt ngắn cành cây nhũ thọ, dùng sữa chín, sữa tươi, mật ong.v.v...các thứ trên hòa trộn cùng nhựa cây khô xong, trước lửa thiêu hộ ma. Hoặc chỗ lan nhã tịnh xứ có phân trâu khô thiêu đốt thì thù thắng hơn hết. Hoặc có thể lấy cây Thiểm di mộc, các cây Hương mộc làm pháp Phiến Để Ca

Lấy củ dài tròn khoảng một tấc làm bếp lò để trên đất trắng, chỗ sạch sẽ, mỗi một bên sâu 12 lóng tay, lấy ngón đại mẫu (ngón cái) mà độ. Phía trên làm cái đờn ngang, khoảng độ 4 lóng tay. Nên trong độ 4 tấc làm cái vòng tròn cao 1 lóng. Người trì tụng kiết già phu tọa, chỗ duyên sự như bốn bộ pháp, y Pháp cúng dường Phật Từ Phục Đản Tha Yết Đa Cốt Lật Năng Thắng Chân Ngôn Kỳ Ba Nhược Ba La Mật Phật Nhân. Thứ đến hiến cúng Bích Chi Phật, chúng A La Hán, trời Tịnh Cư Thiên và hết thủy Nan Đà, Ô Ba Nan Đà Long Vương. An trí bốn chủ chân ngôn chính giữa, Đức Phật an tọa bên trong phía tay trái. Và Phật Từ, Phật Mẫu, Phổ Hiền, Di Lặc, Hư Không Tạng, Địa Tạng, Trừ Cái Chướng hết thủy Bồ Tát. Kế đến an tọa hết thủy Bích Chi Phật, hết thủy trời Tịnh Cư Thiên. Cho đến cửa phía Tây an tọa Nan Đà Long Vương. Phía hữu an tọa Như Lai Hào Bát Nhã, Đại Phật Đảnh Nhân, Phật Đảnh Vi Nhã và Phật Đảnh Đế Thù Ra Thí.

Phẩm 14. - PHÁP BỔ SẮC TRƯNG CA

Khi làm pháp Bổ Sắc Trưng Ca, tâm vui mừng hơn hởi, tụng trì hộ ma nên y bốn bộ. Khởi đầu từ ngày 15 tháng bạch nguyệt. Y bốn bộ làm pháp Bổ Sắc Trưng Ca bắt đầu từ giờ Dần, đến giữa ngày, trọn ngày chỉ nhất nhất tùy theo bốn tính, lúc khởi đầu này, bấy giờ các chúng Tôn Thiên, hết thủy trời Đế Thích và chư Pháp Thiên đi dạo xem chơi ở cõi thế, giáng lâm độ đời, thấy người lành hưng vượng tâm vui mừng hoan hỷ mới có thể mãn nguyện

Người trì tụng đến lúc này hãy chí thành không nên giải đãi. Thân mặc y trắng ngồi bán già, mặt hướng về phía Đông làm pháp Bổ Sắc Trưng Ca. Dùng các hương thơm ba thời thoa lên đất và tán rải các loại hoa cùng khắp. Nếu làm Pháp Hộ ma y đây mà làm.

Lấy thật nhiều sữa tươi, cháo, hoặc sữa chín, mật ong, hoặc bơ mật, tịnh cự trắng, bốn vật hòa làm. Hoặc dùng riêng bơ hoặc sữa, hoặc dùng Một đa bổ sáp ba, hoặc dùng vị loa quả, hoặc cơm, hoặc dùng Năng già chấp tác hoa, hoặc dùng hoa sen, hoặc dùng yết lật ni ca hoa, hoặc tùy ý lấy một thứ.

Dùng sữa ấm hộ ma, hoặc dùng cơm sữa, hoặc dùng các món tùy nghi chọn một thứ. Hết thủy các vật và nhủ mộc ở trước như bốn pháp làm Bổ Sắc Trưng Ca.

Lại nữa lấy lửa ở nhà Sát Đế Lợi, ở vương cung hay lấy cây trong rừng cọ xát ra lấy lửa, hoặc lấy lửa lớn. Được lửa này tất được kiết tường. Lấy cây thô một nắm dài độ bằng một tấc hay sữa ầm, sữa chín mà làm hộ ma.

Trước tiên lấy cây nhủ mộc cọ xát ra lửa hoặc dùng hoa quả của cây làm ra lửa mà hộ ma. Chỗ đốt củi thành than nơi đất này không có thể lấy đắp lò. Muốn đắp lò phải lấy đất đen ở nơi khác lấp đầy chỗ đốt và trên làm lỗ xuyên thủng đến bếp lò khoảng hai tấc sâu một tấc. Bên trong làm một cái hoa sen độ chừng 2 lóng tay cong lại, chiều cao 4 lóng, lấy tay khoát rộng làm cái đôn ngang. Bên trong lẫn bên ngoài đều lấy đất đen bôi lên. Y như bốn bộ pháp mà làm. Duyên tưởng vào chân ngôn bốn bộ không để tâm buông lung vọng động sau đó làm pháp Bồ Sắc Trưng Ca.

Trước an trí Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Bên hữu Đức Đại Thế Chí. Bên tả an trí hết thủy Quán Thế Âm Trì Minh Vương. Bên hữu an trí Tất Đát Tha Trì Minh Vương Tiên. Bên tả an trí chư Bồ Tát, lại an trí hết thủy 7 Kiết Tường Thiên.v.v...thứ đến Trì Minh Vương và an trí Phạm Thiên chúng đến vây quanh mà cầu nguyện.

Cũng lại cúng dường Dược Xoa A Lợi Đế Đại Tiên, trong Liên Hoa bộ chư Thiên Tiên chúng mỗi mỗi y pháp mà làm. Trước tự mình làm pháp hoán đánh, sau đó niệm tụng làm pháp Bồ Sắc Trưng Ca, cầu nguyện tìm thuốc trường sinh, răng rụng mọc lại, tóc trắng thành đen, thân thể khỏe mạnh, phước lực tăng thêm. Hoặc tâm mong cầu các món phước đức được như lời nguyện gọi là Bồ Sắc Trưng Ca.

Phẩm 15. - PHÁP A TỖ GIÁ RÔ CA

A Tỳ Giá Rô Ca là ôm lòng giận dữ. Giận người kia mà làm phép đối trị thì tự mình không sợ hãi mới nên làm Pháp. Dùng chân ngôn phần nộ mà niệm tụng hoặc làm Pháp hộ ma. Không chọn ngày giờ cũng không lựa trai giới .

Lúc khởi đầu trì chú Phần Nộ, nếu chọn ngày giờ, thì lấy ngày mồng 8 hoặc ngày 15 tháng hắc nguyệt, ở giữa ngày hoặc các giờ trong ngày các quý Tỳ Xá cùng tất cả chúng Bộ Đa La Sát tập hội một chỗ hay du lịch phương này. Khi làm pháp A Tỳ Giá Rô Ca tâm sinh phần nộ tất dễ thành tựu. Lại còn các loại quý hộ trì người niệm tụng khiến tăng thêm phần nộ, việc làm mau được kết quả.

Hành giả thân mặc y màu đỏ hoặc màu xanh, lấy nước vẩy sái cho ẩm ướt mà làm. Việc làm cực phần nộ chỉ nên lấy máu của mình vẩy sái cho ẩm ướt, xong, lấy bàn chân hữu đạp lên bàn chân bên tả, đứng day mặt về phía Nam, đôi mắt phần nộ không nháy, đôi lông mày nhíu lại như răng tụng âm thanh lớn, tự tưởng thân mình là chủ bộ này, giữ thân ý dù lao khổ vẫn nhẫn chịu. Y như bốn bộ pháp thứ lớp làm A Tỳ Giá Lô Ca.

Đặc biệt ngày ba thời lấy đất đen thoa lên Mạn Trà La hoặc dùng phân con lừa, phân con dê, con chó sói, đốt khô lấy tro hiến cúng. Hoặc hiến cúng các loại hương hoa màu đỏ hay loại hoa màu xanh có mùi hôi. Hoặc dùng trấu của lúa tẻ, lúa nếp và đậu để làm Pháp hộ ma. Hoặc dùng bạch giới tử (hạt cải trắng), dầu cải trắng, máu của mình, muối, lá thầu đầu đắng (khổ luyện diệp), tro, bụi dưới chân, phân con lừa, con dê, con chó sói hoặc phân người.v.v...

Hoặc lấy lông tóc cắt vụn mà dùng. Hoặc dùng lông cánh của tất cả loại chim như : chim tư, chim điều hâu, chim thư, chim quán, chim thước. Hoặc dùng mỡ các loài cầm thú trên. Hoặc dùng trái cây gai, hoặc gạch vụn, xương vụn, thịt chó sói, thịt con heo ...v...v... Hoặc dùng các loại cây như : cu vĩ na mộc, khổ luyện mộc, thiêu thi mộc, thiêu thi tàn mộc, hữu thích mộc, khư đà la mộc, y Pháp cắt ngắn mới dùng hộ ma.

Như trên các loại mộc tùy chọn mà dùng đồng thời hòa với ba món là thuốc độc, máu của mình và muối. Các việc làm nên xưng gọi tên người kia, lấy phần thi hỏa, chiêm trà la xá hỏa, hay sao cốt thạch, dùng các loại hỏa ở trước gọi là cây, lấy gốc cây kia, cắt ngắn độ 10 ngón tay, đều bữa làm đôi xong vót nhọn bôi thuốc độc và dầu giới tử, lúc bấy giờ bỏ vào trong lửa.

Lại nữa dùng cây khô, hôi, cay, thọ mộc, kinh thi mộc (cây đấy lửa thiêu thi hài), thiêu thi tàn mộc (củi thiêu thi hài còn dư). Trước khi bỏ vào lửa, lấy đất đen làm thành lò tam giác có lỗ xuyên qua. Góc thứ nhất hướng ra ngoài khoảng cách 3 góc độ 20 lóng tay, sâu 10 lóng, khoét rộng độ 3 lóng, lấy phân tro người chết thoa lên. Dưới đáy lấy tro thiêu người chết nắn người cầm bặt chiết la, cao khoảng 3 lóng tay. Hoặc dùng các loại trấu, các loại than mà làm, hoặc lấy các vật làm hộ ma.

Dùng vị thuốc độc, các phần, hột cải trắng và muối.v.v... làm hình kẻ oán hận kia, cắt ra mảnh nhỏ mà làm hộ ma. Hoặc dùng chân tả đạp lên hình, tâm như trên mà hộ ma. Hộ ma đã xong thì niệm tụng cũng đồng xong. Hoặc lấy

dao cắt từng phần, hoặc lấy gậy, roi đánh đập, hoặc dùng gai tạo giáp, hoặc cây khư bạt la mộc làm gậy đánh đập tức biến thông các bộ.

Bổn pháp nói : tinh chuyên như Pháp trước nên y đó mà dùng. Ở trước rộng nói, khi có duyên sự y pháp hộ ma tâm không được quên thì mới làm pháp.

Trước cúng dường Đại Phần Nộ Kim Cang và hết thủy chư quyến thuộc. Và trước an trí bạt chiết la Ưng Cu Thi Trì Minh Phi, kế an trí Cu lý xá một ninh. Đây gọi là thực Kim Cang giả Trì minh vương. Thư đến Ma Ha Ma Li. Đây gọi là Đại Tử Trì Minh Vương. Kế là Thiết đa khát sử đáp, gọi là Lục Bá Nhân Trì Minh Vương. Thư đến là hết thủy Long, Cưu Bàn Trà La Sát ta. Nên làm Phiến Đế Ca chân ngôn trước hộ thân mình.

Như Pháp bày biện cúng dường A Tỳ Giá Lô ca. Ở các chỗ oan gia khiến họ xa lìa đời bỏ chỗ cũ, thân bằng chê ghét, người kia bệnh nặng, ngu dốt, quyến thuộc rời bỏ, tinh thần mê muội. Hoặc làm tất cả những việc ác gọi Pháp này hiệu là A Tỳ Giá Lô Ca. Làm việc ác này để trừng phạt người ác, đối với Tam Bảo hay khởi tâm độc ác. Hoặc cầu hết thủy người kia lòng ham muốn quá độ hiện đời khổ sở miễn đọa vào địa ngục. Thấy chúng sinh tạo nhiều tội lỗi, hoặc phạm luật nghi thanh tịnh Bồ Tát, hủy báng Tam Bảo, đối với Sư trưởng làm những việc lỗi nghịch. Vì thương xót những người kia mà làm pháp A Tỳ Giá Lô Ca.

Lúc làm Pháp này, y vào bổn bộ không được sửa đổi theo ý mình. Dùng chân ngôn phần nộ, hoặc dùng hết thủy chân ngôn chư Ác La Sát, hoặc khiến dùng Bát Lệ Sử chân ngôn mà làm pháp A Tỳ Giá Lô Ca. Thực hành pháp này xong, trừng phạt người ác sở nguyện đã mãn. Người kia nhìn thấy đôi mắt phần nộ mà về sau lại thêm khổ cùng, không bao lâu sẽ chết. Khiến nên làm Phiến Đế Ca nhiên hậu từ từ làm Bồ Sắc Trưng Ca.

Pháp này không nên làm. Nếu lúc nào muốn làm thì phải dùng hết thủy chân ngôn của La Sát, hoặc y bổn pháp chân ngôn Phật bộ không còn sợ sệt. Nếu làm pháp này đối trị người ác, tâm không tức giận, đầy đủ đại từ bi, suy nghĩ nguyên nhân gì người kia tạo nghiệp ác, thọ khổ lâu dài. Nếu thường làm là ác chỉ vì nguyên nhân luôn khổ và muốn cùng người kia suốt đời an lạc mới nên làm pháp này.

Đợi người làm ác khởi tâm tức giận đáng đọa địa ngục. Muốn cho họ thoát khỏi cảnh khổ địa ngục dùng các chân ngôn chủ làm phương tiện cứu giúp,

xem người ác kia nghiệp nặng hay nhẹ tùy đó mà đối trị. Không nên vì tội nhẹ làm họ đến chết. Đối trị như vậy những người kia quá nhiều thống khổ, khiến họ được vui vẻ, mới làm pháp Phiến Đế Ca. Khi bấy giờ đến bên lò lửa riêng lấy sữa mà hộ ma, tức thành Phiến Đế Ca. Dùng thần chú A Tỳ Giá Lô Ca :

Khứ bỉ ha na ha na ba giả, ba giả ma ra ma ra.

Hết thấy danh tự an Phiến đế ca củ rô gọi là pháp thành Phiến Đế Ca.

Đã hồi tâm thì suy nghĩ tâm Bồ Đề, mà phát Bồ Đề tâm đối với tất cả chúng sinh, thường thương xót làm việc lợi ích, khá nên hợp y như pháp mà làm.

Như trong kinh Phật dạy : Nếu người nào tâm hay bị cảm sân hận, tạo nghiệp đọa địa ngục, người trí giả nên khởi tâm từ thiện, muốn làm pháp Phiến Đế Ca thì nên đối trước tháp Xá Lợi mà làm pháp Bồ Sắc Trưng Ca. Ở bên bờ hồ làm Pháp A Tỳ Giá Lô Ca hay ở giữa rừng rậm hiểm yếu những chỗ như thế rất chóng thành tựu.

Phẩm 16. - PHÂN BIỆT PHÁP THÀNH TỰU

(Còn gọi là Tất Địa Tướng)

Lại nữa Tất Địa thành tựu thì nương vào hư không mà đi đây là tướng tối thượng. Tầng hình ẩn tích là Trung thành tựu. Thông suốt các việc thế gian là Hạ tất địa

Thượng, Trung và Hạ thành ra có 3 món : thừa không, tầng hình, hết thấy các việc thế gian. Ba món thành tựu tùy Thượng, Trung hay Hạ mà phân biệt ba bộ thành tựu.

Ta nay diễn nói lại : Người Trì Minh Tiên nương hư không mà đi là thành tựu ngũ thông và có nhiều thứ nữa. Hoặc đắc chư lậu tận, hoặc chứng Bích Chi Phật, hoặc chứng địa vị Bồ Tát, hoặc tri giải tất cả việc, hoặc biện tài đa văn, hoặc thành tựu Phệ tri giải tất cả việc, hoặc thành tựu Dược Xoa Ni hoặc được chơn đà ma ni, hoặc được vô tận phục tàng (kho báu). Đầy đủ những việc hết thấy trên gọi là Thượng trung thượng thành tựu.

Kế nói Pháp thành tựu trong bộ Trung. Ẩn hình tàng tích thân đắc đại lực, trước giải đãi sau siêng năng tinh cần, vào cung A Tu la được thuốc trường thọ, khiến thành tựu Bát lệ sử ca thiên hoặc có thể sai khiến quỷ hoặc có thể

thành tựu Ta la bộn nhĩ ca thọ thần, hoặc thành đa văn, chỗ kinh chưa nghe khi đã nghe thì thân biết nghĩa lý hoặc hòa chế thuốc vừa thoa từ chân lên đỉnh, dẫu đi xa ngàn dặm thân không biết mỗi mệt. Như trên đã nói Tất địa gọi là Trung thượng thành tựu.

Lại nói Hạ trung thành tựu. Nhờ sức thần chú khiến chúng sinh thấy hoan hỷ hoặc nhiếp phục mọi người, hoặc có thể trừng phạt người ác, và hành phục những kẻ oan gia, còn các việc hạ là Thượng Trung hạ thành tựu.

Nếu muốn thành tựu hết thảy được cú. Có 3 món thành : Phát sinh ánh lửa là Thượng, hơi khí là Trung, hơi ấm là Hạ.

Lại nữa Thánh giả chân ngôn là Thượng thành tựu. Chư Thiên thuyết thần chú là Trung thành tựu. Thần chú Thế Thiên là Hạ thành tựu.

Lại nữa Phật bộ chân ngôn là Thượng tất địa. Liên Hoa bộ chân ngôn là Trung tất địa, Kim Cang bộ là Hạ tất địa.

Nếu muốn lấy chân ngôn Thượng mà cầu nguyện Hạ thì được Hạ thành tựu. Hoặc lấy chân ngôn Hạ mà cầu Thượng thì được Thượng thành tựu. Hoặc dùng Trung chân ngôn thành Thượng Hạ cũng được hết thảy.

Trong chân ngôn đầy đủ tứ đức này, phải biết chân ngôn Thượng Trung hạ công năng có thể thành tựu đại quả báo. Nghĩa là :

1. Viên mãn địa vị Bích Chi Phật thì đầy đủ thập địa của Bồ Tát, cho đến thành Phật.
2. Được quả báo lớn thành hạnh Đại Đức nghĩa là nhiều chư quyền thuộc trước sau vây quanh, viên mãn như lời nguyện gọi là hạnh Đại Đức.
3. Lại có thể trụ ở địa vị lâu dài, nghĩa là được chỗ chuyển luân thăng xứ sống lâu như tiên, viên mãn như lời nguyện, là có thể trụ ở địa vị lâu dài vậy.
4. Lại nữa hình nghi quảng đại, nghĩa là oai quang viễn chiếu khắp gọi là hình quảng đại.

Đầy đủ tứ đức này tuy là chân ngôn Hạ phẩm vẫn có thể thành tựu Thượng phẩm. Ở trong Thượng phẩm không đầy đủ đức này, tuy là chân ngôn Thượng phẩm mà dùng Hạ phẩm vậy. Chư Phật Bồ Tát chỗ nói chân ngôn như là chuyển thứ lớp. Chư Phật Bồ Tát có chỗ nói : Tuy thuộc Hạ phẩm cũng có thể thành tựu hết thảy việc Thượng phẩm. Hoặc hết thảy Thế Tôn chỗ nói trong

chân ngôn, chỉ đầy đủ một việc; nghĩa là pháp Phiến Đế Ca, pháp Bồ Sắc Trưng Ca, pháp A Tỳ Giá Lô Ca, tuy đầy đủ một việc, nhưng ở trong đều có phẩm Thượng Trung và Hạ

(Hạ) thần chú Hạ phẩm có thể thành tựu việc Thượng ? Do trong bùn xanh mọc hoa sen vi diệu, bền chắc không có nghi ngờ vậy. Chân ngôn từ thiện Thượng phẩm có thể thành Phần nộ Hạ phẩm thành tựu. Như cây bạch đàn mọc, tánh nó thanh lương, nếu lấy tay cọ sát tự nhiên lửa khởi, đều có nhân duyên vậy. Như thế xem như tuy phi thứ lớp nhưng các tất địa chớ nên suy nghĩ nghi ngờ.

Phân thân Tất địa là thành Thượng phẩm tất địa. Chư được là thành Trung phẩm Tất địa. Giàu có nhiều ích là thành Hạ phẩm tất địa.

Nếu lại có người đã lâu trì tụng chân ngôn Hạ phẩm, buông lung tự mình vô lực, thì nên ở bên Bồ Tôn chuyển cầu Thượng phẩm mà sinh trí huệ. Nếu đối thần chú Trung Thượng phẩm, do tâm cảm an vui niệm trì cùng dường, lại không tinh thành, tuy là thần chú Thượng phẩm, do tâm khinh niệm tụng kia mà cảm chiêu thành tựu Hạ phẩm. Cho nên biết trì tụng đều do tâm ý; vả lại như trong bộ chư Thiên cũng có người tham, trong bộ chư Quỷ cũng có kẻ giàu mạnh, như Pháp tự nhiên kia thì chân ngôn cũng vậy. Mỗi mỗi chân ngôn đều đầy đủ 3 món Tất địa, nghĩa là Thượng Trung hạ. Thành tâm niệm tụng đều được hộ trì mau đến Tất địa.

Phẩm 17. - PHUNG THỈNH BỔN TÔN

Lại nữa nếu muốn vào thất Bồ Tôn, trước xem tôn nhan, chắp tay lạy, hơi cúi đầu, lấy bát nước tịnh thủy đầy, tùy việc mà làm. Thiết trí nơi tượng Bồ Tôn, hiến cúng bông hoa, thiết trí đồ hương y bốn pháp mà làm phép Ư già, thiêu hương xông hương nên tụng chân ngôn 7 biến mà gia trì phụng thỉnh, đã phụng thỉnh xong sau y pháp cúng dường. Bỏ đồ cúng dường đầy đủ vào bát Ư già, bát ấy làm bằng bạc hoặc đồng đỏ, hoặc lấy đá làm, hoặc làm bằng đất bằng cây, hoặc bằng vỏ ốc (ốc xà cừ), hoặc dùng thúc đế, hoặc dùng lá bạc hà làm đồ đựng, hoặc lá nhủ thọ. Như trên đã nói hết thầy đồ đựng cúng dường được thì phải đồ đựng mới. Khi dùng cần phải biết thứ lớp.

Nếu làm pháp Phiến Đẻ Ca thì dùng đồ đựng màu trắng. Bồ Sắc Trưng Ca dùng đồ đựng màu vàng, A Tỳ Giá Rô Ca dùng đồ đựng màu đen, làm thành tựu Thượng Trung Hạ Tất địa. Tất cả các loại đã nói ở trước đều có thể dùng.

Làm pháp Phiến Đẻ Ca dùng Ủ già và để vào một ít lúa tiểu mạch. Bồ Sắc Trưng Ca nên bỏ ít mè. A Tỳ Giá Rô Ca nên bỏ ít gạo tẻ. Lại Phiến Đẻ Ca bỏ ít sữa tươi, Bồ Sắc Trưng Ca bỏ ít sữa chín, A Tỳ Giá Rô Ca nên bỏ nước tiểu trâu, hoặc lấy máu của mình biến thông mà dùng.

Nên lấy bông lúa nếp, hương thoa, hoa, mè, cỏ tranh, vòng ngọc, đồng đỏ, và bỏ đầy đồ cúng dường. Nếu không có đồ này, thì tùy chỗ đã được, cũng biến thông mà dùng. Lúc triệu thỉnh nên dùng chân ngôn của bộ Minh Vương và Mộ Nại Ra. Nếu bản pháp đã chân ngôn triệu thỉnh thì nên lấy dùng, không nên sinh tâm phiền phức phân biệt. Trước phải triệu thỉnh Bản Tôn, kế thỉnh Minh Vương Phi, trong ba bộ đều làm như vậy.

Bổn Pháp nếu có chân ngôn triệu thỉnh nên dùng hết thủy chân ngôn Minh Vương mà triệu thỉnh. Bổn Pháp tuy nói có chân ngôn triệu thỉnh đã là hạ kém thì nên hiệp thỉnh bộ chủ. Nếu dùng chân ngôn bổn pháp triệu thỉnh khiến mau thành tựu thì không nên sinh tâm khó khăn.

Bổn Pháp nếu có chân ngôn triệu thỉnh và phát khiến nên thỉnh lúc nào ? – Chủ chân ngôn này cho đến bộ chủ chỗ thỉnh nói rằng : Nay tôi tên xin thỉnh việc.... Nếu lúc phát khiến cũng lại như thế.

Việc làm đã xong nguyện Bản Tôn chứng biết tùy ý mà đi. Dùng chân ngôn Minh Vương Phi triệu thỉnh hết thủy Tiên nữ. Chân ngôn Minh Vương thỉnh các chủ chân ngôn, hoặc có chủ chân ngôn không thọ nhận sự triệu thỉnh thân chủ Minh Vương. Thiết yếu nên dùng chân ngôn Minh Vương Phi và Minh Vương, nhiên hậu có thể y đó triệu thỉnh. Như bộ khác nói : Lúc để Ủ già cúng dường nên tụng đại chân ngôn một biến, chân ngôn trung ba biến, chân ngôn hạ bảy biến, chân ngôn cực tiểu lắng tụng 21 biến. Như trên đã nói pháp tắc Ủ già cúng dường, dùng 2 đầu gối đi trên đất, lấy cỏ tranh sạch uốn thành vòng tròn. Như trước đã nói tay cầm Ủ già thiêu hương mà xông đó.

Lời thỉnh như thế này :

Ngưỡng mong Đức Bản Tôn vì bổn nguyện giáng phó đạo tràng. Cúi mong Ngài ai mãi thương xót món hiến cúng Ủ già này.

Có chủ chân ngôn gọi là Độc Thắng Kỳ Gia Phần Nộ. Không thọ hết thấy chân ngôn triệu thỉnh thì dùng chân ngôn đã nói kia triệu thỉnh tức giáng đến. Nếu các quyển thuộc kia cũng không thọ các chân ngôn triệu thỉnh thì cũng như trên mà triệu thỉnh các quyển thuộc. Chỉ dùng tâm chân ngôn để triệu thỉnh hoặc nói căn bản, hoặc có chỗ nói dùng chân ngôn Minh Vương Phi mà triệu thỉnh. Bộ tâm chân ngôn này biến thông ba bộ

Dùng chân ngôn triệu thỉnh trên liền giáng đến. Chữ Già Ế Ê, bí mật này khiến mau mãn nguyện. Khi đó thành tâm làm lễ, ba lần khải bạch (bạch rõ) : Xin Ngài đại từ bi thỉnh y bốn nguyện giáng đến đạo tràng. Nếu tâm loạn tưởng thì niệm tụng thật nhiều, cho đến chân ngôn cũng đều ấn trọng. Lấy hai tay bưng bát Ứ già đội trên đỉnh cúng dường là Thượng Tất địa. Để ngay tâm là Trung Tất địa. Để ngay rún là Hạ Tất địa.

Trước quán Bốn Tôn và họa tượng kia. Nếu tượng đứng thì người trì tụng cũng nên đứng thỉnh. Lại quán tượng kia nơi thân hơi cúi đầu cũng hiệu nghiệm mà phụng thỉnh. Khi thỉnh trước quán Bốn Tôn đứng nơi phía nào, thì người thỉnh đứng về phía đó mà triệu thỉnh, xong mới hồi thân. Để bình Ứ già trước Tôn tượng trở lại bí mật quán làm hết thấy Phiến Đế Ca mà triệu thỉnh tất cả phương hướng. Đối với hết thấy thời, được các hoa quả, xưng ý Bốn Tôn, đợi lúc phụng thỉnh xong, có thể hiến cúng. Khi thỉnh chấp tay tùy bốn phương chí tâm thành kính phụng thỉnh, hoặc lấy hai tay bưng thỉnh, hoặc lấy bình ứ già mà triệu thỉnh, nhiên hậu mới lấy các vật cúng dường.

Nếu muốn thành tựu việc Thượng Trung Hạ và Phiến Đế Ca.v.v...đều phải gia trì chân ngôn và Mộ Nại Ra mà làm pháp triệu thỉnh thì thành tựu hết thấy các việc.

Hoặc có chương nạn khởi, hoặc có loài Ma Quỷ hiện, hoặc người bệnh thêm khổ, lúc bấy giờ duyên sự cấp bách không thể cùng lúc bày biện Ứ già, chỉ dụng tâm khai thỉnh Bốn Tôn, làm pháp tiêu trừ khiến như trên đã nói tùy việc lớn nhỏ. Tâm nghĩ muốn thành tựu thì dùng Ứ già triệu thỉnh, hết thấy những việc cấp bách, nan giải, thành tâm phụng thỉnh, hoặc lại có người muốn quy ngưỡng chư Bộ Tôn, thì nên làm phép tắc triệu thỉnh, khiến người trì tụng mau được thành tựu

Phẩm 18. - PHÁP THỨ LỚP CÚNG DƯỜNG

(Còn gọi là niệm tụng pháp)

Lại nữa phụng thỉnh Bốn Tôn xong, thứ lớp y các bộ, hoặc các sự nghiệp. Quán xem lớn nhỏ y nơi pháp tắc mà cúng dường.

Đã nói phụng thỉnh, nói như thế này : Thiện lai Tôn Giả mẫn ngã đẳng cố, giáng lâm đạo tràng, phục thù ai mẫn, đương tự thử toà, tọa thọ vi hiến cúng. Lại khởi tâm chí thành liền đứng dậy làm lễ, bạch Bốn Tôn rằng : Đại bi lân mẫn xót thương, vì bốn nguyện giáng lâm đầy đủ, chẳng phải riêng con có thể thỉnh Bốn Tôn. Như thế ba thời đều nên y đây, y trước đã nói. Nên bày đồ cúng dường. Trước dâng hiến hương hoa, sau hiến hết thủy hoa quả và thiêu hương dâng hiến. Kế dâng cúng đồ ẩm thực cho đến đèn đuốc, y như vậy thứ lớp hiến cúng, dùng chân ngôn Phần Nộ Vương.

Tất cả những vật thanh tịnh ở đây do lòng người hay ưa thích đều dùng bốn sắc chân ngôn : đó là thần chú. Dâng hiến đồ hương xong, mỗi thứ đều sắp xếp gọi các tên y như trước đã nói. Hiến phụng Ứ già như là hết thủy hương hoa, đồ ăn thức uống đều cũng định đúng như đây.

Đồ hương, thiêu hương, hoa và đồ ẩm thực không có thể hiến cúng, chỉ tác ân và tụng bốn sắc chân ngôn. Dùng đây dâng hiến, tiêu biểu nói rằng : không thể cầu được, chỉ thọ nạp chân tâm, sau làm Ứ già, vì chân tâm.....(chữ không rõ) đây ra, khiến mau mẫn nguyện.

Có 4 thứ cúng dường biến thông các bộ, tất cả chỗ dùng 1/ chấp tay. 2/ bưng Ứ già. 3/ dùng chân ngôn và Mộ nại ra. 4/ chỉ vận tâm. Đây là thiện phẩm Trung tùy nơi nào ứng hợp mà làm. Hoặc cúng dường trong thời gian dài, tối hậu không nên quá vận tâm.

Như Đức Thế Tôn đã nói : Thực hành trong các pháp. Tâm vốn làm đầu. Nếu lấy tâm làm cái đích mà cúng dường thì viên mãn tất cả nguyện. Nếu muốn thành tựu tất cả các việc, phải nên phát khiến các chướng ngại. Nếu chưa phát khiến dứt trừ, sau sợ thương tổn. Sở dĩ trước tụng chân ngôn phần nộ là làm pháp khiến trừ, hoặc dùng đượng bộ thành tựu các sự chân ngôn. Tụng khiến trừ này, trước sau nên tụng chân ngôn bốn bộ Tôn mà gia trì trong nước, vậy sỏi khắp thỉnh hộ ma và làm hết thủy thủ ấn.

Phật Bộ chân ngôn rằng :

Úm đất tha nghiệt đổ na bà phạ dã sa ha

Liên Hoa Bộ Tôn chân ngôn rằng :

Úm bát ná mô na bà phạ dã, sa ha

Kim Cang Bộ Tôn chân ngôn rằng :

Úm phạ nhựt rô na bà phạ dã sa ha

Hoặc dùng Tâm Bộ chân ngôn.

Phật Bộ Tâm chân ngôn rằng :

Nhĩ năng nhĩ ca

Liên Hoa Bộ Tâm chân ngôn rằng :

A lộ lực ca

Kim Cang Bộ Tâm chân ngôn rằng :

Phạ nhựt ra đặc lạc ca

Hoặc dùng chân ngôn này, hoặc dùng bộ tôn, biến sái hết thủy hoa. Lại dùng ấn và chân ngôn kiết Lợi Chỉ La Phần Nộ. Miệng tụng chân ngôn, tay tả kiết ấn, ấn khắp hết thủy đồ hương thiêu hương, bông hoa và đồ ẩm thực mới bắt đầu được thanh tịnh dứt trừ uest trước, tự thân thanh tịnh. Dùng tay hữu lấy một bát nước hương thơm đầy, mắt nhìn vào nước hương thơm mà tụng Tâm chân ngôn, tự mình rửa đánh, đầu thân thanh tịnh dứt trừ uest trước. Lại dùng tất cả chân ngôn và chân ngôn phần nộ. Thanh tịnh tòa ngồi thì dùng nước hương thơm đã gia trì chân ngôn mà vẩy sái. Lại tụng 7 biến vẩy sái khắp nơi đất, hay dứt trừ các uest trước mà được thanh tịnh.

Thần chú Kiết Lợi Chỉ La rằng :

Úm chỉ lí chỉ lí phạ nhựt ra phạ nhựt lí bộ ra măn đà phạ hồng phẩn tra.

Dùng chân ngôn trên đây hộ trì nơi đất xong, kiết Hư không giới, sau nên dùng tô tất địa chân ngôn. Tay cầm thiêu hương, miệng tụng chân ngôn, xông thơm giữa hư không ác uế trừ dứt liền được thanh tịnh

Tô Tất Địa chân ngôn rằng :

Úm tô tất địa yết lệ nhã phạt lí đa nan mộ ra đa duệ nhã phạt lã nhạ phạt lã mãn đà mãn đà hạ năng hạ năng hồng phẩn tra.

Chân ngôn Thượng Kim Cang bộ tất địa này biến thông các việc kiết dụng hư không giới. Thứ đến nói Phật bộ kiết không hư chân ngôn rằng :

Nhã phạt la hồng

Thần chú kiết không giới Phật bộ trên này chỉ thông đương bộ. Thứ nói Liên Hoa bộ kiết không giới chân ngôn rằng :

Úm bát đặc nhị nỉnh bạt già phạt để mô hạ dã mô hạ dã nhã nghiệt đát mô hạ nĩnh sa ha.

Chân ngôn kiết không giới Liên Hoa Bộ trên đây chỉ thông đương bộ. Nên dùng chân ngôn Bộ Tâm, lấy nước hương thơm tán sái các phương. Lại dùng chân ngôn Minh Vương căn bản hoặc Tâm chân ngôn, hoặc chủ chân ngôn, hoặc Sứ Giả tâm Chân Ngôn, tùy ý lấy một mà dùng kiết phương giới.

Lấy các tâm chân ngôn này làm kiết giới, chỗ kiết giới nên thiết trí bức tường vách, thì Thiên Tiên đương bộ phải thương hộ vệ, không có thể làm chướng ngại. Các bộ các sự có chướng ngại nên y pháp Cam Lô Quân Trà Lợi mà khiến trừ.

Có 5 pháp hộ vệ, thường ở đạo tràng trong thất cần phải làm đó là : 1/ Kim Cang Tường. 2/ Kim Cang Lương. 3/ Kim Cang Quyết. 4/ Phẩn Nộ Kiết Lợi Chỉ La. 5/ Phẩn Nộ Cam Lô Quân Trà Lợi.

Kim Cang Tường chân ngôn rằng :

Úm tát ra tát ra phạt nhứt ra bát ra ca lãm hồng phẩn tra.

Kim Cang Lương chân ngôn rằng :

Úm vĩ ta phổ ra ra khất sa phạ nhựt ra bán nhã ra hồng phấn tra

Kim Cang Quyết chân ngôn rằng :

Úm chỉ lí chỉ lí phạ nhựt ra phạ nhựt lệ bộ ra mãn đà mãn đà hồng phấn tra.

Phần Nộ Kiết Lợi Chỉ La chân ngôn rằng :

Úm chỉ lí chỉ lí cu lộ đà hồng phấn tra.

Phần Nộ Cam Lồ Quân Trà Lợi chân ngôn rằng :

Năng mô ra đát năng đát ra dạ dã năng mãng thất chiến noa phạ nhựt ra ki nãnh duệ năng mô phạ nhựt ra cu lộ đà dã năng sắc tra lao đắc yết tra bà dã bội ra phạ dã a đồ mẫu tát la bát ra thú ki xả hạ ta đa. Úm ám một lật đa quân noa lí khư khư khước ế khước ế để sắc trá để sắc tra mãn đà mãn đà hạ năng hạ năng nghịet ra-nhã vi ta-phô tra dã vi ta-phô tra dã tát ra phạ vĩ cận năng vĩ năng diệt kiếm mãn a ngôn nảnh bát để nhị vĩ cán đa ca ra dã hồng phấn tra sa ha.

Hoặc nếu ở trong bốn tháp, có hết thấy chân ngôn Kim Cang Tường như thế, đã rõ các việc trọng nên kiết giới kể đến trì tụng. Lúc trì tụng trước phải tụng chú hộ Mẫu:

Phật bộ Mẫu chân ngôn rằng:

Năng mô bạt già phạ đế ô sắc ni sa dã. Úm rô rô ta phổ rô nhã phạ la để sắc trá tát đà lộ dã nĩnh tát ra phạ ra tha ta đạt nĩnh sa ha

Liên Hoa Bồ chân ngôn rằng :

Năng mô ra đát năng đát ra dạ dã năng mãn a lệ dã phạ lộ chỉ để thấp phạ ra dã bồ địa tát đát phạ dã mãn ha tát đát phạ dã mãng ha ca rô ni ca na ra xá phạ ta mãng ra nễ năng dã tả mãng hàm tát ra phạ tát đát phạ nan tát ra phạ vi dã địa chỉ chỉ tha ca đát nễ dã tha . Úm ca trai vi ca trai ca tra vi ca tra co trống cu trai bà già phạ để vi nhã duệ sa ha.

Kim Cang Bộ Mẫu chân ngôn rằng :

**Năng mô ra đất năng đất ra dạ dã năng mãng thất chiến noa phạt
nhứt ra ki nảnh duệ mãng ha duợc khất sa tế năng bát đa duệ úm cu lan đạt
lị mãn đà mãn đà hồng phẩn tra.**

Trước tụng bộ mẫu chân ngôn này, có thể hộ vệ Bốn Tôn, lại khiến tội cấu tiêu diệt, có thể dứt trừ các chương nạn tương ứng cùng môn tất địa, chỉ tụng chân ngôn Ma nê cũng thông hai bộ. Từ ban đầu cho đến về sau trì tụng, được chư Thiên gia tăng hộ vệ. Nếu đối bốn pháp này mà nói như vậy lúc trì tụng trước niệm chú này nên tùy bốn pháp mà niệm tụng.

Hoặc ở trong bốn pháp có chân ngôn độc thắng trước nên trì tụng không sinh tâm phân biệt vậy. Như trên đã nói thứ lớp cúng dường cho đến dứt trừ uế trước, hộ tịnh, kiết giới, tẩy các việc. Khi mới trì tụng và khi tác pháp, những phép Phiến Đế Ca, những việc đáng làm thì nên làm. Nếu dùng bộ Tôn chủ chân ngôn, hoặc dùng bộ tâm chân ngôn, hoặc dùng tất cả thần chú chân ngôn vương, hoặc lấy Tô Tất địa pháp vương chân ngôn, hoặc dùng chân ngôn cho tất cả việc.

Năm chân ngôn này là chân ngôn thông khắp trong ba bộ đã có, tùy các việc mà làm. Đối với mỗi bốn bộ nên chọn lấy một mà dùng; nghĩa là: hộ mình và rưới sái triệu thỉnh, tác tịnh, kiết..... phương giới. Lấy pháp tướng mà đối trị, vì dùng chân ngôn không chân chánh.....lực ấy, sẽ bị thần chú trị phạt, đã biết rõ rồi, còn.....các việc không tiện trình bày.

Trong ngũ bộ chân ngôn tùy ý chọn lấy 1 mà dùng khiến mau được tất địa. Bộ Tâm chân ngôn có thể hộ trì Bốn Tôn và bảo hộ thân mình. Lúc hộ thân nên tụng 3 biến hoặc tụng 7 biến. Kết tóc trên đánh thành 1 búi tóc. Nếu là người xuất gia kết áo cà sa thành một góc hoặc gút chỉ hộ thân, hoặc trì chú trên đầu 7 biến và điểm 5 chỗ cũng thành hộ thân; nghĩa là : 1/ Đỉnh đầu. 2/ Hai vai. 3/ Bắp tay. 4/ Dưới cổ. 5/ Ngay tim. Hoặc dùng ngư huỳnh hoặc bạch giới tử, hoặc nước Ứ già, tùy ý chọn lựa mà dùng hộ thân.

Nếu làm pháp A Tỳ Giá Lô Ca nên dùng bộ Tôn chủ chân ngôn mà tự hộ thân. Nếu làm pháp Phiến Đế Ca nên dùng chân ngôn Kim Cang Phẩn Nộ mà hộ. Nếu làm pháp Bồ Sắc Trưng Ca nên dùng bộ Tôn chủ chân ngôn và Kim Cang Phẩn Nộ gồm cả hai chân ngôn mà hộ thân.

Người trì tụng chủ chân ngôn mà hãi sợ thì nên dùng bộ Tôn chủ chân ngôn mà tự hộ thân. Nhưng khi làm các việc thường dùng hai chân ngôn mà tự hộ thân (bộ Tôn chủ và Phần Nộ chân ngôn) . Lúc niệm tụng đã xong, phải nên phát khiển. Khi phát khiển dùng chủ chân ngôn kia mà hộ, hoặc bộ Tôn chủ chân ngôn hoặc dùng bộ Mẫu hoặc lấy bộ Tâm, tất cả đều cũng tự hộ thân, tùy ý mà làm.

Nếu những chỗ uest trước không thanh tịnh, đợi duyên sự đến. Trước bắt ấn tụng chân ngôn Ô Sa Sáp Na ấn 5 chỗ tùy ý mà đi. Nhưng cần phải thường tụng chân ngôn đó không được giải đãi quên lãng. Lúc tắm rửa tụng Phục Chương chân ngôn hộ thân cho đến tắm rửa xong không được quên lãng. Phục chương chân ngôn là Quân Trà Lợi vậy.

Lúc ăn dùng bộ Tôn chủ chân ngôn niệm trì hộ thân. Lúc nằm nghĩ dùng bộ Mẫu chân ngôn hộ thân. Nếu khi làm các phép tắc không được quên phép tắc hộ trì, khiến cho Ma hưng khởi. Muốn diệt trừ các Ma Quỷ, phải mau trì tụng đương bộ Minh Vương chân ngôn sẽ tự hộ thân, tất cả Ma chương không còn rình tìm.

Như trên đã nói kiết giới hộ thân và hết thảy các Pháp sau đó nhiếp tâm an tưởng niệm tụng. Người niệm tụng chỗ ngồi phải lấy cỏ tranh xanh làm tòa. Tòa cao 4 lóng tay rộng 1 khủy tay, dài 16 lóng, tòa này làm như thế. Lúc ban đầu niệm tụng và khi trì tụng đều nên thọ dùng, hoặc dùng ca thế thảo, hoặc dùng hết thảy thanh thảo. Hoặc tùy bộ pháp mà lấy nhủ thọ. Nếu dùng cây kia là thiết yếu vi diệu hơn hết. Làm tòa ngồi kích thước như trước đã nói mà thanh tịnh vót sửa, hoặc dùng các lá cây hoặc dùng cỏ chi. Như trên tùy pháp xem việc mà chế, lấy cành lá làm tòa.

Trên tòa kia ngồi kiết già phu tọa, làm pháp Phiến Để Ca là Thượng thành tựu. Ngồi bán già phu tọa làm pháp Bồ Sắc Trưng Ca là Trung thành tựu. Duỗi 2 chân mà ngồi làm pháp A Tỳ Giá Rô Ca là Hạ thành tựu.

Cúng dường đã xong, nên khởi tâm thành kính khen ngợi trước Phật. Thứ đến khen ngợi Pháp và Tăng. Kế tán thán Quán Tự Tại và Minh Vương Đại Oai Kim Cang, cũng như thế khen ngợi :

Đại bi cứu chúng sinh
Phước..... công đức hải
Hay tịnh tham sân độc

Một hướng lý chân như
Được môn giải thoát ấy
Thắng thượng đức phước điền
Chư Phật đồng khen ngợi
Hiệu là Quán Tự Tại
Đại lực thân phần nộ
Hàng phục kẻ khó hàng
Đường lành tất cả trí
Ta nay đảnh lễ Phật
Khéo trừ các ác thú
Ta nay lễ Pháp kia
Khéo trụ các học xứ
Ta nay lễ Tăng kia
Hay sinh các món phước
Ta nay cúi đầu lễ
Lành thay trì Minh chủ
Ta nay cúi đầu lễ.

Như chí thành tán thán Phật và Bồ Tát, lại chấp tay khởi tâm ân trọng tán thán công đức chư Phật và hết thảy Bồ Tát. Lời văn tán thán nên dùng lời văn đã tán thán hết thảy chúng Bồ Tát và chư Phật, không nên tự mình làm. Tán thán xong khởi tâm chí thành sám hối các tội lỗi.

Con nay quy mạng 10 phương thế giới chư Phật Thế Tôn La Hán Thánh Chúng. Cúi xin hết thảy chứng biết cho con từ quá khứ cho đến ngày nay, phiền não che mất chân tâm, đã trôi lăn trong sinh tử, cùng với hết thảy chúng sinh bị than sân si ngăn che, tạo các ác nghiệp. Hoặc đối với Phật Pháp và Thánh Tăng hoặc đối với La Hán Thánh Chúng Bồ Tát. Hoặc đối với cha mẹ, nơi chốn Thế Tôn và hết thảy chúng sanh có phước cũng như không có phước. Đối với những chỗ như trên, tạo các ác nghiệp. Tự làm, bảo người khác làm, thấy người khác làm thì tùy hỷ. Nghiệp thân khẩu ý rộng chứa các tội lỗi. Đối trước chư Phật Bồ Tát chấp tay thành tâm đảnh lễ, như thế mà lạy sám. Vì nghiệp bất thiện cho tạo các chúng tội như pháp Phật đều đã biết hết thảy đều xin sám hối, khởi tâm chí thành, dốc lòng thân tướng quy mạng Tam bảo : Phật, Pháp, Tăng, con đường Niết Bàn chân chính. Liền trừ khổ sinh tử của chúng sinh.

Khởi tâm trân trọng quy mạng Tam Bảo như thế, gọi là quy y. Đầu mặt đánh lễ, thứ đến khởi tâm chí thành, nguyện cầu cho con được quả cam lồ giải thoát tối thắng. Nên vui mừng hơn hở phát tâm Bồ đề mà cầu quả vị tất địa.

Thế giới chúng sinh pháp khổ vô lượng Ta sẽ trừ dứt, lại độ cho tất cả xa lìa con đường ác nghiệp. Đối với các phiền não khiến được giải thoát. Nơi chúng sinh bị các món khổ bức thiết mà khởi đại bi phát tâm Bồ đề, chúng sinh trong khổ não vì đó làm lễ quy y. Chúng sinh vô chủ thì ta sẽ làm chủ. Chúng sinh mất đường thì Ta sẽ là thầy dẫn đường. Chúng sinh khủng hoảng sợ sệt thì Ta sẽ làm hạnh vô úy. Chúng sinh khổ não khiến được an lạc. Chúng sinh bị các phiền não bức bách ta sẽ dứt trừ.

Ta nay làm hết thủy thiện nghiệp, phát tâm tối thắng sinh ra các công đức, hồi hướng bố thí cho tất cả chúng sinh, trở về con đường chân chính. Chỗ tạo 6 món Ba La Mật và hết thủy các phước lành cũng đều hồi hướng cho chúng sinh, đồng về thắng quả. Từ trong quá khứ hiện tại và vị lai đều lược mà nói đó. Chỗ làm các phước lành tối thắng thủy đều hồi hướng bố thí cho tất cả chúng sinh, khiến mau thành Phật đạo.

Cho đến Bồ đề không sinh giải đãi, mà khởi tâm Bồ đề bi niệm các chúng sinh. Khởi đại từ tâm, chúng sinh khổ nạn kia, lúc nào mới trừ dứt? Chỉ có tâm thanh tịnh, thường trì lục niệm. Nhớ nghĩ lục niệm Ba La Mật niệm trì chuyên chú vào một cảnh mà không tán loạn. Không nên chấp ngã. Lại như quá khứ chư Phật phát nguyện nên như vậy mà phát nguyện, đã sinh ra các nghiệp thanh tịnh, hồi hướng bố thí cho tất cả chúng sinh thành tựu các công đức. Lại nguyện Ta đã sinh ra các công đức, xin tất cả chúng sinh được vô tận tài bảo, lại hay xả thí, tăng ích trí tuệ, thành đại nhẫn nhục. Thường tu thiện phẩm, thường được túc mạng trí, thường ôm lòng đại bi, chỗ các loại chúng sinh đã sinh ra, đầy đủ những việc như trên

Kế chấp tay đánh lễ bộ Tôn chủ, nhớ niệm Minh Vương, sau y các pháp tắc làm các sự nghiệp. Trước lấy tay hữu cầm râu chuối để giữa tay tả, chấp tay lại mà bưng lên. Suy nghĩ Minh Vương và dùng râu chuối mà tụng thần chú.

Kim Cang bộ chân ngôn rằng :

**Năng mồ ra đất năng đất ra dạ dã năng măng thất chiến noa phạ
nhứt ra kì ninh duệ mãn ha được khất sa tế năng bát đa duệ. Úm chỉ lí chỉ lí
lao nại lệ ni sa ha.**

Phật bộ chân ngôn rằng :

**Năng mồ ra đất năng đất ra dạ dã úm ứ na bộ đế vi nhã duệ tất đà
ra thế sa ha.**

Liên Hoa bộ chân ngôn rằng :

Úm am một lật đam già dương thất lệ duệ thất lí mang lí ninh sa ha

Hai tay đầu ngón vô danh nắm lại. Tay bên hữu nắm râu chuối thông
dụng tất cả. Pháp A Tỳ Giá Lô Ca lấy ngón cái đứng thẳng bấm ấn hạt châu.
Dùng hạt chuối Bồ Đề thì Phật bộ niệm tụng. Hạt chuối Liên Hoa thì dùng Quan
Âm bộ. Hạt chuối Lô Na Ra Xoa thì dùng Kim Cang Bộ. Ba bộ biến dùng đều
như trước nói. Hết thấy râu chuối ở đây là tối thắng hơn hết.

Tất cả niệm tụng phải nên chấp trì, hoặc dùng cây làm hoặc hạt đa la
thọ, hoặc lấy đất làm, hoặc ốc xà cừ làm thành ngọc châu, hoặc thủy tinh, hoặc
chơn châu, hoặc lấy ngà voi làm châu, hoặc dùng ngọc châu đỏ, hoặc hết thấy
các ma ni, hoặc hạt ý dĩ (bo bo) làm châu và tất cả hạt của cây cỏ. Điều tùy mỗi
bộ quán xem loại sắc, nên giữ niệm trì.

Nếu làm pháp A Tỳ Giá Lô Ca nên lấy các loại xương mà làm sổ châu
khiến mau được thành tựu vì hộ trì pháp thanh tịnh tăng ích và chứng nghiệm
cho nên thay đổi mà tụng.

Phật bộ chân ngôn rằng :

Úm năng mồ bạt già phạ đế tất đệ ta đại dã tất đà ra thế sa ha

Liên Hoa Bộ Tăng Nghiệm chân ngôn rằng :

Úm phạ tô măng đế thất lệ duệ sa ha

Kim Cang Bộ Tăng Nghiệm chân ngôn rằng :

Úm phạt nhưt lan nhĩ đam nhĩ duệ sa ha

Dùng chuỗi ấn ở trước mà niệm tụng. Lúc niệm tụng xâu chuỗi để ngay tim, không được cao thấp. Khi cầm chuỗi hơi cuối đầu thành kính chí tâm mà lễ Tam bảo. Thứ lễ 8 vị Bồ Tát và quyến thuộc Minh Vương. Sau nên khởi đầu trì tụng chân ngôn, tưởng chủ chân ngôn như đối trước mặt. Như thế chí thành không nên tán loạn để tâm duyên cảnh khác.

Các chân ngôn ban đầu có chữ Úm và Năng Ma Tác Ca Lam... hết thấy chữ. Nên tĩnh tâm trong đó mà niệm tụng. Khi tụng Phiến để Ca, Bồ Sắc Trưng Ca, đều phải thông thả trì tụng hoặc lần niệm tụng.

Hoặc sau chân ngôn có chữ Hồng và chữ Phấn Tra. Phải biết nên niệm tụng thành tiếng rõ ràng.

Lúc làm A Tỳ Giá Lô Ca và hết thấy phần nộ, nhìn xem thần chú số chữ nhiều hay ít. Có 15 chữ nên tụng 15 lạc xoa (1 lạc xoa = 10 vạn = 100.000) biến thành 33 chữ thì tụng 3 lạc xoa. Quá số này thì tụng 10.000 biến như trên. Khi ban đầu tụng mãn số, xem trong các bộ loại hoặc Thượng, Trung, Hạ, ba món, hoặc xem thánh giả nói vì Thiên nói hay vì Địa Cư Thiên nói. Quán xem tinh tế các bộ, tụng trì cho đến thành tựu như lúc ban đầu. Nếu không như trước tụng mà biến nghiệm trì. Chỗ cầu hạ pháp ngõ hầu không được lâu dài hướng nữa sự mong cầu thành tựu Thượng Trung tất địa . Lấy nghĩa này là tâm tối thắng mà niệm tụng như trước.

Các chân ngôn lúc ban đầu tụng trì như trước đã nói tụng trì số biến phân làm 10 phần. Sau niệm tụng đã mãn. Tức đủ nhân duyên mà thờ thỉnh chủ chân ngôn Tát địa. Ban đầu không hiện tướng mạo, như vậy lại từ đầu, tụng lần thứ hai, lần thứ ba để thờ thỉnh. Nếu có hiện tướng mạo, phải y pháp mà niệm tụng chân ngôn. Nếu không có cảnh giới hiện ra thì xả bỏ không nên niệm tụng. Pháp tắc thờ thỉnh cũng đồng pháp triệu thỉnh.

Lúc thờ thỉnh ở trong mộng thấy chủ chân ngôn quay mặt mà đi, hoặc không cùng nói chuyện, thì phải nên khởi thủ niệm tụng. Như vậy 3 lần. Nếu ở trong mộng thấy chủ chân ngôn cùng nói chuyện phải biết chẳng bao lâu người này sẽ thành tựu.

Nếu không thấy cảnh giới thì không nên niệm tụng. Nếu cưỡng niệm tụng, người ấy sẽ bị tai họa. Lúc ban đầu trì tụng ở chỗ mật thất thanh tịnh, khởi

đầu tụng trì. Từ ngày đầu tụng trì cho đến thật mỗi một, số biến nhiều ít, y như đã định không được thêm bớt .

Trước nơi 3 thời niệm tụng ấy. Trọn ngày, nửa ngày cho đến cuối ngày, hai thời này nên phải trì tụng, thời giữa tăng thêm phần tắm rửa và tạo những nghiệp lành. Ban đêm cũng có 3 thời đồng như ở trên. Nửa đêm những việc ngủ nghỉ.v.v...trong giữa đêm trì tụng, hiến cúng làm pháp A Tỳ Giá Lô Ca, An đát đà năng pháp và khởi thân pháp. Đối với phần đêm này nói là tối thắng hơn hết. Nếu ban ngày niệm tụng thì ban đêm hộ ma. Nếu giữa đêm trì tụng và ban ngày làm hộ ma, nếu hay làm như vậy là tối thắng.

Như trước đã nói đoàn thực nên làm hộ ma. Chẳng hỏi trước sau, chỉ y pháp này niệm tụng hộ ma. Hoặc ở trong pháp chỉ làm hộ ma mà được thành tựu. Phải biết cũng cần niệm tụng chân ngôn nếu làm như thế thì các Minh Vương hoan hỷ, các pháp linh nghiệm dễ thành.

Người trì tụng không sinh tâm giận dữ, không mong cầu dục lạc, không nên tự mình cho là thấp hèn, không cần lao nhọc, cần khổ, không sinh tâm sợ hãi, không quá khẩn cầu, không sinh lòng khinh mạn. Lúc niệm tụng không nói lời gì khác, thân tuy mỗi một nhưng chẳng buông lung, giữ gìn các hơi hôi thối, bàn bạc chuyện thế gian, đều không nên nghĩ nhớ.

Hành giả chẳng rời Bồ Tôn. Dầu thấy những tướng kỳ lạ không nên ngờ hãi. Khi niệm tụng cũng không phân biệt các món tướng. Lúc trì tụng nên tụng bộ chủ chân ngôn, hoặc tụng bộ Mẫu chân ngôn. Tụng chân ngôn này sẽ được bảo vệ hộ trì không bị chướng ngại. Y nơi bốn pháp niệm tụng xong, hoặc quá bốn số cũng không sợ hãi. Nên khởi tâm chí thành làm lễ thờ thỉnh Ngài rằng : “ Con y bốn pháp niệm tụng số biến đã mãn. Cúi mong Đức Tôn Giả lãnh nhận mà chứng minh cho con. Ở trong mộng được Ngài truyền thọ và dạy bảo”

Khi chánh niệm tụng bỗng nhiên nháy mũi và ngáp thành hơi, từ trên hoặc dưới, hoặc quên chữ chân ngôn.v.v... liền đứng dậy lấy nước, dùng pháp sái tịnh, tay buông sổ châu lại tiếp đi một vòng nếu có những bệnh đến. Sái tịnh đã xong trở lại từ đầu niệm.

Như trên chỗ nói các chương đạo ấy mỗi mỗi từ ban đầu mà niệm bấm số châu. Lúc sắp hết, thân lễ 1 lay, cuối cùng trở lại từ đầu lễ 1 lay nữa. Ở trước dung tượng, hoặc ở trước tượng hoặc ở trước tháp, hoặc ở chỗ ngồi, tùy chỗ mà niệm tụng. Niệm chuỗi 1 vòng, quán tôn nhan mà lay 1 lay, như trước nói niệm

tụng xong, an tâm ở chỗ thanh tịnh, hoặc tưởng chân ngôn và tôn chủ kia. Ba thời niệm tụng lúc đầu hôm cho đến về sau, thành tâm tác ý, số biến nhiều ít đều cùng một loại, không thêm không bớt.

Ba thời tắm rửa, thoa đất dăng hoa, và loại bỏ các hoa héo cúng dường hết thảy các việc. Ba thời đều phải đầy đủ ba y. Lại nữa y trong ba thời giặt thay, thân thể sạch sẽ, lấy mùi hương cỏ xông và sái tịnh. Trong mỗi mỗi thời, tùy thuận làm một pháp. Ngoài ra riêng để y ngũ và y để tắm. Ở 2 thời này phải thay đổi nội y. Mỗi ngày một lần giặt sạch. Nếu y đó khó giặt thì cho phép dùng nước hương thơm huân sái. Cúng Bốn Tôn bình bát ba thời phải rửa sạch. Vứt bỏ những hoa héo liền thay vào đó những loại mới.

Ba thời thượng đọc Đại Thừa, Bát Nhã và hết thảy kinh. Kế tạo nhiều đồ thoa lên Mạn Trà La. Trước tụng thừa sự chân ngôn đã xong, thỉnh thờ chưa được, ở trong không được bỏ qua từ một thời, 2 thời cho đến 1 lần phải nên niệm tụng không được gián đoạn. Nếu bị ma chướng nhập, nghiệp bình đến thân, tâm không tinh thành, chỉ thường phóng dật, thân tâm mỗi mệt, trái thời tiết không y pháp tắc, hoặc lúc không tắm làm như thế niệm tụng và hộ ma, chẳng nên niệm số, chỉ nên nhiếp tâm mà tu hành. Phải y Pháp niệm trì đầy đủ tất cả mới nên ký số.

Lúc hộ ma, lúc niệm tụng và triệu thỉnh. Ở trong ba việc này, số biến thần chú đã có đều không thành tựu. Mỗi mỗi phải đợi y pháp mãn số. Dầu muốn mãn số, cũng chưa được đủ, mà có chướng khởi thì phải thay đổi từ số đầu, nếu y pháp làm Mạn trà la, hoặc ở ngày nguyệt thực. Ở 2 thời này niệm tụng đủ số kia thì phước lực tăng cao, chẳng bao lâu sẽ thành tựu không có nghi ngờ vậy. Hoặc ở tám thập đại linh thời quá khứ chư Phật hành Bồ Tát hạnh thì tối thắng hơn hết. Hoặc ở ngày 15 tháng giêng cũng lại tối thắng. Hoặc ở chỗ chủ sư, thọ được chân ngôn, trước Kinh thừa sự, liền niệm tụng, chẳng bao lâu khiến mau thành tựu. Hoặc ở trong mộng thấy chủ chân ngôn dùng ngón tay truyền thọ. Y Pháp tắc kia cũng khiến mau thành tựu.

Người niệm tụng kia cúng dường chỗ Tăng già, tôn thắng hoặc đương thời phận liền gia công tinh thành, kỳ số chưa mãn, đặc biệt chỗ tôn thắng này vì chủ chân ngôn vui vẻ mà ban cho thành tựu. Phải biết Pháp Tát địa này này không bao lâu sẽ bị hoại. Vì nghĩa đó cho nên trước phải thừa sự cho xong thì người được mới gọi là kiên cố.

Trước lúc thừa sự nên rộng cúng dường. Khi nhật nguyệt thực, ngày 8, ngày 14, ngày 15, gia thêm đồ hiến cúng chư Thần, Tiên chúng. Như các bộ nói, những ngày ở trước, hết thầy giữ giới, tăng làm các việc thiện, trai giới.v.v... Lại thêm dâng cúng bốn chủ chân ngôn. Ở trong ngày ấy dùng bình chứa đầy nước hương thơm, lấy cành hoa rưới sái. Hoặc lấy đồ ứ già, hoặc dùng cam lồ Quân Trà Lợi chân ngôn, tụng chân ngôn đó tự mình có thể làm lễ hoán đảnh, có thể trừ hết ma chướng.

Hoặc ở trong ngày ấy dâng hiến các đồ ăn thức uống, thoa Mạn Trà La, làm hộ ma và cúng dường hết thầy đèn đuốc, chỉ gia thêm những phần đó hoặc trong pháp nói trì tụng tự nhiên nghiệm thấy trước bức dung tượng chỗ tháp xá lợi.v.v... tự nhiên rung động hoặc ánh sáng chiếu ra, phải biết chẳng bao lâu khiến được thành tựu.

Lúc được thành tựu có tướng mạo gì ?

Nghĩa là: Thân hay khinh an lợi lạc, bệnh khổ trừ dứt, tăng ích thắng huệ, tâm không sợ hãi, thân có ánh oai quang hiện, đồng mãnh tăng ích, ban đêm thường mộng thấy những việc thực thanh tịnh, tâm hằng an thái trong lúc niệm tụng và làm các sự nghiệp không sinh mỗi mệt. Nơi thân xuất ra mùi thơm kỳ diệu, hoặc đồng mãnh làm những việc bố thí, thâm kính bậc tôn đức, đối với chủ chân ngôn tâm sinh kính ngưỡng. Lúc thành tự hiện những việc như trên. Phải biết đó là thành tựu tướng mạo.

Trước rõ việc rồi, y theo phép tắc mà cúng dường Bốn Tôn nên tăng thêm đồ hiến cúng và hộ ma. Trước y pháp thừa sự số biến đã xong, kế nên cần phải làm pháp niệm tụng Tất địa.

Lại nữa trước cầu nguyện ở trong mộng có những cảnh giới hi hữu. Lúc làm pháp thừa sự chỗ đã niệm tụng nên niệm tụng Tất địa. Không nên dời chỗ vì có nạn sự, khi muốn di chuyển đến chỗ khác thì trước hết cũng phải làm pháp tắc thừa sự, nhiên hậu mới niệm tụng Tất địa. Nếu không y trước niệm tụng nên làm trị phạt. Khiến lấy bộ tôn chủ chân ngôn tụng 1.000 biến. Trong kinh dạy niệm trì bốn chân ngôn phải 10 vạn biến.

Nếu lia ở đây, trở lại như trước nói, khi chánh niệm tụng, trước làm thừa sự, bỗng nhiên lầm lẫn tụng sai lộn các chân ngôn khác, đã biết lầm lỗi thành tâm sám hối. Do buông lung nên tâm trí lầm lẫn. Nguyện cầu Bốn Tôn xá tội cho con. Thân liền đảnh lễ trở lại từ đầu mà niệm tụng.

Thoạt nhiên tâm buông lung ở chỗ uest trước, nên tụng bốn chân ngôn tự mình liền biết mà làm trị phạt. Cho đến chỗ trì tụng tụng bộ Tôn Vương chân ngôn 7 biến, cứ mỗi nửa tháng 1 ngày không ăn. Mặc áo ngũ tịnh tụng Ngũ tịnh chân ngôn, trải qua tụng 800 biến nhiên hậu mới mặc áo vào. Mặc áo ngũ tịnh này, trong nửa tháng ăn những đồ uest ác khiến được thanh tịnh, chân ngôn tăng lực.

Phật Bộ Ngũ Tịnh chân ngôn rằng :

**Năng mô bạt già phạt để ô sắc ni sa dạ vi thú đệ vi ra thệ thỉ phệ
phiến để yết lị sa ha**

Liên Hoa Bộ Ngũ Tịnh chân ngôn rằng :

Úm dã thâm thệ sa ha

Kim Cang Bộ Ngũ Tịnh chân ngôn rằng :

**Năng mô ra đát năng đát ra dạ dã năng mãn thất chiến noa phạt
nhựt ra ki nĩnh duệ măng ha dước khất sa tế năng bát đa duệ. Úm thi khí thi
khí ninh ra măng lệ bát ra bệ bát ra bà ta phạt lệ để thệ để nhĩ phạt để bát ra
phạt để sa ha.**

Lấy ngưu huỳnh, sữa tươi, bơ, phẫn, nước tiểu. Mỗi một thân chú tụng 800 biến, thiết trí ở một chỗ. Lại dùng ba la xả để đầy trong đó tụng 800 biến, hoặc lá nhủ thọ, hoặc bình Ú già dùng cỏ tranh mà khuấy. Tụng chân ngôn 100 biến, sau mặt quay về hướng đông, ngồi chồm hỏm, như vậy 3 lần. Trải qua 3 lần như thế, giống như hòa thuốc với nước. Đương lúc uống không nên nghĩ nói. Lúc niệm tụng, thấy tượng có tiếng nói trước nên luyện tụng bộ tôn chủ chân ngôn và kiết ấn. Nếu có ma quỷ tự nhiên thối lui. Hoặc có tiếng nói cùng với bốn Pháp không khác, phải biết đó là ma quỷ làm. Hoặc có tiếng nói ra khuyên làm các việc ác, cũng biết là ma quỷ. Nếu thấy ác mộng liền như trước y kinh tụng bộ mẫu chân ngôn 100 biến. Nếu trước không tụng bộ mẫu chân ngôn thì không nên niệm tụng vậy. Lúc niệm tụng biến số ít, chưa đủ không nên dừng lại. Nếu tăng thêm mà không đủ như trước đã nói, thì niệm tụng đều thứ lớp y Pháp vậy. Nếu khác Pháp này, muốn cầu Tất địa không có thể được.

Phẩm 19. - QUANG HIỂN PHÁP

Lại nữa, nay nói Tăng ích oai thần khiến sinh hoan hỷ, chỗ trì chân ngôn khiến mau thành tựu. Trước đây đủ nước hương thơm, tắm rửa thân dầu, ở ngày đại tiết (rằm, 30), tăng thêm các món cúng dường. Lại lấy 100 cái Tô ma noa, mỗi mỗi hoa y kinh biệt tụng chân ngôn 21 biến hoặc 7 biến hoặc có lúc 3 biến.

Trước quán số chữ chân ngôn nhiều ít mà niệm tụng, phụng hiến Bốn Tôn, kế hiến hương và thiêu hương, và xông hương đặc biệt. Lại như trước trần thiết nói dâng hiến đồ ăn thức uống là : gia thêm đường cát, sữa và làm hộ ma. Chỉ dùng cây để đốt số lượng cây không quá lượng ấn định, thiêu 800 cái, thứ dùng sữa chín hòa với mật ong hộ ma 108 lần. Kế dùng bơ sữa hòa với lúa cơm 108 lần mà hộ ma.

Trải qua 21 ngày hoặc 7 ngày, hoặc 3 buổi sáng, xong 3 lần nên lấy sữa, cháo hòa với sữa bò 108 lần mà hộ ma. Sau khi làm xong phần này lấy bát Ú già tụng chân ngôn 108 lần, cúi đầu bỏ vào 1 ít nước mà làm hộ ma, làm hết thủy pháp này tăng thanh chân ngôn. Nếu làm chân ngôn khác, cắt đoạn oai thần mà được tăng ích. Hoặc chân ngôn bị tổn hoại mà được tăng ích. Hoặc bị Tiệt không thực hành chân ngôn, hoặc bị trói buộc, hoặc chân ngôn khác thay đổi phần tạp nhạp, hoặc chữ chân ngôn khiếm khuyết, hoặc thêm chữ chân ngôn. Hết thủy như trên hoạn nạn tận trừ khử mà được tăng oai lực. Trong các pháp hộ ma, đã nói được thảo, tùy ý chọn một. Trải qua 1 ngày đêm mà làm hộ ma, chân ngôn hoan hỷ, được tăng oai lực.

Lại lấy các hương hòa làm viên hương dẽo, nắn tượng Bốn tôn dâng cúng Đát Lã Nễ Hoa, thiêu Thọ giao hương hoặc Kiên mộc hương. Một ngày 3 thời tụng chân ngôn 108 biến, chân ngôn hoan hỷ mà được tăng oai lực.

Làm tượng Bốn tôn này, thiết trí trên lá hạ diệp, hoặc lá chuối hoặc lá nhủ thọ, hoặc các cỏ lá, chẳng thiết ngày đêm cũng đều hiến cúng. Khi rõ pháp sự như pháp phát khiến thiết trí tống đưa sông lớn. Thứ lớp như trên y pháp tắc này mà làm vậy. Bốn tôn hoan hỷ khiến cho tất địa.

Phẩm 20. - PHÁP HOÁN ĐẢNH BỐN TÔN

Lại nữa như trước đã rõ thừa sự. Nếu muốn chủ chân ngôn tăng gia oai đức, nên làm hoán đánh.

Lấy bình vàng hoặc bạc hoặc hết thủy đồng hoặc bình đất mới, để đầy nước hương thơm, thiết trí 5 món hoa quả quý, lá thơm. Lại thiết trí ngũ cốc, các món đồ hương hoặc bột kiên hương. Lấy tơ lụa mới cột nơi cổ bình, cắm các cành Đại la thọ hoặc cành nhũ thọ. Dùng bộ tôn chủ chân ngôn, hoặc dùng bộ Mẫu chân ngôn, trì tụng 108 biến, nhiên hậu mới dùng chủ chân ngôn làm hoán đảnh.

Nên dùng hết thủy vàng và trầm đàn mà làm hình tượng để trên tòa hoán đảnh. Hoán đảnh đã xong phải hiến cúng hết thủy màu sắc hương hoa, hoặc các anh lạc, phải đầy đủ các món cúng mà cúng dường đó. Cúng dường xong lại làm hộ ma. Tinh chuyên gia trì niệm tụng như thế mà làm, hay khiến Bản tôn tăng gia oai lực, mau được tất địa.

Trước lúc thừa sự niệm tụng và hoán (đảnh) Bản tôn, lấy bát ứ già tưởng Bản tôn trên cao mà hoán đảnh. Hoặc lúc tự mình tắm rửa xong, lại nên niệm tưởng Bản chủ chân ngôn từ 3 lần cho đến 7 lần mà hoán đảnh, trước khi thừa sự chẳng nên bỏ mất, hoặc lại dùng sữa tươi, hoặc lại dùng bơ hoặc lúc dùng mật ong đầy bình. Như pháp thiết trí 7 món trân bảo, hết thủy vật hoán đảnh Bản tôn, chỗ thờ tự và cầu nguyện khiến được thành tựu viên mãn.

Phẩm 21.- KỶ NGHIỆM TƯỚNG.

Lại nữa rộng nói phép tắc thờ thỉnh. Đối với ngày mồng 8, 14, 15, tháng hắc bạch nguyệt, nhật nguyệt thực, hết thủy ngày, trải qua 1 ngày không ăn, hoặc 3 ngày hoặc 7 ngày, tắm rửa sạch sẽ, mặc y mới thanh tịnh rồi buổi sớm này mà thờ thỉnh. Nên dùng tháng bạch nguyệt tụng chân ngôn Phiến để ca mà thờ thỉnh. Lại ở buổi chiều tối lấy các nước nóng và dùng chân ngôn tắm rửa sạch sẽ trừ các cấu uế, vẩy sỏi thấm đến 5 chỗ, như pháp cúng dường bản chủ chân ngôn.

Lại dâng hiến ứ già, gia trì niệm tụng chân ngôn 108 biến. Lại dùng hoa xà để chưa nở, vẩy sỏi chiên đàn hương, thứ lớp phụng cúng dâng hiến.

Lại rộng hiến cúng đồ ăn gọi là Ô na lê, trong thức ăn gia thêm sữa chín. Lấy hoa mấn lã để làm tràng hoa cúng dường, trước lấy sữa bò mà hộ ma 108 lần, thứ đến Ta chiết la ta 108 lần và làm hộ ma. Khiến đồng nữ se sợi chỉ trắng hoặc lấy chỉ vải gút 7 gút, một gút tụng 1 biến thần chú đến hết 7 gút. Lại

7 lần tụng chân ngôn cột trên khủy tay tả, hai bên sườn tùy ý nắm mà suy nghĩ chủ chân ngôn, tấn chỉ rồi chỗ dừng lại tùy ý mà trụ.

An trí tòa ngồi bằng cỏ, tán rải hoa khắp trên, tưởng niệm hình Bốn tôn, ở trong mộng tự thấy bộ chủ, hoặc chủ chân ngôn, hoặc thấy Minh vương, phải biết tướng này là tướng thành tựu đó.

Hoặc thấy Tam Bảo, chư Bồ Tát và hết thủy tứ chúng, toàn thấy người cúng dường tướng tất địa, hoặc tự thấy thân tụng trì thần chú làm hết thủy các việc. Hoặc tự thấy thân mặc y trắng thanh tịnh, lại thấy người khác đến cúng dường, phải biết tối thắng tất địa đã gần.

Hoặc thấy lên núi cao, hoặc thấy cưỡi voi hoặc qua sông biển lớn hoặc leo lên cây nhiều hoa trái hoặc cưỡi sư tử, hoặc trâu, nai, ngựa, hết thủy thú vật, hoặc cưỡi ngỗng trời, hoặc con công.v.v...hoặc cưỡi tất cả loài phi cầm bay đi, hoặc thấy người con gái đẹp đeo chuỗi anh lạc tay cầm bình hoa, hoặc hương hoa, hoặc lọng tàng đi nhiều xung quanh người tu hành. Hoặc ở trong mộng thấy được voi ngựa, xe thừa, chở các đồ trân bảo.v.v... thấy những tướng như trên, đó là tướng tất địa. Hoặc ở trong mộng được hoa quả tươi, bơ, sữa chín, bông lúa nếp, hết thủy vật, chỗ thuốc thành tựu, đó là tướng tất địa.

Trước lúc thừa sự, mộng thấy thuốc thành tựu và được số ngọc châu là đắc tướng vậy. Tức phải biết liền làm pháp trì tụng. Hoặc thấy tự thân có mùi thơm ngào ngạt, hoặc thấy tắm rửa sạch sẽ, hoặc thấy thân phần mình đeo chuỗi anh lạc, đã thấy tướng rồi liền làm pháp trì tụng sẽ mau được tất địa.

Tác pháp trì tụng, lấy 100 cái xà để hoa, dùng bộ Mẫu chân ngôn kiêm Bốn chân ngôn, hòa tụng 108 biến và cúng dường. Lại lấy bạch đàn hương tụng 100 lần, như thế thờ thỉnh, đương lúc tùy ý nằm tự mình sẽ thấy tướng chủ chân ngôn.

Lại lấy thuốc ô thí ra, đấm, hòa nắn hình chủ chân ngôn lấy đất Ô lý nhị ca trước hang kiến hòa làm đồ đựng đầy sữa bò, trong đó an trí hình tượng, hoặc dùng bơ sữa mật ong, hoà trộn vào hình tượng, tất cả đều để trong đồ đựng. Tụng 108 biến, ba thời cúng dường. Cúng dường như thế, Bốn tôn hoan hỷ mau được tướng hiện.

Lại ở ngày mồng 8, 14, 15 tháng hắc bạch nguyệt và nhật nguyệt thực, trọng ngày trì giữ không ăn, như pháp đã chế ra mà làm cúng dường. Lấy thất

giao hương, và ngũ kiên hương, mỗi mỗi hương, hết thả tụng một lần chân ngôn thì làm hộ ma 1 lần. Số mãn 1200 lần rồi, chỗ kỳ nguyện mau được thấy tướng hiện. Như trên rộng nói pháp tắc kỳ thỉnh, nếu y mà làm khiến mau được thành tựu, thấy tướng mạo hiện, chẳng có nghi vậy.

Phẩm 22. - PHÁP THỌ CHÂN NGÔN

Lại nữa rộng nói pháp thọ chân ngôn. Hai gối quỳ dưới đất trước ở chỗ Tôn Giả A xà Lê rộng làm bố thí. Tay bưng diệp hoa phát tâm ân trọng ở chỗ A xà Lê, ba lần nhiễu quanh mà thọ chân ngôn.

Nhiều chân ngôn không được thọ tụng. Nên lấy lá, dùng ngưi huỳnh chép viết thọ chân ngôn tùy ý giữ tụng. Trước vào mạn trà la rồi, sau ở các thời thọ chân ngôn. Ngày lành, lúc ở hết thả chỗ tôn giả A xà Lê rộng phụng cúng bố thí xong, như trước thọ đó. Thần chú mau thành như thế là chánh thọ. Dầu không làm những pháp thừa sự trước mà liền trì tụng cũng được thành tựu.

Lại lấy bình mới không có sức mẽ, thiết trí các hoa lá thất bảo ngũ cốc. Mỗi mỗi như pháp, duy chỉ có nước không dùng, thành tâm chí kính rộng làm cúng dường A Xà Lê.

Trước chép viết trên giấy lá, các tên chủ chân ngôn, thiết trí trong bình trang nghiêm cúng dường như pháp hoán đảnh, lúc làm pháp này trải qua một ngày hoặc ba ngày, không ăn giữ giới, ở giữa ngày đêm làm pháp này, lấy ngưi huỳnh sao chép các danh hiệu chân ngôn, an trí trong bình, hiến cúng đồ hương, hoa hương, đèn đuốc và thức ăn, cùng làm hộ ma, lấy bốn chân ngôn tụng 108 lần, rộng chuyên cần cầu nguyện. Thánh chúng hộ trì lắng nghe, như thế trải qua mãn 3 ngày, khiến đệ tử thò tay trong bình lấy 1 lá có chép danh hiệu chân ngôn. Trước phải tắm rửa thân thể xông hương. Lấy tay làm vòng cỏ tinh khiết, dùng chân ngôn tụng 108 biến trì tụng vào trong bình, toàn lấy hương xông, cúi đầu tâm thành tác lễ, khiến lấy 1 lá, lấy xong lại lễ, người thọ như thế mau được tất địa.

Nếu thay đổi, riêng tụng các chân ngôn thì chỗ thọ chân ngôn làm thất tất địa. Nếu chỗ đệ tử tâm sinh hoan hỷ truyền thọ cùng tự trì chân ngôn tất địa nên y nghi quỹ, như pháp mà thọ đó. Do trước tụng trì, cho nên đệ tử chẳng bao lâu sẽ được tất địa.

Trước ở chỗ chủ chân ngôn khải thỉnh trần thiết, trao chân ngôn này cho đệ tử, nguyện thêm gia bị khiến cho được tất địa. Tay bưng hương hoa tụng 100 lần hoặc 1000 lần liền gọi đệ tử lựa chọn mà truyền thọ cho. Lại nữa nói rằng :

“ Ta ở lúc này, trở về bốn minh chủ truyền thọ cho đệ tử, chỉ nguyện chiếu biết mà làm tất địa”

Đệ tử liền thưa : “ Con lúc này đã được minh chủ truyền thọ. Từ ngày nay phát lời thệ nguyện cho đến Bồ Đề chẳng bỏ mất vậy”.

Như trên đã nói chú sư truyền pháp cho đệ tử thọ chân ngôn sẽ mau được thành tựu. Rồi bỏ pháp đã thọ này người đó chẳng được tất địa. Như thọ chân ngôn tất địa này, ở trong pháp quyết định thành tựu không có nghi ngờ. Trước chẳng thừa sự mà đã có tất địa thì chân ngôn người đã được, hết thầy thuốc thọ Pháp tất địa cũng lại như thế.

Hoặc lại có người trước đã thừa sự sau hiệp niệm trì, y nơi pháp tắc quay về với người truyền thọ, chỗ người thọ trước chẳng thừa sự chỉ làm niệm tụng cũng được thành tựu.

Người thọ chân ngôn vì tất địa, cho nên trước ở chỗ Chú sư, rộng cúng bố thí hoa quả, thuốc tốt gọi là : y thượng phục. Kim ngân, ma ni, các loại bảo vật, những món lựa quý, ngũ cốc, bình tốt, sữa tốt. Kẻ nam nữ, đồng tử làm nô bộc, các thứ ngọa cụ kỳ diệu đẹp đẽ, mềm nệm màn trướng để nghiêm thân đầy đủ, thành tựu những thuốc, voi ngựa, trâu khỏe và hết thầy các loại xe cộ cho đến tự thân cũng sẽ phụng dâng bố thí làm tội tở để sai khiến.

Trải qua thời gian lâu, thừa sự như thế chẳng biết lao nhọc, chấp tay liền thành trân trọng phụng dâng bố thí, hành thí như vậy khiến mau được tất địa, rộng nói như trên các loại vật, trước nên phụng thí A xà Lê, nhiên hậu mới thọ ở thần chú những câu vi diệu.

Phẩm 23. - PHÁP MÃN TÚC CHÂN NGÔN

Lại nữa người trì tụng, ở trong mộng thân thấy chủ chân ngôn các chi phần. Nên biết chữ chân ngôn thêm những chi phần, giảm thiểu phải biết đó là thiếu chữ. Xem tướng đó rồi làm pháp cho được đầy đủ hoặc thấy chân ngôn

cùng thọ trì với người khác, hoặc thêm hoặc bớt số chữ không đồng, tâm liền sinh nghi ngờ thì nên làm mãi tức là pháp đầy đủ.

Trước lấy giấy lá, dùng nguừ huỳnh chép thêm chỗ thiếu chân ngôn như pháp cúng dường thần chú Minh Vương và bảo vệ hộ trì. Thiết trí chủ chân ngôn an tọa, lại lấy nhũ thọ, y bốn pháp, chỉ riêng dùng bơ, nguyện cầu minh vương gia trì hỗ trợ và nên làm hộ ma.

Lấy cỏ làm bồ đoàn trước lễ bộ tôn chủ, sau lễ bộ Mẫu, thứ lễ chư Phật, làm như thế khải thỉnh. Cúi mong chư Phật và chư Thánh chúng gia trợ bảo vệ. Khải thỉnh đã xong, nằm trên bồ đoàn cỏ tranh đầu mặt quay về hướng Đông, ở trong mộng, bốn tôn thị hiện tướng, dùng nguừ huỳnh vẽ trên giấy lá có thêm có bớt. Trở lại bốn tôn lấy nguừ huỳnh chép đề chú thuật đầy đủ, cho đến điển họa gia giảm cũng đều nhất định, phải biết chân ngôn không sai cho nên gọi là đúng. Hoặc ở trong mộng được Ngài trao tay đầy đủ, lúc làm pháp này, vì trừ ma quỷ cho nên mới làm pháp bảo vệ hộ trì.

Phẩm 24. - PHÁP TẶNG OAI

Lại nữa vì muốn tặng gia oai lực cho nên làm hộ ma. Hoặc dùng bơ mật ong, hoặc lúc dùng sữa tươi, mỗi mỗi riêng biệt làm, hoặc dùng dầu mè hòa với bơ hộ ma, hoặc dùng giao hương hòa với bơ hộ ma, hoặc dùng hoa sen hòa với bơ hộ ma hoặc chỉ dùng Ta xà ra ta, hoặc thời gian ở trên núi thường mặc áo ngũ tịnh, không ăn hết thủy thức ăn.

Lấy đầy đủ 10 vạn cái bông hiến cúng bốn bộ, Mỗi một cái tụng 1 biến chân ngôn phụng dâng cúng bốn tôn đồ hương diệp bảo và hương hoa, đèn đuốc, thức ăn.v.v...mỗi một chân ngôn tụng 800 biến, Một ngày 3 thời, trải qua 3 ngày như thế cúng dường tặng gia oai lực. Hoặc dùng cây kiên mộc đốt làm đèn. Một ngày 3 thời, trải qua 7 ngày hay khiến chân ngôn tặng gia oai lực. Hoặc lúc cúng dường thức ăn Ca nhị ca cũng được tặng oai lực. Như trên đã nói pháp tắc niệm tụng cúng dường hộ ma, cũng lại hay khiến tặng gia oai lực.

Phẩm 25. - PHÁP HỘ MA

Lại nữa rộng nói phép tắc hộ ma khiến người trì tụng mau được tất địa. Ở trước tôn tượng làm lò hộ ma thuần mới một tắc, 4 mặt gác đòn ngang, chiều sâu độ nửa tắc làm đầy đủ như vậy.

Chỗ niệm tụng, nếu ở phòng thất nên đi ra ngoài làm hộ ma, trông thấy hình tượng bốn tôn, làm lỗ xuyên qua lò, tâu sự việc y pháp làm đó. Hết thấy nhũ thọ, các vật và hương hoa bày biện ở bên hữu, các đồ hộ ma bày biện ở bên tả, dùng các chân ngôn vẩy sái hết thấy các vật. Ngồi trên tòa cỏ tranh nhiếp tâm tĩnh lự, tay cầm ứ già khải thỉnh minh chủ, cúi đầu lấy ít nước ứ già rót chảy vào lò.

Lại lấy mỗi một bông hoa tụng 1 thần chú, hiến cúng chủ chân ngôn. Vì trừ uế trước cho nên kế tụng lợi kiết lí chân ngôn và tác pháp ấn. Vì hộ vệ cho nên tụng thần chú Quân Trà Lợi. Vẩy sái nước làm thanh tịnh nhiên hậu dùng nhũ mộc thiêu thành lửa, đã thành lửa rồi, trước thỉnh Hỏa thiên. Ta nay phụng thỉnh Hỏa thiên, Ngài là 1 vị tiên trong hàng chư Tiên phạm hạnh, xin giáng lâm chỗ này thọ nạp hộ ma. Thứ tụng chân ngôn triệu thỉnh Hỏa thiên, chân ngôn rằng :

Úm nhất hế hi mẫn ha bộ đa nê phạ li sử nễ vĩ nhã tát đa mãng đa mãng ngật lật hế đát phạ hộ để mãng ha ha ra mãng ta mẫn tán nĩnh hế đố bà phạ a ngật năng duệ hiệp vĩ dã kiếp vĩ dã phạ hộ để dã sa ha.

Triệu thỉnh Hỏa thiên xong, trước lấy nước ứ già ba lần sái tịnh, lấy các ngũ cốc, bơ sữa chưng chín, hết thấy vật tụng chân ngôn ba lần mà hộ ma và phụng thỉnh Hỏa thiên.

Hỏa thiên chân ngôn rằng :

A nghiệt năng duệ hiệp vi dã kiếp vi dã phạ hạ năng dã nễ tử dã nễ tử dã nễ bát dã sa ha.

Dâng thức ăn Hỏa thiên xong, tâm chỉ tưởng ở trên, dẫn đến Hỏa thiên thiết trí ở bốn tòa, nhiên hậu kế tụng Lợi Kiết lí chân ngôn, tay kiết ấn. Lại thanh tịnh Hỏa thiên, tất cả hộ ma đều nên như thế.

Thứ thỉnh Bốn tôn trước tụng Bốn tôn chân ngôn 1 biến an trụ bốn tòa, y pháp cúng dường xong, thùi thọ hộ ma. Lúc hộ ma, các cây cần thiết, nghĩa là : cây bát la du mộc. Ô đàm ma ra mộc, bát lã cật sa mộc, Ni cụ đà mộc. Kiết địa

la mộc, Ứ ca mộc, Phê cung cật na mộc, Âm một ra mộc, ca thấp một ra dã mộc, Bế nhị mộc, a ki ma lật già mộc, Át khuyến thế na mộc. Như trên 12 món dùng cành cây dài độ 2 lóng tay, mỗi cái ngang nhau, đều phải mới mới lấy được. Thông dụng tất cả hộ ma, phải xem trên dưới một mặt cho bằng thẳng. Lấy nước thơm rửa sạch, cắt bằng, đầu nhọn hướng ngoài đầu thô hướng dưới thân, hai đầu thoa bơ, bỏ vào trong lò, làm hết thủy pháp Phiến để ca.

Mỗi thời bốn pháp, trước lấy thức ăn hộ ma, như thế y quy cũ biến khắp tất cả. Mỗi ngày lúc ăn trước lấy 1 phần để trước tôn tượng và chờ lúc hộ ma, trước khi lấy dùng. Như lúc niệm tụng để 2 tay tại đầu gối mà hộ ma.

Cũng nên như thế lấy trầm thủy dài độ 4 lóng tay, như bằng đầu ngón tay. Dùng bơ ướm hòa với hương 108 lần mà hộ ma. Đây là phẩm điều ích oai thần chú, khi làm như vậy biến khắp các bộ, hoặc dùng an tức hương hòa với bơ mà hộ ma 108 lần. Hoặc lúc riêng dùng an xà ra ta mà làm hộ ma 108 lần, đều hay tăng ích oai lực chân ngôn.

Vì muốn thành tựu chân ngôn pháp cho nên làm các hộ ma. Trước thỉnh Bộ tôn chủ sau thỉnh Bốn tôn, nhiên hậu y pháp làm hộ ma. Vì muốn thành tựu chân ngôn pháp cho nên làm các hộ ma, trước dùng bộ mẫu chân ngôn, hộ vệ Bốn tôn sau tự thân nhiên hậu y pháp làm hộ ma.

Vì muốn thành tựu chân ngôn pháp cho nên làm các hộ ma. Khi đã hộ ma, vì tăng ích oai lực chân ngôn cho nên phải niệm tụng bộ Tâm chân ngôn.

Vì muốn thành tựu chân ngôn pháp. Cho nên phạm làm các hộ ma, ban đầu đều phải dâng rượu cúng dường. Lúc đã muốn cúng thì dùng rượu ngon dâng ba lần. Ở chính giữa nên dâng một ít rượu.

Vì muốn thành tựu chân ngôn pháp cho nên bấy giờ đã rõ làm các hộ ma dùng bộ Tâm chân ngôn, ứ già chân ngôn mà cúng dường. Như trong pháp mạn trà la đã nói, phải hộ thứ lớp, thỉnh làm hộ ma, cũng nên như thế.

Trước làm pháp A tỳ giá rô ca, thứ đến làm pháp Bồ sắc trưng ca, sau làm pháp Phiến để ca. Hộ ma xong dùng Bốn tôn chân ngôn gia trì trong nước sạch, lấy tay vẩy sái chung quanh, tán sái trong lò, như thế 3 lần.

Tóm lại đã rõ hộ ma, thì khải thỉnh Hỏa thiên, trọng thọ hết thủy đồ cúng như pháp lui về, làm pháp phát khiến thờ nguyện, như thỉnh triệu pháp.

Chữ Khứ giáng lâm thay chữ Thối hoàn . Chỗ còn lại là lúa, bơ, mật, sữa.v.v... dùng hòa một chỗ dùng y như trước Hỏa thiên chân ngôn. Tụng thần chú 3 biến mà làm hộ ma. Lại xem số chữ bốn chân ngôn nhiều ít mà niệm tụng đó. Lại cúng dường hộ vệ bốn tôn, toàn hộ trì thân mình như pháp Phát khiển.

Phẩm 26. - BI BIÊN TRÌ TỤNG CHI PHẦN

Lại nữa rộng nói các thành tựu chi phần. Vì muốn thành tựu các chân ngôn cho nên trước phải chuẩn bị chọn đủ các phần tạp vật. Nhiên hậu mới làm pháp thừa sự trước. Trước đã thừa sự, thứ phải nên niệm tụng, nghĩa là các tạp vật như : đồ hương, các thiêu hương.v.v...

Năm món kiên hương, nghĩa là Trầm đàn, tử đàn, Ta ra la hương, Thiên mộc hương.v.v...

Thất gao hương nghĩa là ; càn ... à ra ta hương, Tát xà ra ta, an tất hương, Tô hiệp hương, Huân lục hương, Thiết lạc chỉ hương. Thất li phệ sắc tra ca hương.

Và bạch giới tử, thuốc độc, Ích giới tử, dầu mè, sữa bò, bình, bát đồng, chén.

Ngũ cốc : đại mạch, tiểu mạch, lúa nếp, tiểu đậu, mè.

Ngũ bảo : vàng, bạc, chơn châu, loa bối, xích châu.

Ngũ dược : càn thất ca li dược, vật li hà đế dược, Ta ha dược, ta ha đề bà dược, Thuế đa nghỉ lí cật li ca dược.

Chuẩn bị người đồng nữ xe chỉ ngũ sắc : xanh, vàng, đỏ, trắng, đen.

Kim cang xử, đèn, tim đèn, chén sành, chén tốt, ngũ chủng thể sắc, kiết địa ra mộc quyết, nhủ mộc chi, khổ luyện mộc oản, đại chước, tiểu chước, ngư huỳnh, thép mới, tử đàn, hộ tịnh, dây chỉ tịnh, y tấm, y lót, áo thô, bát đựng cù hoa, tô cốc hoa mộc lí, vị nhị thảo, đại mao thảo, thiết đa bố sáp ba, hồi hương thị, thải hoa khuôn. Chỗ duyên sự cần dùng ẩm thực. Bơ, mật, đường cát, đường phèn, hết thủy vật, xâu chuỗi. Như trên đã nói hết thủy các vật đều dự bị đó. Nhiên hậu phải nên làm thừa sự trước và rộng tụng niệm.

Phẩm 27. - TƯỚNG THÀNH TỰU CÁC VẬT

Lại nữa ta nay nói thành tựu vật, y hết thủy vật chơn ngôn tất địa, nghĩa là : chơn đà ma ni, hiền bình, vũ bảo, phục tàng, luân, thư huỳnh, đao. Hết thủy bảy vật này là Thượng Trung Thượng, hay khiến các món tất địa thành tựu tăng ích phước đức, cho đến thành mãn quả vị pháp vương, cho đến các việc thế sự. Phật bộ, Liên Hoa bộ, Kim Cang bộ.v.v... ba bộ chân ngôn này đều là thành tựu tối thắng như thế. Ở trong ba bộ này tùy ý chọn thọ trì, được đầy đủ ngũ thông Vô Thượng Tất địa. Trước nói 7 vật, nay lại vi tế diễn nói.

Làm một kim đài dài độ một tấc, hoặc dùng bạc làm, trang nghiêm tinh tế, an ma ni châu. Trước lấy ma ni hồng, pha lê quang tịnh vô uế, hoặc nước tốt tinh khiết thiết trí ở trên chóp đài. Thành tựu bảo vật này, ban đêm nên niệm tụng. Sau làm hình dạng đài.

Nếu muốn thành tựu hiền bình pháp, trang nghiêm bình như trong phẩm thọ chân ngôn nói : đặc biệt không được lấy nước thiết trí ở tràng đài. Thứ đến làm dạng bình y như pháp ấn định.

Nếu muốn thành tựu pháp Vũ bảo, pháp nghiệm đã xong, chỉ nên thành tâm trong 5 do tuần có thể mưa kim ngân các món tạp bảo.

Nếu muốn thành tựu pháp phục tàng, pháp nghiệm đã xong chỉ nên thật tâm, tùy chỗ niệm, phục tàng phát khởi, chân kim mãn tàng (vàng ròng đầy kho), cứu giúp cho kẻ nghèo khổ. Dùng các việc tiêu phí, phục tàng kia xài vô tận.

Nếu muốn thành tựu pháp luân tiên, lấy sắt thép làm bánh xe tròn, độ 2 lóng tay, rộng 1 khủy tay (1 thước tàu). Bánh xe an trí 6 cái cãm, duyên theo vòng bánh xe, bắt cãm treo nhau, dường như lỗ lưới, như vậy mau được tất địa.

Nếu muốn thành tựu pháp thư huỳnh, trước lấy quang thư huỳnh, như lúc mặt trời mới mọc ánh sáng đỏ, cũng như luyện vàng lúc làm nước, khói nước vàng sáng là thư huỳnh, nên lấy như thế là tốt.

Nếu muốn thành tựu đao pháp, trước lấy đao bằng thép dài độ 2 tấc, lấy ngón tay út làm mực thước, rộng 4 lóng. Đao không có dấu vết, sắc đao xanh biếc và tựa như cánh con chim xòe ra.

Nếu muốn thành tựu pháp Phật đánh, lấy vàng làm đánh Phật, cũng như phát..... ần, an trí tràng dài, cái cẳng dùng Pha ti ca làm.

Nếu muốn thành tựu pháp Liên Hoa, trước lấy vàng làm hoa sen. Hoa sen làm 8 cánh độ như 2 lóng tay, lượng 1 khủy tay, hoặc dùng bạc làm, hoặc dùng đồng đỏ làm, hoặc dùng bạch cầu làm.

Nếu muốn thành tựu Bạt chiết ra, trước lấy sắt thép làm bạt chiết ra, dài 16 lóng tay, hai đầu đều làm 3 chia nhọn, hoặc dùng tử đàn làm, hoặc dùng tam kim làm. Tam kim nghĩa là: vàng, bạc và đồng đỏ.

Nếu muốn thành tựu pháp hùng hoàng, trước lấy hùng hoàng màu sắc như kim bạc thành khối phân ra từng miếng. Lại có ngọn lửa như là hùng hoàng thì có thể thành việc trên.

Nếu muốn thành tựu Ngải lịch ca dược, trước lấy thuốc ấy màu sắc như kim tiền hoa là tốt.

Nếu muốn thành tựu Tố rô đa an thiện na dược. Y như phần con lương nhỏ là tốt .

Nếu muốn thành tựu bạch điệp bố, lấy thứ nhỏ mềm nhuyễn, chọn bỏ lông tóc, dùng uất kim nhuộm.

Nếu muốn thành tựu chỉ hộ thân, lấy tơ lụa trắng, thật nhỏ so 3 lần. Lại 3 lần se đó, đều se về bên hữu. Hoặc lấy sợi chỉ vàng se lại.

Nếu muốn thành tựu tràng hoa, nhờ đồng nữ lấy xà để hoa xâu làm tràng.

Nếu muốn thành tựu pháp ngư phần khô. Lấy lan nhĩ chỗ có phân trâu khô, thiêu làm tro trắng, hòa long não hương mà dùng.

Nếu muốn thành tựu pháp mộc lý. Lấy thất lệ bát lật ni mộc làm mộc lí, an trên cái lọng.

Nếu muốn thành tựu pháp tán cái, nên lấy đuôi con chim công mà làm, lấy cây trúc thẳng mới làm cái cọng.

Nếu muốn thành tựu cung, tiễn, thương, sáo độc, cổ xoa bồng và hết thảy các đồ gậy, đều tùy chỗ dùng của người đời mà làm.

Nếu muốn thành tựu các vật thế gian, nghĩa là : an mã xa thừa, ngư, dương, tất cả điều thú, hết thảy các vật.v.v... tùy cùng người đời sẽ làm như trên . Hoặc ý vui thì y bốn pháp nên như thế mà chế làm.

Nếu muốn thành tựu Phệ đa la, nên lấy tộc tánh của người ở nhà sinh, suốt năm chẳng bịnh, hoặc người bỗng nhiên chết thân không vết tích, chưa hoại rã sinh trưởng, các căn đầy đủ. Lấy thân người chết như vậy mà làm tùy ý thành tựu, chỗ làm thành tựu Thượng Trung và Hạ, nơi lấy các vật cũng nên như thế. Tâm vô bố úy mới làm pháp này.

Phẩm 28. - PHÁP THỦ THÀNH TỬU VẬT

Lại nữa ta nay nói pháp thủ vật ở tháng hắc bạch nguyệt từ ngày mồng 8, 14, 15 hoặc lúc nhật nguyệt thực. Ban ngày lúc động đất, trước giờ ngọ mà lấy vật, khi niệm tụng đã được cảnh giới nhiên hậu mới nên lấy các vật. Hoặc tắm rửa sạch sẽ, trì giữ không ăn, cầu thiện cảnh giới mà lấy các vật. Đã nói cần các vật, tùy chỗ địa phương đã có vật lấy đi mua sắm các vật, chẳng được đổi chác, hoặc lúc tự biết tăng gia oai lực, kham nhẫn cơ hàn, các thứ dị tướng, đương lúc bấy giờ mới lấy các vật. Đã lấy các vật đều y bốn tánh phẩm Thượng Trung Hạ. Giữ lấy phần tốt ở trên như pháp được rồi nên gia cần tinh tấn đồng mãnh mà làm thành tựu Pháp.

Phẩm 29. - PHÁP TỊNH TRỪ CHỮ VẬT

Lại nữa nay nói tịnh trừ các vật mà dùng pháp sái tịnh. Trước lấy ngũ tịnh tẩy rửa, chẳng nên tẩy không ngũ tịnh. Sái tịnh phải xem lượng thư huỳnh, ngũ tịnh cũng vậy. Ngũ tịnh hòa với bột, thư huỳnh hòa với sữa tươi, làm bột châu sa hòa với nước tiểu trâu, lấy bột ngư huỳnh hòa với bơ, lấy bột có màu sắc sáng hòa với sữa, đều an thiện na được, chỉ riêng làm bột, đao luân hết thảy vật, dùng phân trâu, nước rửa.

Các chỗ khác đã nói : nước rửa và nước tiểu trâu nên rửa hết tẩy các vật. Trước lấy nước tiểu trâu hòa với dầu mè, sau khi rửa xong, lấy nước hương thơm, rửa hết tẩy các vật. Nếu ở đời chỗ xứng dụng nên tùy nước rửa hoặc có thể là nước thơm. Thứ đến dùng các sự chân ngôn, lấy thần chú trì trong nước mà sám tịnh. Kế dùng bộ tâm chân ngôn, chân ngôn thủy sám tịnh, chỉ nên tẩy trừ, trước lấy ngũ tịnh, kế lấy nước dầu mè sau dùng nước hương thơm, những chỗ nên tịnh đều nên như vậy.

Phẩm 30. - LƯỢNG SỐ CHỦ VẬT

Lại nữa rộng nói thành tựu vật nghĩa là thân trang nghiêm đầy đủ các tướng tượng phu, các thứ y phục như ở thế thường dùng lượng số nên làm thành tựu.

Muốn thành tựu pháp thư huỳnh. Lấy bột năm lượng làm pháp tối thượng, ba lượng làm trung pháp, một lượng là Hạ pháp.

Thành tựu thư huỳnh : một lượng là Thượng, nửa lượng là Trung, một phần là Hạ.

Thành tựu hùng hoàng : hai lượng là Thượng pháp, một lượng là Trung pháp, nửa lượng là Hạ pháp.

Nếu muốn thành tựu An thiện na : Lấy 3 phần làm Thượng, 2 phần làm Trung, và 1 phần làm Hạ.

Thành tựu bơ : 7 lượng là Thượng, 5 lượng là Trung, 3 lượng là Hạ.

Thành tựu tro : 5 lượng là Thượng, 3 lượng là Trung, 2 lượng là Hạ.

Nếu muốn thành tựu Uất kim hương, lượng như thư huỳnh, an đất pháp.

Nói các món hoàn muốn thành tựu số lượng, phải 21 hoàn là Thượng, 14 hoàn là Trung và 7 hoàn là Hạ. Ở trong bốn Pháp các vật lượng ít nên thêm số lượng hoặc y độ lượng, hoặc như bốn pháp. Hoặc đối với những vật tôn quý ở đời lượng số nhiều ít cũng có thể y đó. Nên quán niệm tụng, công lực niệm tụng và quán đồng bạn nhiều ít phải nên chuẩn bị đầy đủ. Như Bốn tôn ân dưỡng

cảnh giới ban cho nhiều ít, tùy đó có thể thành tựu. Pháp tất địa có Thượng, Trung, Hạ, số lượng các vật cũng lại như thế.

Phẩm 31.

TRỪ NHẤT THIẾT CHƯỞNG
ĐẠI HOÁN ĐẢNH MẠN TRÀ LA PHÁP

Lại nữa rộng nói thành tựu các vật, bí mật diệu pháp khiến mau được tất địa. Nếu muốn khởi đầu làm pháp thành tựu trước nên chuẩn bị chọn lựa đầy đủ các tất địa. Thứ nên làm pháp hộ ma mà gia oai bốn tôn chân ngôn, và tự mình hoán đảnh. Người muốn hoán đảnh làm mạn trà la như pháp cúng dường.

Làm hoán đảnh rồi, nhiên hậu khởi đầu làm pháp thành tựu. Kế nói hoán đảnh đại mạn trà la lại có công được thành tựu các sự. Như trước đã nói Minh vương mạn trà la hết thầy pháp, những pháp tịnh địa đều nên như thế.

Pháp mạn trà la này, phải hoàn toàn vuông có 4 góc, an trí 4 cửa, khoảng độ 8 khủy tay, hoặc 7 hoặc 5 khủy tay. Mở 4 cửa đường ranh giới phân minh rõ ràng. Lấy ngũ thải sắc mà họa vẽ như ánh vầng hồng, thứ đến phía ngoài họa giảm phân nửa màu vầng hồng, các phía khác cũng vậy. Ở mặt ngoài phía Tây làm khoảng 4 khủy tay. Lại làm một mạn trà la khoảng độ 5 khủy tay, hoặc 4 hoặc 3. Chỉ mở cửa phương Đông như căn bản mạn trà la, chờ hoán đảnh giảm phân nửa mà làm.

Phàm địa thế mạn trà la ngay cửa đều phải viết câu : KIẾT TƯỜNG. Địa thế mạn tra hương Bắc viết câu : TỐI THẮNG. Hoặc dùng một màu sắc mà họa, ngoài 4 góc làm Bạt chiết la có 3 chia, ở bên trong thai nội như pháp họa làm hoa sen 8 cánh, các mạn trà la cũng nên như thế, phía ngoài làm cánh hoa sen, họa xung quanh Kiết Tường Diệu Ấn. Ở trong 4 cửa họa bạt chiết la. Lại ở các góc an bình kiết tường ở ngoài hoán đảnh mạn trà la cũng như thế mà làm.

Phàm muốn hoán đảnh tất phải thiết trí chỗ để 4 cái bình và 1 cái hộp có góc, có ranh giới. Tùy chỗ trì tụng chân ngôn và phải cho rõ ràng, ở Thai nội họa Bốn tôn ấn và thiết trí 1 cái bình. Chỗ trì chân ngôn tùy bộ loại mà họa Bốn tôn chủ ấn là : Phật Đảnh, Liên Hoa, Kim Cang. Nên biết thiết trí pháp này là bí mật, chỗ trì chân ngôn không rõ danh hiệu. Bộ Bất Quán nên an trí 1 cái bình gọi là Biện Chư Sự. Hoặc an bình thành tựu nghĩa lợi, hoặc an 1 bình gọi là Chư Chân Ngôn.

Kế phía ngoài mặt hướng Đông họa Phật đánh Ấn, bên hữu bộ Mẫu ấn, bên tả bộ Tâm ấn, kế bên hữu Thước Đế ấn, bên tả Nha ấn.

Kế bên hữu A Nan, bên tả Tu Bồ Đề, còn hết thủy chân ngôn và tất cả Minh Vương ấn, an trí cho đến 2 góc tả hữu.

Kế đến mặt xây về hướng Bắc, họa đức Quán Tự Tại Bồ Tát ấn, bên hữu bộ Mẫu ấn, bên tả bộ Tâm ấn, kế đến bên hữu Lạc Sáp Nhĩ Ấn, kế bên tả Đa Lự Ấn, kế bên hữu Thành Tự Nghĩa Bồ Tát ấn, kế bên tả Đại Thế Chí Bồ Tát ấn. Còn hết thủy chân ngôn và tất cả Minh Vương ấn, an trí bên tả hữu, chỉ đến 2 góc.

Lại nữa mặt hướng về phía Nam họa Kim Cang ấn. Bên hữu bộ Mẫu ấn, bên tả bộ Tâm ấn. Kế bên hữu Kim Cang Phụng ấn, bên tả Thực Kim Cang ấn. Kế bên hữu Bạt Chiết La ấn, bên tả Kim Cang Quyển ấn, an trí tả hữu cho đến 2 góc..

Kế mặt hướng về phía cửa Tây, họa Phạm Vương ấn và Phạm Kiết Tường Minh, cùng chư quyến thuộc. Cho đến góc cửa phía Bắc và phía Nam họa Đạt La Thần ấn và Phi ấn cùng chư quyến thuộc, cho đến góc phía Bắc. Kế là đệ tam mạn trà la họa Bát Phương Thần cùng quyến thuộc đứng khắp.

Ngoài cửa đệ nhị mạn trà la. Bên hữu họa Nan Đà Long Vương, bên tả họa Bạt Nan Đà Long Vương. Ở ngoài ba cửa mạn trà la, bên hữu họa Tôn Đà Long Vương, Ưu Ba Tôn Đà Long Vương. Ngoài mạn trà la họa Cam Lô Bình ấn. Như trước đã làm pháp mạn trà la và cúng dường, kế nên như pháp làm 3 món hộ ma.

Vì muốn khiến trừ Tỳ Na Dạ Ca, cho nên làm A Tỳ Giá Lô ca.

Vì tự lợi ích, nên làm Bồ Sắc Trưng Ca.

Vì dứt trừ các tai nạn nên làm Phiến Đế Ca.

Đương lúc chọn thành bộ các sự chân ngôn thì làm A Tỳ Giá Lô Ca, hoặc dùng cam lồ bình chân ngôn, thông dụng ba bộ. Đương lúc dùng bộ Tâm Minh thì làm Bồ Sắc Trưng Ca. Đương lúc dùng bộ Mẫu minh thì làm Phiến Đế ca. Ở mạn trà la các thánh giả và chư Thiên tập hội, mỗi mỗi lấy bốn chân ngôn

mà làm ba món hộ ma. Hoặc chọn lấy thành các việc chân ngôn mà làm chỗ hộ ma. Cửa nam mạn trà la mặt hướng về phía Tây mà làm. Như pháp hộ ma bơ, các vật.v.v...lấy ba sự chân ngôn đều cúng dường 100 lần hoặc gia thêm số lượng. Vì muốn gia oai các chân ngôn cho nên y như vậy mà làm ba món hộ ma. Kế làm hết thấy ba bộ chân ngôn, đều cúng dường 7 lần, ba bộ chủ nên gia thêm số lượng, hoặc chỉ ba bộ đều cúng dường 100 lần, như chưa xong thì 7 lần, 3 lần cũng được đầy đủ.

Chỗ trì chủ chân ngôn, ở trong Thai mạn trà la, bên dưới an trí bộ Tôn. Ở ngoài phía Đông mạn trà la, riêng an Ma Lợi Đế Mẫu. Mặt phía Nam an trí Du Lợi Ni, mặt phía Tây an trí Y Ca Nghiệt Tra, mặt phía Bắc an trí Cu Tra Xỉ Lợi. Tùy chỗ vui thích kia mà phụng dâng hiến cúng. Như pháp cúng dường các chân ngôn và hộ ma xong, an 1 cái bình ở trước, tùy ý người làm tụng chân ngôn kia mà được gia bị. Ở trước Đức Bốn Tôn chỗ an trí cái bình, trở lại dùng chân ngôn kia mà gia bị đó. Trong Thai bình, nên dùng Minh Vương chân ngôn mà tụng sẽ được gia bị. Ngay cửa chỗ an trí cái bình, làm Quân Trà Lợi cũng nên dùng chân ngôn kia mà gia bị.

Ở Thai mạn trà la, 2 góc xoay mặt về hướng Đông chỗ an trí cái bình, là góc Đông Bắc dùng bộ Tâm chân ngôn, góc Đông Nam dùng thần chú bộ Mẫu.

Góc Tây Bắc có thể chọn dùng các chân ngôn, góc Tây Nam dùng tất cả chân ngôn. Như thế gia bị trên bình này và cúng dường. Kế nên hữu nhiều như trước đã nói hoán đảnh, pháp này cũng lại như vậy.

An trí Kiết Tường là lúa, thật được thảo, hoa quả, hương, thọ chi diệp, hoa man và các đồ quý báu, bỏ vào trong bình, lấy tơ lụa mới quấn xung quanh cổ bình, các pháp hoán đảnh đều nên làm như thế. Liền khiến đồng bạn làm hoán đảnh, người đồng bạn đều phải trì tụng như pháp thanh tịnh, hoặc câu A xà lê cùng câu hoán đảnh. Vì muốn trừ khiến các chướng ngại cho nên trước dùng bình Quân Trà Lợi mà hoán đảnh, còn lại trong bình tùy ý mà dùng, như thế là hoàn tất.

Tay nên lấy huỳnh đồ hương, huân hương, bạch giới tử, tơ xuyên, y phục mà thọ dụng. Như pháp đã rõ hoán đảnh, phải làm dứt trừ các chướng ngại mới nên làm hộ ma. Đã xong rồi liền phát khiến.

Hoặc ở xứ sở thái bình an tịnh, chỉ 1 thỏi sắc làm tiểu mạn trà la dài độ 2 tấc vuông vức. An trí 3 bộ đại ấn, mặt hướng về phía Tây bắc ấn. Như trước an trí tịnh bình như pháp hoán đảnh, liền lìa khỏi các chướng nạn. Bốn tôn hoan hỉ chẳng bao lâu thành tựu pháp bí mật tối thắng tất địa.

Phẩm 32. - CÁC VẬT QUANG HIỂN

Lại nữa như pháp hoán đảnh đã xong nên làm hộ ma. Trải qua 21 ngày hoặc 7 ngày, hoặc 1 tháng, hoặc tùy theo tướng ứng thành tựu. Hoặc ở bốn pháp đã nói : Mỗi ngày 3 thời dùng bơ, mật và sữa hòa chung với dầu mè mà làm hộ ma. Hoặc y bốn pháp khiến cúng sữa cháo, hoặc lấy sữa chưng chín, cơm, thức ăn chỗ thành tựu các vật. Mỗi ngày 3 thời lấy hương xông, lấy nước hương thơm vẩy sái, lấy chân ngôn gia bị. Mắt trông thấy các vật dùng vòng ngọc kiết tường an trí ở ngón vị ấn (ngón cái), lấy nước ngư huỳnh, hoặc bạch giới tử vẩy sái ở trên và ở ngày tiết nhựt (15, 30) gia thêm đầy đủ đồ cúng dường. Phụng hiện các vật kia, nếu thành tựu ở tháng bạch nguyệt thì chọn ngày 15, nếu thành tựu tháng hắc nguyệt lấy ngày 14.

Như thế quang hiển các vật đều dùng bộ Mẫu chân ngôn gia trọng thêm các hương, tràng hoa, hết thảy vật cúng dường. Lấy hương thoa trên tay, an trí vòng cỏ tranh, đặt chỗ các vật, hoàn tất, ban đêm trì tụng. Ở ban đêm 3 thời tụng 800 biến, như thế quang hiển thành tựu các vật. Từ ban đầu cho đến cuối cùng đều nên làm như vậy. Nếu đầy đủ pháp này khiến mau được thành tựu.

Phật bộ quang hiển chân ngôn rằng :

Úm, đế thệ nhã ta vi nĩnh tất đệ ta đại dã hồng phẩn tra.

Liên Hoa bộ quang hiển chân ngôn rằng :

Úm, nhi tử dã nhi tử dã nhĩ bát dã mãng ha thất lị duệ sa ha.

Kim Cang bộ quang hiển chân ngôn rằng :

Úm, nhã phạ la nhã phạ la dã mãng độ sa ha.

Ở 3 bộ pháp đều dùng Kích Yết Ra Vi Ra Hoa, lấy chân ngôn trì tụng tán sái các vật, hoặc dùng Man Lạc Đế hoa, hoặc bạch giới tử. Ban đầu, ở giữa

và cuối cùng đều nên như vậy tán sỏi thấm các vật. Hoặc thấy cảnh giới và các dị tướng cũng y như thế mà tán. Muốn thành tựu cũng như thế mà tán, liền thành Quang Hiển.

Nếu muốn thành tựu bơ, các vật.v.v... dùng nước hương thơm tưng thân chú vẩy sỏi các vật liền thành Quang hiển. Dùng pháp như vậy mà quang hiển các vật, dầu không thành tựu, không nên gián đoạn.

Hoặc làm mạn trà la, làm cho quang hiển, như trước đất sạch dùng năm màu sắc làm mạn trà la dài độ 4 tấc và mở một cửa.

Mặt hướng về phía đông nội viện, trước an trí luân ấn, ở góc Đông Bắc, an trí Bát ấn, ở góc Đông Nam an trí Ca Sa ấn.

Kế đến mặt hướng về phía Bắc, an trí Liên Hoa ấn, góc phía Tây Bắc an trí Nan Hoa Quyền ấn, góc Đông Bắc an trí Quân Trì Bình ấn.

Kế mặt hướng về phía Nam, an trí Bạt Chiết La ấn, ở góc Đông Nam an trí Nguyệt Na Quyền ấn, ở góc Tây Nam an trí Yết Lã Xa Bình ấn.

Kế mặt hướng về phía Tây an trí Kim Cang Câu, Kim Cang Quyền ấn, góc Tây Nam an trí Kế Lợi Yết La ấn, góc Tây bắc an trí Tốn Bà ấn.

Lại nữa mặt hướng về phía Đông Luân, bên hữu an trí Phật Nhãn bộ Mẫu ấn, kế đến phía Bắc Liên Hoa ấn, bên hữu an trí Bán Noa Ra Phạ Tư Nĩnh bộ Mẫu ấn. Kế đến mặt phía Nam Bạt Chiết La ấn, bên hữu an trí Man Mãng Kê bộ Mẫu ấn. Kế đến ngoài cửa mạn trà la như trước đã nói có thể an trí Tồi Chư Nạn Quân Trà Lợi ấn, y trước cúng dường.

Lại mặt phía Bắc an trí Lục Tý ấn, Mã Đầu ấn, Chiến Nại Ra ấn và ở đương bộ có các quyển thuộc thứ lớp mà an trí, hình tượng đều trắng.

Lại ở mặt phía Đông, an trí Như Lai Thước Đế ấn, Đế Thù Ra Thí ấn, Vô Năng Thắng Minh Vương ấn, Vô Năng Thắng Thi ấn.

Lại ở mặt phía Nam, ở trong đương bộ có các quyển thuộc thứ lớp mà an trí.

Sau ở mặt phía Tây, tùy ý an trí Tam Bộ chư ấn, kể đến ngoại viện an trí Câu Vĩ La.v.v... Bát Phương Đại Thần. Ở chỗ không xứ tùy trong ba bộ mà bày biện hết thảy các sự chủ chân ngôn.

Thứ đến ở trong thai đài, an trí sở trì bộ chủ ấn, nơi thành tự các vật tùy ở bốn pháp đã nói bên trong mà an trí. An trí bộ chủ trong Thai Thượng ấn bên cạnh các vật phía Đông. An trí chân ngôn Bốn Sở Trì ấn bên cạnh các vật phía Tây. An trí lò hộ ma kế bên phía tây.

Người ngồi trì tụng mỗi mỗi lấy bốn thần chú y pháp triệu thỉnh như trước đã nói, thứ lớp cúng dường. Cúng dường đã xong. Lấy Tam Bộ Mẫu chú thứ lớp hộ ma, quang hiển các vật. Nhiên hậu lấy bốn chân ngôn hộ ma mà làm quang hiển. Ở trong các pháp quang hiển hộ ma là tối thắng. Ban đầu hộ ma, trước lấy bộ Mẫu chú trì tụng trong nước hương thơm sái tịnh các vật. Đã hoàn tất hộ ma cũng như là sái tịnh hoặc dùng Man Mãng Kế Tâm Minh, hoặc lấy 4 chữ Minh Vương chân ngôn, thường dùng ba bộ hộ ma, mà làm quang hiển. Tùy ý chỗ dùng chân ngôn làm hộ ma, lúc ban đầu chỉ tụng chân ngôn kế tụng câu cầu thỉnh, lại nữa trong lúc tụng chân ngôn, thì tụng câu cầu thỉnh, và sau khi tụng chân ngôn xong, trở lại an trí câu cầu thỉnh. Trong chân ngôn như thế là phân thành tự 3 chỗ Thượng Trung và Hạ mà an trí câu cầu thỉnh.

Về sau an chữ HỒNG PHẤN TRA SA HA, nghĩa là : XA PHA (phóng quang) LÃ XA PHA LÃ TẮT ĐỊA TA ĐÀ DÃ NHĨ DÃ NHĨ BẢ DA BẢ ĐÁI NAM ĐẾ XÀ ĐẾ XÀ DÃ BAT ĐÀ DÃ MANG VĨ LÂM MA A VĨ XA RA KHẮT SA TÁN NHĨ ĐIỀM CÂU RÔ HỒNG PHẤN TRA SA HA.

Dùng hết thảy câu cầu thỉnh như thế quang hiển các vật. Trước, sau, ở giữa các món đã nói lại nhiều lần cũng không phòng ngại. Hộ ma đã xong kể nên trì tụng Bạch Yết Ra Vĩ Ra Hoa, tán rải các vật trên mà làm quang hiển.

Hoặc trì tụng Xích Yết Ra Vĩ Ra Hoa, hoặc dùng bạch giới tử, hoặc dùng Tô ma noa hoa mà làm quang hiển. Trước dùng đồ hương thoa trên tay, đè lên các vật, kể dùng các hoa trì tụng mà tán rải. Thứ đến tán bạch giới tử, kể thiêu xông hương. Kế sau trì tụng trong nước hương thơm mà vẩy sái.

Nên biết thứ lớp như thế, lúc đầu, ở giữa và về sau, ban đêm ba thời, lấy bốn Tôn chủ chân ngôn trì tụng thần chú trong nước hương thơm mà vẩy sái. Tụng Bốn trì chân ngôn mà vẩy sái đã hoàn tất, như trước niệm tụng mà hộ ma cho đến ngày ra phải đầy đủ pháp này khiến mau được thành tựu.

Các vật số ít cũng thu hoạch được đại nghiệm. Người đầy đủ pháp này các vật tăng thêm và được thanh tịnh. Vì thế cho nên làm pháp Quang hiển này gọi là : Nhứt Thiết Thành Thực Bí Mật Pháp. Đối các ngày tiết nhứt nên làm pháp quang hiển như thế, còn những ngày khác tùy thời mà làm quang hiển. Số biến niệm tụng đã mãn, lúc muốn làm pháp thành tựu trước đầu hôm nên đầy đủ các món làm pháp quang hiển, nhiên hậu sẽ được thành tựu.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA QUYỂN TRUNG – HẾT

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT RA **QUYỂN HẠ**

Hán dịch: Đồi Đường Ngài Tam Tạng Pháp Sư DU BA CA LA

Việt dịch: Sa Môn THÍCH VIÊN ĐỨC

Phẩm 33. - THỜI PHẦN (PHẦN THỜI TIẾT)

Lại nữa Ta nay giải thích nói kiết tường thành tựu thời tiết như vậy: hành giả đã biết tìm cầu tất địa, cần phải biết thời tiết làm : Tháng 8, tháng chạp, tháng giêng, tháng hai và tháng 4. Hết thấy 5 tháng bạch nguyệt vào ngày 15 nên làm thì Thượng thành tựu.

Khi làm vào tháng 4 ắt có vũ nạn, vào tháng hai cũng có phong nạn, ở vào tháng giêng có chủng chủng nạn. Chỉ có tháng chạp là không có các nạn. Ở vào tháng 8 mới có các nạn sấm nổ, sét đánh và mưa đá rơi. Những nạn đã nói trên đều là những tướng thành tựu.

Cứ mỗi tháng trong năm tháng chỉ cầu thành tựu, đều phải làm Phiến Đế Ca. Ngày 15 trong 5 tháng hắc nguyệt này nên làm 2 pháp Trung, Hạ thành tựu. Hai pháp đều phải nên làm đó là Bồ Sắc Trưng Ca và A Tỳ Giá Rô Ca.

Lúc nguyệt thực thành tựu các vật tối thượng. Lúc nhật thực thành tựu các vật khắp Thượng, Trung, Hạ. Hoặc trong tháng ngày 15, hoặc ngày 7, hoặc ngày 1 hoặc ngày 13, hoặc dùng ngày 3, nên làm thành tựu tất cả việc.

Nếu làm thành tựu tối thượng nên chọn lúc Thượng Tú Diệu, phải biết trong pháp loại Trung hạ này, trong các Tú, Quỷ Tú là hơn hết. Nếu làm Mãnh Lợi thành tựu nên y lúc mãnh Lợi Tú Diệu.v.v...hoặc cúng 3 món tương ứng pháp, chỗ thành tựu y nơi ba việc mà làm. Hoặc như bốn pháp đã nói, hoặc y Bốn Tôn trao tay truyền thọ. Nhiên hậu từ ngày mùng 1 cho đến 15, giữa 2 tháng : tháng giêng và tháng 10 nên làm tất cả việc thành tựu. Hoặc lấy ngày Bốn Tôn, hoặc ngày 13 trong tháng hắc bạch nguyệt cũng được thành tựu.

Tháng 7 tháng 8 là vũ thời hậu tiết (cuối mùa mưa), nên ở thời này làm pháp Phiến Đế Ca.

Tháng 9, tháng 10 là Đông sơ tiết (đầu mùa đông), nên ở thời này làm pháp Bồ Sắc Trưng Ca.

Tháng 3 tháng 4 là Xuân hậu tiết (cuối mùa xuân), nên ở thời này làm pháp A Tỳ Giá Lô Ca.

Tháng giêng và tháng 2 là Xuân sơ tiết (đầu mùa xuân), nên ở thời này làm thông tất cả việc.

Tháng 5, tháng 6 là vũ sơ tiết (đầu mùa mưa), thiết yếu người muốn làm chỉ thành tựu Hạ tất địa mà thôi.

Như thế mùa Xuân, Đông và vũ hậu tiết (cuối mùa mưa), cũng hay thành tựu 3 món tất địa. Trong này phân biệt chín phẩm, tùy loại phân phối.

- Ở vào lúc phân chia đầu hôm là Hạ thành tựu.
- Ở vào lúc phân chia giữa đêm là Trung thành tựu.
- Ở vào lúc phân chia cuối đêm là Thượng thành tựu.
- Vào lúc phân chia đầu hôm làm Phiến Đế Ca.
- Vào lúc phân chia giữa đêm làm A Tỳ Giá Lô Ca.
- Vào lúc phân chia cuối đêm làm Bồ Sắc Trưng Ca.

Đối với 3 việc này phân biệt chín phẩm tùy loại mà tương ứng, biết đó là thời tiết. Lúc phân thời chỗ hiện tướng chọn Thượng, Trung và Hạ, nhưng lúc Nhật, Nguyệt thực liền làm pháp mà không xem thời phân. Phạm Mãnh Lợi thành tựu và A Tỳ Giá Lô Ca, thời Nhật Nguyệt thực là tối thượng tương ứng. Phạm khởi đầu thành tựu, ngày 1, 2, 3 không ăn, phải biết việc Thượng, Trung, Hạ trong các loại ngày này

Phẩm 34. - VIÊN BỊ THÀNH TỰU

Lại nữa, sẽ nói bốn Pháp thành tựu khuyết thiếu các chi thân (các căn thân). Nếu thân lực khủng hoảng rũ rượi, các vật không nên ăn. Niệm tụng số

biển đã mãi, muốn khởi thành tựu, nên thay đổi niệm tụng, hộ ma, hương hoa tán thán, các món cúng dường, quán niệm Bốn Tôn.

Lấy thật nhiều tơ lụa trắng, khiến đồng nữ se thành sợi dây, như trước làm pháp. Cột làm 7 gút, tụng thần chú 700 biến, vào sáng chiều cột ngang lưng dùng thất tinh (di mộng tinh). Chân ngôn rằng :

Úm nhã di câu mang thốc cặc ra mãng đà ninh sa ha, nhất ế nhất ế mãng man đà ninh khát sử bát ra man vĩ xả tô ma ra đế mãng nhã năng mãng tử tăng thất lật để dã vi dã ngược đa man chỉ lạm úm ra khát sản câu rô câu lung nghĩ ni sa ha. Úm câu lan đạt lệ mãng đà hồng phấn tra.

Phật bộ dùng câu : **Câu ma la minh.**

Liên Hoa bộ dùng : **Câu lung nghĩ ni minh.**

Kim Cang bộ dùng : **Mãng mãng kế minh.**

Phân thời đầu giữa và cuối tụng câu cầu thỉnh. Nếu tự mình không tụng câu cầu thỉnh ở bốn Pháp, nên lấy đó mà an đượng bộ dùng tam minh này trì tụng vào dây, hoặc mỗi ngày gút, hoặc làm quang hiển pháp, nên gút làm Mạn trà la.

Lúc niệm tụng ở ngày tiết nhựt đều phải gấp cột gút, lại trừ hôn trầm, nên hòa hợp nhân dực : Tô rô đa an thiện na, sáp, sa, mật, long não hương, tất huyền, bà la môn quế, đặc nghiệt ra hương, tự sinh thạch mật.

Lấy các vật trên phân ra, xay nhỏ làm cháo đặc, lấy nước miếng ngựa, hòa thật đều, nghiền nhỏ. Lại lấy chân ngôn này trì tụng 100 biến. Lúc thành tựu, rửa mặt nhiều lần, dùng thuốc thoa mắt, trừ khử giải đãi và hôn trầm, có các nạn khởi, ở xa đều thấy rõ.

Phật bộ minh rằng :

Úm, nhã phạ la lộ dã minh sa ha.

Liên Hoa bộ minh rằng :

Úm, vi lộ chỉ minh sa ha.

Kim Cang bộ minh rằng :

Úm, mẫn độ lệ nễ dị bát đế sa ha.

Ba bộ Minh này dùng khắp tất cả. Người trì tụng, nay muốn thành tựu, niệm tụng nếu có mỗi một lấy bạch đàn hương hòa với nước, dùng bộ Tâm Minh trì tụng bảy biến mà uống ba muống.

Khi muốn thành tựu, trước lấy nước vẩy sái nên giữ tướng tốt mới có thể làm thành tựu. Người có thiện tướng nghĩa là : Thương khư, Luân, câu ngư, Hữu toàn ấn, bạch liên hoa tràng, sa tất đế ca ấn, mẫn bình, vạn tự ấn, Kim Cang xử, Hoa man.

Hoặc thấy người phụ nữ đoan chính thân trang sức đeo chuỗi anh lạc, hoặc thấy người có thai nghén, hoặc cầm y phục, hoặc thấy đồng nữ hoan hỷ, hoặc thấy người tịnh hạnh bà la môn mặc y trắng mới, hoặc thấy đi xe tượng mã, rẽ thuốc và trái. Hoặc thấy việc kỳ lạ, hoặc nghe tiếng sấm nổ, hoặc nghe tụng tiếng Phệ đà, hoặc nghe tiếng tù-và và sừng ốc, các âm thanh vui, hoặc nghe tiếng chim khổng tước, chim cốt cừu, chim trá cổ, chim nga, chim anh vũ hết thấy tiếng chim kiết tường, hoặc nghe lời lành an ủi và dụ dỗ, nghĩa là khởi đầu có thể an lạc thành tựu ý ngôn.

Hoặc thấy mây lành, điện chớp, gió thổi hiu hiu, mưa phùn, hoặc mưa thiên hoa, hoặc có mùi hương tốt và thấy vừng hồng. Ở trong tướng này, chỗ Thiên giáng là Thượng thành tựu. Ở trong không hiện tướng là Trung thành tựu. Ở đất hiện là Hạ thành tựu.

Ba tướng này phân biệt cửu phẩm như trên đã hiện đều là kiết tường. Nếu thấy trái lại tức là không thành tựu. Thấy tướng này rồi, tâm sinh hoan hỷ, dụng tâm như thế mới làm thành tựu.

Phẩm 35. - THỈNH TÔN GIA BI THÀNH TỰU

Lại nữa nói pháp phụng thỉnh thành tựu, như trước đã nói thời tiết, tinh tú và điềm lành. v.v... Làm Mạn trà la là pháp Trung. Rộng trần thuyết : nếu không có thiện tướng hiện, tức là dùng bộ Mẫu minh, sữa bò hộ ma, trải qua tụng 100 biến, nhiên hậu làm pháp, cũng được thành tựu tất địa. Trước đã phân biệt Mạn trà la địa, cũng nên y kia mà làm thành tựu.

Nếu thượng thành tựu, ở trên núi làm. Nếu Trung thành tựu ở bên cạnh ao hồ mà làm. Nếu Hạ thành tựu, tùy chỗ mà làm hoặc cùng chỗ chân ngôn tương ứng sẽ thành tựu như kia mà làm.

Không y chỗ này thì thành tựu rất ít và chậm chạp. Ở trong tháp thờ cốt Xá Lợi, làm tất cả nội pháp chân ngôn đều được thành tựu. Hết thủy chỗ Phật sinh là Bát đại chế để, trong đó là tối thắng hơn hết. Nhưng ở chỗ Bồ Đề đạo tràng không có tất cả nạn có thể cùng với thành tựu tương ứng. Ma Vương ở trên chỗ kia không có thể làm nạn, huống chi là các loại, thế cho nên tất cả chân ngôn quyết định thành tựu. Phạm làm Mãnh lợi thành tựu thì ở chỗ gò trũng mà làm, hoặc riêng ở thất thanh tịnh, hoặc ở nơi miếu Thần độc cư, hoặc ở dưới cội cây lớn xa xôi vắng vẻ, hoặc ở bên sông sẽ làm thành tựu

Nếu muốn thành tựu nữ Dược Xoa thì ở giữa rừng mà làm.

Nếu muốn thành tựu pháp Long Vương thì ở bên bờ suối mà làm.

Nếu muốn thành tựu pháp phú quý, ở trong trên nhà mà làm.

Nếu muốn thành tựu pháp Sứ Giả, ở chỗ các nhân dân tập hội mà làm.

Nếu muốn thành tựu Pháp vào các hang sâu A Tu la thì ở trong hang mà làm.

Đây là chỗ bí mật phân biệt thành tựu. Quyết định cần phải chọn đất, trước nên đoan thực, như pháp Tịnh địa Mạn trà la hoặc như pháp niệm tụng trong thất, chỗ đất nên sạch sẽ, chỗ ở thanh khiết thì mau được linh nghiệm. Trước lấy Thành Biện Chư Sự chân ngôn hoặc dùng Quân Trà Lợi chân ngôn trì tụng trong bạch giới tử, hết thủy các vật rải tán trên đất, đây là pháp trừ tất cả nạn.

Lấy Khư đạt la mộc làm 4 cái cọc, dài độ 2 lóng tay, mỗi một đầu nhọn như chày Kim Cang một chia, lấy tử đàn hương thoa trên cọc, lại lấy tơ lụa đào quấn xung quanh. Dùng bạt chiết la quyết ấn làm quyền chấp đó. Dùng chân ngôn này trì tụng 100 biến, lấy đinh đóng ở 4 góc, ở đầu cọc đỉnh ló một chút, dán 1 lá cờ trắng, ở phía Đông, Tây Mạn trà la, treo ở trên cây sào tre dài.

Lấy Kim Cang Tường chân ngôn trì tụng vào thiết mật (sắt vụn) 100 lần, lấy sắt vụn ấy đúc làm Bạt chiết ra có 3 chia dài bằng nhau, rồi vi nhiễu xung quanh Mạn trà la làm Kim Cang Tường.

Lại lấy Kim Cang Câu Lan chân ngôn trì tụng vào sắt vụn 100 lần, cũng đúc làm bặt chiết ra có 3 chia, đều an trí theo chiều ngang của Mạn trà la, dựng thẳng bặt chiết ra, vì nhiều Mạn trà la, làm pháp Kim Cang Câu La.

Ngoài cửa Mạn trà la, lấy Quân Trà Lợi chân ngôn dùng bặt chiết ra ấn mà bảo hộ cửa. Thứ đến 2 cửa chính, lấy Ma Lợi Đế Mẫu mà hộ trì cửa. Trong cửa Thai viện, lấy vô năng thắng mà hộ cửa. Hết thấy ba bộ hộ cửa này đều thông dụng khắp.

Hoặc dùng một bộ thông khắp 3 cửa. Ba Thánh Giả này hay đuổi trừ các nạn, không có hay tổn hoại. Đây là bí mật hộ trì thành tựu các vật.

Ở trung tâm Thai viện, chôn hết thấy 5 vật quý. Nếu chỗ nhân dân tập hội, lúc làm Mạn trà la, 5 vật quý này không nên chôn, chỉ thiết trí thành tựu vật Hạ, Nếu ở giữa sân và nội thất, hoặc trong Phật đường, lúc làm Mạn trà la cũng làm như thế. Lấy năm chỗ trên chỉ trì tụng trong nước hương thơm vậy sỏi tức liền thanh tịnh.

Giả như chẳng đào đất chôn, mà ở trong bốn thất niệm tụng làm pháp này thì khiến được thành tựu. Ở trong các thất khác ắt chẳng hợp làm pháp thành tựu. Ở trong thất hư hoại cũng không hợp làm. Lúc làm Mạn trà la, măn 7 ngày trước lúc hoàng hôn tâm kính ngưỡng quán niệm chư Tôn như đối trước mặt mà nói phụng thỉnh:

“ Ở trong ba bộ, tất cả chư Tôn và ở trong bốn Tạng, chư Tôn cùng hết thấy các quyến thuộc. Con đã từ lâu niệm tụng hộ ma, kiên trì giới hạnh, lấy chân tâm này cúng dường chư Tôn, nguyện sau 7 ngày, giáng phó đạo tràng ai mẫn cho con, thọ những món cúng dường vi diệu này, dùng đại từ bi khiến cho con được thành tựu”

Như thế măn 7 ngày, y thời khải thỉnh, nhiên hậu làm pháp. Lại lấy Ứ già, hương hoa, đồ ăn, thức uống và hết thấy những lời tán thán. Buổi chiều mỗi ngày riêng cúng một phương hộ thế các thần cho đến ba phương đều nên như vậy. Lại lấy hương thoa trên tay, lấy tay trì tụng đề lên các vật mà phụng thỉnh.

Lại nữa thiêu hương, xông hương các vật phụng thỉnh, phải đoạn thực, chọn ngày tốt lược làm Mạn trà la, hoặc dùng các vật phụng thỉnh, hoặc dùng một màu sắc, đặt làm một Mạn trà la tròn, chỉ mở một cửa. Chính giữa an trí hoa sen tám cánh khoảng độ 2 tấc. Kế còn ngoại viện tùy ý lớn nhỏ mà làm.

Trước nội viện an trí Tam Bộ Chủ. Mặt cửa hướng về phía Tây, phía Bắc an trí Ma Hê Thủ La và Phi. Bên hữu Phật an trí Đế Thù Ba Thí. Bên tả an trí Phật Nhân, kế là Quán Tự Tại, bên hữu an trí Ma Ha Thất Lợi, bên tả an trí Lục Tý.

Thứ đến Kim Cang bên hữu an trí Man Mãng Kế, bên tả an trí Tâm Minh Vương. Bên cửa phía Tây, phía Nam an trí Kiết Lý Kiết Lợi Phần Nộ và Kim Cang Câu, như trên đã nói đều an trí ở trong nội viện.

Kế đến ngoại viện an trí Bát Phương Thần và có thể an trí Năng Biện Chư Sự Chủ Chân Ngôn.v.v...

Nội ngoại 2 viện, hết thấy chủ chân ngôn tâm mình vui vẻ kính trọng, đều nên an trí. Bên ngoài cửa phía Bắc an trí Quân Trà Lợi. Cửa phía Nam an trí Vô Năng Thắng, đều dùng tâm chân ngôn mà phụng thỉnh cúng dường. Ở trên Liên Hoa an trí Mãn Ca La Xà Bình, an trí các vật ở trên thành tựu, hoặc ở trên hoa sen, an trí hiệp tử ở trong các vật đầy đủ.

Hoặc ở trên hoa sen an trí ngõa khí, ở trong các vật đầy đủ. Hoặc đầy đủ các vật ở trong thai bình an trí trên hoa sen, lấy tay đè lên trì tụng vào các vật 1000 biến, 100 biến, kế đến lại trì tụng vào hoa tán rải các vật ở trên.

Thứ nữa là dùng bơ hòa với an tức hương mà khéo xông. Kế dùng nước hương thơm vẩy sái đều trên các vật, sau đó dùng bộ mẫu minh trì tụng vào các vật.

Ở Mạn trà la chỗ có chư Tôn đều dùng hết thấy chân ngôn như kia trì tụng vào các vật. Lại nữa lấy sữa bò chưng chín hộ ma, hoặc dùng sữa bò tươi, hoặc lấy bơ, mật ong, dầu mè hòa làm hộ ma, sau lấy sữa chín, cơm hộ ma.

Đối trong bốn pháp đã nói các vật đều nên hộ ma. Ở trong Mạn trà la chỗ có chân ngôn đều lấy dùng, biến làm hộ ma và đều lấy chân ngôn trì tụng vào nước hương thơm mà sái các vật. Như trước đã nói pháp quang hiển vật, ở đây cũng trì tụng như thế, tự mắt xem thấy các vật, tâm tụng chân ngôn như vậy mà tác pháp, các vật tức thành phụng thỉnh.

Phàm tất cả vật làm pháp phụng thỉnh khiến mau được thành tựu. Hoặc ở bốn pháp đã có tất cả món cúng dường và pháp thờ cúng, mỗi mỗi đều nên

đầy đủ làm pháp phụng thỉnh này. Trong Mạn trà la cũng biến khắp thọ trì các vật, các vật cũng thông pháp quang hiển.

Ở trong đây nếu làm thành tựu, người làm các chương ngại cũng không thể rình tìm, cũng thông tịnh các vật. Khi y pháp hoán đảnh, cũng biến thông thành vật hoán đảnh, khắp tự thân cũng thành hoán đảnh. Đây là bí mật hay làm thành tựu các sự tối thắng Mạn trà la. Nếu làm pháp này chẳng bao lâu sẽ được thành tựu

Phẩm 36. - BỔ KHUYẾT THIẾU

Ta nay sẽ nói pháp Bổ Khuyết Thiểu, từ chỗ thọ trì các vật xong, mỗi ngày 3 thời tắm rửa, 3 thời cúng dường và làm hộ ma, Lấy tay đề lên các vật, 3 thời thay đổi y phục, ngày tiết nhứt nhịn ăn, gia thêm hết thầy pháp cúng dường. Ba thời lễ bái sám hối, tùy hỷ khuyến thỉnh phát nguyện, ba thời đọc kinh và làm Mạn trà la, ba thời quy y thọ giới, ba thời hộ thân. Như thế tác pháp quyết định thành tựu.

Hoặc do buồng lung nên có chỗ khuyết thiếu, phải nên dùng bộ Mẫu Minh trì tụng 21 biến liền thành đầy đủ. Nếu pháp khuyết này, thành tựu cũng khuyết, hoặc nếu có khuyết, cần phải niệm tụng, trì 10 vạn biến. Lại nên làm Mạn trà la này, để bổ khuyết phần thiếu ở trước, nhiên hậu mới làm thành tựu.

Nơi Mạn trà la vuông, ở 4 góc an trí 4 cửa như trước đã nói, phân bố ranh giới. Mặt phía Đông an trí Phật, bên hữu an trí Phật Hào, bên tả an trí Phật Thức Đế, bên hữu an trí Phật Từ, bên tả an trí Phật Nhãn.

Bên hữu an trí Luân Vương Phật Đảnh, bên tả an trí Bạch Tán Phật Đảnh.

Bên hữu an trí Đế Thù La Thí, bên tả an trí Tối Thắng Phật Đảnh.

Bên hữu an trí Siêu Việt Phật Đảnh, bên tả an trí Tu Bồ Đề.

Bên hữu an trí A Nan, ở góc Tây Nam an trí bình bát. Ở góc Tây Bắc an trí tích trượng. Ngoài cửa phía bên hữu an trí Ha Lị Đế Mẫu, bên tả an trí Vô Năng Thắng, ở ngoài Mạn trà la an trí Năng Biện Chư Sự.

Ở trung ương an trí Luân (bánh xe), ở trên chỗ an trí thành tựu các vật, hoặc an trí Bốn Tôn, ngoại viện an trí Bát Phương Thần Môn, hai bên an trí Nan Đà và Bạt Nan Đà Long Vương, đều dùng bốn chân ngôn phụng thỉnh, hoặc lấy bộ Tâm Minh Đô phụng thỉnh. Y pháp cúng dường, nhiên hậu hộ ma.

Hết thủy chư Tôn, hoặc an trí ấn, hoặc an trí chỗ ngồi, dùng bốn chân ngôn trước thanh tịnh hỏa xong, hộ ma bơ, mật ong 108 lần, lại lấy sữa chín, cơm và dầu mè, đều dùng bốn chân ngôn hộ ma 100 lần.

Việc đã hoàn tất tụng 100 biến, đây là bí mật bổ khuyết pháp lỗi lầm trước. Chỗ cúng dường các vật đều lấy hương thơm tốt. Chỗ hiến cúng thức ăn thì dùng Minh Ba Ra Để cúng, và đường cát hòa sữa chín. Người làm pháp này chư Tôn đều được sung tư hoan hỷ khiến được thành tựu.

Chẳng những riêng bổ khuyết, cũng nên mỗi mỗi nửa tháng ở ngày tiết nhựt, hoặc là mỗi ngày làm Mạn trà la này, cúng dường chư Tôn đều được sung tư, khiến ban cho thành tựu. Nếu không chọn thời, tùy sức mà làm.

Như trước đã nói Phật bộ pháp Mạn trà la, đây là pháp Liên Hoa Bộ cũng đều đồng pháp kia, chỉ sửa lại Mạn trà la tròn, độ lượng tùy ý. Phía Đông Tây an trí Quán Tự Tại, bên hữu an trí Mã Đầu Minh Vương, bên tả an trí Tỳ Thủ Lô Ba.

Bên hữu an trí Nhị Mục, bên tả an trí Tứ Tỷ, bên hữu an trí Lục Tỷ, bên tả an trí Thập Nhị Tỷ.

Bên hữu an trí Năng Mãn Chư Nguyệt, bên hữu lại an trí Da Du Mạt Để, bên tả an trí Đại Kiết Tường.

Bên hữu an trí Đa La, bên tả an trí Chiến Nại La. Gần cửa phía bên hữu an trí Thấp Phệ Đa, bên tả an trí Bán Noa Ra Phạ Tất Ninh. Ở trung ương an trí Liên Hoa, ngoài Mạn trà la an trí bốn bộ Năng Biện Chư Sự. Đây là Liên Hoa Bộ bổ khuyết pháp Mạn trà la.

Như trước đã nói Phật bộ Mạn trà la, đây là Kim Cang bộ cũng lại như thế, nhiên hậu mới làm, độ lượng tùy ý.

Mặt hướng về phía Đông an trí Chấp Kim Cang, bên hữu an trí Minh Vương, bên tả an trí Man Mãng Kế..

Bên hữu an trí Quân Trà Lợi Phần Nộ, bên tả an trí Kim Cang Câu.

Bên hữu an trí bồng, bên tả an trí Đại Lực.

Bên hữu an trí quyền, bên tả an trí tổn ba.

Bên hữu an trí Đề Phòng Già, bên tả an trí Bát Na Ninh Khất Sai Bả.

Bên hữu an trí Phần Nộ Hỏa, gần cửa bên hữu an trí Kim Cang Khả Úy Nhãn. Bên hữu gần cửa an trí Kim Cang Vô Năng Thắng. Ngoài Mạn trà la an trí bốn bộ Năng Biện Chư Sự. Còn các ngoại viện và pháp cúng dường đều như trước đã nói. Đây là pháp Kim Cang Bộ bổ khuyết.

Như thế cúng dường đã hoàn tất cầu được hảo mộng. Sáng chiều rửa tắm mặc y trắng sạch sẽ, lấy bông lúa nếp và cùng với cỏ lâu xanh, hương thơm tốt, hoa trắng chỗ cúng dường làm Mạn trà la địa, nhiên hậu lấy phân trâu bôi quét khắp, liền làm Tam Kỳ Đa hộ ma.

Bên hữu an trí Câu Lâu Thảo, củi, bơ, mật ong, dầu mè, cơm, tất cả vật hộ ma đều an trí bên hữu. Bên tả an trí bát ứ già, suất tô tiêu và suất chư vật tiêu, an trí ở trước hòa bơ, kế lấy muống chọn dùng các sự chân ngôn, mức vẩy sái hết thủy các vật. Thỉnh bộ Tôn chủ an trí cúng dường, dùng bốn chân ngôn lấy ứ già thỉnh, cũng lại an trí Bốn Tôn. Tự thân an trí bơ, trước bơ an trí hỏa, chính giữa bơ hỏa an trí thành tựu các vật. Tự thân lúc ban đầu lấy bơ, các vật, lửa, bốn trì tôn và bộ chủ tôn, như trước nên biết thứ lớp năm vật mà hộ ma.

Bộ chủ bên tả an trí Đế xà ninh minh. Bên hữu an trí Thành biện chư sự. Như trước đã nói trong pháp hộ ma kế đến an trí, trước đầy đủ thanh cao lâu thảo, an trí hòa với bơ, cơm, tán chung với bông lúa nếp, hiến cúng sa phạ tất để. Cúng dường hương thơm tốt, nhiên hậu y pháp làm hộ ma. Chỗ thành tựu các vật an trí đồ đựng bằng vàng hoặc bằng bạc, hoặc bằng đồng đỏ, bằng đá, thương khư, loa, mộc ra nha ca thổ khí.v.v...Trái lá A thuyết tha thọ ở trên chỗ để vật khí, hoặc trái lá nhủ thọ, hoặc lá ứ già thọ, hoặc lá chuối, hoặc lá sen, hoặc lụa trắng mới thanh tịnh, tùy đó lấy mà trái.

Lại lá thì trái 5 lớp, trước trái ở trên đất an trí thành tựu các vật. Lại lấy lá 5 lớp mà che các vật, hoặc có thể căng ra như dù, hoặc các loại y vải,

hoặc các tạp vật. Lần lượt nên biết đồ đựng đầy nhiên hậu dùng tâm không tán loạn làm pháp Tam Ky Đa.

Lấy tâm quang minh mà tán sái các vật. Tay cầm bơ lỏng an trí trên các vật, tụng bốn chân ngôn cho đến chữ SA liền rót vào trong lò, đọc lớn chữ HA, trở lại xúc đối các vật, cho đến đồ đựng bơ, như thế đi lại ba lượt, xúc đối các vật không được gián đoạn. Thế gọi là Tam Ky Đa hộ ma pháp.

Trong kinh dạy tụng 1000 biến hoặc 100 biến, hoặc quảng lược quán chân ngôn, hoặc lại thành tựu Thượng, Hạ kinh tụng cho đến hộ ma 21 biến, đây gọi là kỳ hạn Đô thuyết biến số. Lúc làm Tam Ky Đa, lấy các vật Câu Biến Triêm, khiến đều thấm ướt. Lúc ban đầu an trí các vật, lấy nước vẩy sái, kế lấy tay đè trì tụng, thứ lấy mắt xem, dâng hiến cúng dường. Hộ ma đã xong, trở lại như thế, ở nơi thành tựu Mạn trà la đã nói tướng thành tựu ba món lúc làm pháp này nếu có tướng hiện, liền giữ kín nên biết chẳng bao lâu được thành tựu.

Vật kia nếu lớn, an trí bên hữu, tay cầm bên hữu thì an trí bên tả mà làm Tam Ky Đa. Nếu các vật hữu tình làm thành hình tượng, lấy muống chạm ở trên đầu tượng mà làm hộ ma. Nếu tự thân thành tựu thì lấy muống chạm trên đánh mà hộ ma. Nếu vì người khác làm Tam Ky Đa chỉ xưng tên mà làm hộ ma.

Chỗ thành tựu các vật có 3 món sai biệt : 1/ Chỉ xưng tên. 2/ Vật che cách. 3/ Mắt hiển lộ xem thấy. Như thế đều dùng bơ mà làm hộ ma. Nếu không được bơ nên dùng sữa bò, hoặc nếu có bơ lấy bơ hòa với sữa, hoặc ba vị ngọt, hoặc quán thành tựu sai biệt, nên dùng sữa chín hoặc như bốn sở nói mà dùng làm hộ ma. Hoặc lấy khí tượng, dầu mè hộ ma.

Nếu người muốn thành tựu phệ đa la, nên dùng Kiên mộc hương tâm hộ ma, hoặc dùng hết thủy tô hiệp, các nước thơm, hoặc quán sai biệt các vật và cùng sự sai biệt thành tựu. Nên lấy các loại hương, các vật cùng với pháp tương ưng mà làm hộ ma.

Nếu lấy phệ nhục (thịt loài có sừng ở Ấn Độ, chó sói ở xứ ta) trở lại dùng mỡ kia, còn các thịt khác cũng lại như thế. Các vật thành tựu, hết thủy an trí ở trước, dùng chỗ nói pháp Tam Ky Đa này, hoặc như pháp trước nói hộ ma phải nên rộng làm pháp Tam Ky Đa. Các vật hộ ma như thế làm xong mau được thành tựu.

Làm Tam Ky Đa xong, tẩy hoấn khiến được thanh tịnh, nhiên hậu như pháp hoán đánh. Hoán đánh đã xong, cúng dường hộ trì, trước an trí Bốn Tôn, thay đổi, gia thêm các món ẩm thực cúng dường Bốn Tôn và sẽ được thờ tự Bát Phương hộ ở đời.

Cũng cần như pháp cúng dường hộ ma, nhiên hậu lấy Tháo ..ậu và A ma la, tự mình như pháp tắm rửa, vào giờ ngọ, tay đề lên các vật mà gia trì niệm tụng. Lại riêng thay đổi chọn chỉ khâu, y trước như pháp trì tụng, tay đeo vòng xuyên, nước tro, Bạch giới tử, thủy, mỗi mỗi đều như trước niệm tụng. Lúc muốn làm thành tựu, như các vật hộ thân, trước nên trì tụng, sau dùng ...hĩ Sung. Như vậy niệm tụng hộ thân, lúc các vật thành tựu có chỗ dụng làm đều thành hữu nghiệm.

Thế cho nên trước phải sẵn sàng, suy nghĩ chuẩn bị niệm tụng, cúng dường hết thủy hoa, các vật, cũng nên gia trì niệm tụng an trí gần một bên. Kế y pháp làm Mạn trà la, như pháp cúng dường mà làm thành tựu. Hay chọn dùng các sự chân ngôn, trì tụng chỉ ngũ sắc làm đường ranh giới, quán trên 4 cái cọc, dùng Quân Trà Lợi chân ngôn trì tụng vào bình, an trí ngoài trước cửa. Chỗ quán chỉ 2 đầu, câu cột cổ bình hơi lỏng một chút, mỗi thời ra vào nhớ niệm Quân Trà Lợi chân ngôn hay bốn pháp chân ngôn trì tụng cũng được.

Như vậy chỗ nói pháp tích trừ nạn, trước ở chỗ thanh tịnh làm pháp. Bấy giờ ở ngoài thờ tự Bát Phương hộ thế đại thần cùng chư quyến thuộc. Trên bình an trí bạt chiết la hoặc an trí quả chi điều, bình và chỉ, hoặc trì tụng đường bộ Minh Vương hoặc dùng bộ Tâm hoặc bộ Mẫu trì tụng. Lấy chỗ hộ trì hoặc chỗ đường bộ có kiết ấn đều ở 4 phương mà an trí, dùng để toái trừ chư nạn, cọc kia lấy chốt Kim Cang, trì tụng chân ngôn 100 lần, ở trên đầu 1 cái chốt kia, làm hình chày 3 chia, hoặc hình 1 chia, như vậy làm xong ở tịnh thất thanh tịnh, ngoài 4 góc đàn vuông đóng đinh, nếu làm Mạn trà la, đóng đinh ở góc ranh giới, đây gọi là pháp Kim Cang Chốt. Hay chọn chư sự làm Mạn trà la, hoặc dùng càn mạt thải sắt, hoặc dùng chuông chuông hương mạt, hoặc lấy sắt dẻo, dùng lông trâu làm bút họa, ở các góc ngoài họa chày có 3 chia, các đường ranh giới biến làm hình chày 3 chia, trở lại dùng Kim Cang Tường chân ngôn trì tụng.

Lại ở trong hình giới sử, thay đổi trở lại chiều ngang an trí một chày, khắp nên như thế thì gọi là Kim Cang Câu La.. Trở lại dùng trì tụng Kim Cang Câu La chân ngôn. Như vậy làm xong không có thể tổn hoại. Cho nên ở trong pháp làm thành tựu, ngoài và trong các cửa đều do an trí bạt chiết la mà làm

pháp thành tựu, hoặc làm ở trong tịnh thất, hoặc ở nơi đường đất làm mạn đà la dài độ 5 tấc hoặc 7 tấc hoặc 8 tấc, quán chỗ thành tựu tùy việc lớn nhỏ mà làm.

Ở trong các cửa an trí bạt chiết la. Ở các góc trên an trí bình. Ở ngoài cửa an trí bình Năng Biện Chư Sự. Ở trong mặt quay về hướng Đông an trí Pháp Luân Ấn. Bên hữu an trí Phật nhãn, bên tả an trí Phật hào. Bên hữu an trí Nha Ấn, bên tả an trí Thước Đế Ấn.

Bên hữu an trí Ngũ Chủng Phật Đảnh và thứ lớp an trí tả hữu. Ở trong Phật bộ có chư Tôn tùy ý thứ lớp an trí tả hữu. Về sau, hai bên, an trí A Nan và Tu Bồ Đề. Kế gần dưới cửa an trí Vô Năng Thắng.

Thứ ở ngoại viện, quay mặt về phía Đông an trí Tất Đạt Đa Minh Vương. Mặt phía Bắc an trí Đại Thế Chí Tôn. Mặt quay về hướng Nam an trí Diệu Kiết Tường Tôn. Mặt quay về hướng Tây an tríNghiệt Ra Tôn.

Mặt phía Đông bên hữu an trí Phạm Thiên và cùng Sắc Giới Chư Thiên. Bên tả an trí Như Đà La lên đến Tha Hóa Tự Tại và.....Địa Cư Thiên Thần.

Ở phương Đông Nam, an trí Hỏa Thần cùng chư Tiên như vậy làm quyền thuộc.

Ở phía Nam an trí Diêm Ma Vương cùng Tỳ Xá Giá, Bồ Đơn Na, chư Ma Đát La mà làm quyền thuộc.

Ở phương Tây Nam an trí Nê Lị Đế Thần, cùng chư La sát làm quyền thuộc.

Ở mặt cửa phía Tây, phía Nam an trí Phạ Lô Noa Thần cùng chư Long chúng mà làm quyền thuộc.

Cửa phía Bắc an trí Địa Thần cùng chư A Tu La mà làm quyền thuộc.

Ở phương Tây Bắc an trí Phong Thần cùng chư Già Lô Noa mà làm quyền thuộc.

Ở phía Bắc an trí Đa Văn Thiên Vương, cùng chư Dược Xoa mà làm quyền thuộc.

Ở phương Đông Bắc an trí Y Xá Na Thần cùng chư Cửu Bàn Trà mà làm quyển thuộc.

Lại nữa mặt phía Đông ở một chỗ an trí Nhật Thiên Tử và cùng các sao.

Lại nữa mặt phía Tây, ở một chỗ an trí Nguyệt Thiên Tử cùng các sao, vi nhiễu xung quanh.

Ở cửa phía Tây chỗ cong 2 bên, an trí Nan Đà và Bát Nan Đà Long Vương.

Ở trong Phật bộ có hết thầy sứ giả các loại chân ngôn và Minh (chánh chân ngôn). Ở 4 mặt ngoại tùy ý mà an trí, nhiên hậu y pháp khải thỉnh. Kế đến cúng dường niệm tụng hộ ma. Ở trên trung ương an trí Bồ Tôn hoặc các vật thành tựu, như ở pháp Mạn trà la đã nói hết thầy việc hộ thân, đây cũng như vậy, thứ lớp thực hành. Đây là Phật bộ thành chư vật Mạn trà la, tất cả các nạn không thể hại ở trong làm pháp khiến mau được thành tựu, tất cả chư Tôn tăng gia hộ vệ.

Như trước lấy ngũ thải sắc (sắc sáng 5 màu) làm Mạn trà la duy chỉ cải tròn làm vuông. Ở nội viện chỗ mắt hương về phía Đông an trí Liên Hoa Ấn. Bên hữu an trí Thất Đa La Minh, bên tả an trí Thất Kiết Tường Minh.

Kế đến an trí tả hữu Lục Đại Minh Vương, bên hữu an trí Bán Noa Phạ Tất Ninh, bên tả an trí Du Da Mạt Đế.

Gần 2 bên cửa an trí Nhất Kế Minh Phi và Mã Đầu Minh Vương. Ở ngoài trước cửa an trí Năng Biện Chư Sự bình, ở góc cửa an trí bát chiết la, trong cửa an trí Liên Hoa.

Ở ngoại viện an trí Kỳ Phạm Thiên và Nhơn Đà La Ma Hê Thủ La Đẳng Tịnh Cư Chư Thiên và Vô Cấu Hành Bồ Tát, Quang Mạng Bồ Tát, Trang Nghiêm Bồ Tát, Vô Biên Long Vương, Tôn Đà và Ưu Ba Tôn Đà Long Vương và Thương Khư Trì Minh Tiên Vương cùng các Trì Minh Tiên câu.

Như trước các phương hộ thế, ở trong bộ này đã có sứ giả các loại chân ngôn và chánh chân ngôn, tùy ý an trí. Như trước đã nói thứ lớp an trí, ở đây

cũng lại như vậy, tất cả chư nạn không thể hại, phải nên y trong này làm pháp thành tựu. Như trước.....làm, chỗ giới đạo ở nội viện mặt phía Đông an trí Tô Tất Địa Yết Ra.

Bên hữu an trí Thiên Thi Kim Cang Minh Phi, bên tả an trí Kim Cang Quyền Minh Phi.

Bên hữu an trí Tôn Bà Minh Vương, bên tả an trí Kế Lợi Chỉ Lí Minh Vương.

Bên hữu an trí Bạt Chiết La Tôn, bên tả an trí Bạt Chiết La Đát Tra.

Bên hữu an trí Kim Cang Sáp Đặc Già La Chùy, bên tả an trí Kim Cang Thương Yết La.

Bên hữu an trí Kim Cang Câu Minh Phi, bên tả an trí Nan Mãng Kế Minh Phi.

Ở bên phía Đông ngoại viện an trí Thắng Huệ Sứ Giả, Kim Cang Huệ Sứ Giả, Ma Hê Thủ La và Phi, Đa Văn Thiên Vương và chư Dược Xoa.

Ở trước cửa an trí Biện Chư SỰ Bình. Ở trong Kim Cang bộ đã có sứ giả chân ngôn và Minh Bộ Đa, Tỳ Xá Giá, Càn Thát bà, Ma HẦU La Già và Trì Minh Tiên Bát Phương hộ thế, đều ở ngoại viện thứ lớp mà an trí. Nhiên hậu khải thỉnh, như pháp cúng dường niệm tụng hộ ma. Khởi đầu thành tựu, chỗ khải thỉnh chư Tôn nên dùng Minh Vương chân ngôn, hoặc dùng bộ Mẫu Minh triệu thỉnh, ở Mạn trà la nơi có chư Tôn, đều an trí bình.

Như trước Mạn trà la đã có các pháp, đây là pháp thành tựu cũng đều như thế. Nếu ở trong Mạn trà la làm hết thấy việc thành tựu này, dầu không đầy đủ pháp hộ thân, cũng được tất địa. Vìcó lời thề nguyện

“ Nếu triệu thỉnh, Ta và tất cả giáng phó Mạn trà la phải dùng tâm kiên thành như pháp cúng dường, Ta và hết thấy sẽ cùng lời cầu nguyện kia. Nên biết ở trong này không có tai nạn, ắt được thân gia hộ”.

Nếu dùng bộ tâm chân ngôn và bộ Mẫu. Hoặc dùng Minh Phi Năng Biện Chư SỰ chân ngôn, tinh chuyên nội hộ thân chân ngôn, mà dùng khải thỉnh, hộ thân các giới khiến mau được thành tựu. Đây là pháp bí mật Tam Bộ.

Lại nữa thay đổi nói khắp ba bộ bí mật Mạn trà la. Như pháp giới đạo an trí Bạt chiết la. Ở trung ương an trí bốn bộ chủ ấn, ở trước an trí bốn chân ngôn chủ, hoặc như trước an trí Yết la thi bình, các vật đựng đầy trong đồ.v.v... an trí trong bình kia.

Mặt hướng về phía đông nội viện, an trí Như Lai ấn. Mặt hướng về phía Bắc, an trí Quán Tự tại ấn. Mặt phía Nam an trí Kim Cang ấn. Mặt phía Tây bên hữu an trí Lô Đạt La, bên tả an trí Đa Văn Thiên Vương. Như trước đã nói Minh Vương Mạn trà la, đây cũng như thế thứ lớp mà an trí.

Bên hữu an trí bộ Mẫu Minh, bên tả bộ Biện Sự Minh, Liên Hoa Kim Cang nhị bộ, tả hữu cũng thế.

Mặt hướng phía Tây bên hữu, an trí Kiều Li, bên tả an trí Lạc Khất Sáp Di.

Mặt hướng 2 góc phía Đông an trí bình bát và Chi phạt la. Mặt hướng 2 góc phía Bắc an trí Đát Noa Bồng và Quân trì bình. Mặt hướng góc phía Nam an trí bạt chiết ra và Mẫu đặc già la.

Mặt hướng 2 góc phía Tây, an trí du la và bảo bình. Ở ngoài trước cửa, biệt lập an trí Vô Năng Thắng.

Mặt trước cửa phía Đông an trí Ha Lợi Đế Mẫu. Mặt trước cửa phía Nam an trí Cu Tra Chỉ Lợi Ca. Mặt trước cửa phía Bắc, an trí Ế Ca Khiết ca. Ở ngoại viện tùy ý biến khắp an trí các ấn. Như pháp khải thỉnh cúng dường, đây là Bí Mật Đô Mạn trà la. Ở trong chỗ làm thành tựu các vật đều được Tất địa bực đảnh hạnh, ở đây còn không dám rình tìm, hà huống các Tỳ Na dạ Ca !

Lấy các dương hương, hoa, đèn, các món ẩm thực trì tụng quang hiển nhiên hậu cúng dường. Như niệm tụng và chỗ nói pháp cúng dường Mạn trà la, ở đây cũng nên làm như thế. Nếu ở trong tịnh thất mà làm cũng được như thế. Mạn trà la chủ kia và các món cúng dường, nên gia thêm 4 lần, đây là pháp bí mật.

Cúng dường đã hoàn tất, kế nên ở ngoài như pháp tế tự, lấy bơ, đèn sáng, tim đèn thấp sáng, cúng dường Bốn Tôn, mỗi mỗi các vật đều nên phụng hiến ứ già. Nếu tác pháp như thế khiến được hữu nghiệm.

Lấy Minh Vương chân ngôn trì tụng vào Bạch giới tử hoặc dùng Năng Biện Chư Sự chân ngôn hoặc ở trước trì tụng hữu công chân ngôn, bên cạnh an trí thành tựu các vật, dùng đập nát chư nạn liền thối tán.

Lại dùng Bốn Bộ chủ ấn an trí bên tả, hoặc trì tụng đại đao an trí bên tả, ở chỗ bát phương đều an trí tượng pho. Ban đầu ở phương đông hành giả trang phục như Đế Thích, tay cầm Bạt chiết la, hình sắc như Đế Thích. Ở phía Nam hành giả trang phục như Diêm Ma, tay cầm Đát noa bồng. Ở phía Tây hành giả trang phục như Long Vương, tay cầm quyển tác. Ở phía Bắc hành giả trang phục như Tỳ Sa Môn, tay cầm Ca đà bồng. Ở phía Đông Bắc hành giả trang phục như Y Xá Na, tay cầm cây Tam xoa ba chia. Ở phía Đông Nam hành giả trang phục như Hỏa Thần, hình trạng như Tiên nhơn, tay cầm Quân trì và số châu. Ở phía Tây Nam hành giả trang phục như La sát Vương, tay cầm Hoàng đao. Ở phía Tây bắc hành giả trang phục như Phong Thần, tay cầm tràng kỳ.

Đế Thích bạch sắc, Diêm Ma hắc sắc, Long Vương hồng sắc, Tỳ Sa Môn kim sắc, Y Xá Na bạch sắc đối huỳnh, Hỏa Thần hỏa sắc, La sát Vương thiên hắc vân sắc, Phong Thần thanh sắc, chỗ mặc y cũng đều như thế.

Hành giả đều phải thọ giới, khiến được thanh tịnh, có đại dũng trí đảm đương khéo làm pháp hộ thân, hình sắc đoan chính, thanh niên khỏe mạnh, chỗ giữ khí tượng đều nên trì tụng. Cổ và hai vai giao quấn tràng hoa, chuẩn bị Bạch giới tử, khéo như tướng nạn, nếu có nạn đến, tức dùng Bạch giới tử mà tán làm.

Hoặc ném tràng hoa, hoặc nếu các nạn Chúng Đa La hiện đại bố úy, liền cầm khí tượng, khiến các chúng đa la ở xa ngựa lại. Nếu hiện tướng bức ép kia, dùng khí tượng đánh, tán bạch giới tử và ném tràng hoa, dùng khí tượng giơ lên và lúc đánh không di động chỗ cũ. Nếu di động chỗ cũ sẽ bị chúng phá. Vậy cho nên không động bốn xứ, ở trong bốn tạng chỗ có ấn hộ thân đánh đuổi các nạn, quy phục. Trì tụng cúng dường an trí bên thân xong, nếu có nạn nguy hại cực hung mạnh đến, nên tự mình dùng các ấn kia ném làm, hoặc tử như nạn đến, tụng trì hữu công chân ngôn vào bạch giới tử tán đuổi các nạn, ắt nếu không dừng liền nên ra ngoài, lấy đồ ăn thức uống gia thêm thật nhiều. Như Pháp tế tự kia các chúng nạn tất cả hộ pháp tổng có 9 món : nghĩa là tích trừ chư nạn, kiết địa giới, kiết hư không giới, kiết Mạn trà la giới, kiết phương sở, kiết Kim Cang tường, kiết Kim Cang Câu Lan, hộ vật hộ thân.

Lấy trừ chừ nạn, lúc làm thành tựu, như hết thủy pháp đều nên nhớ niệm. Hoặc nếu không chọn người trước hộ phương, phải nên an trí Đông phương khí tượng, đây cũng không chọn, ở các phương sở chỗ an trí Na Lã Giá khí tượng, hoặc trương cung bản tên, an trí các phương sở, hoặc cùng người hộ trợ thành tựu.

Trong pháp tạng giải rõ. Có trí tuệ làm phương tiện trì tụng hữu công, giới hạnh thanh khiết, đứng ở trong cửa hộ trợ chọn các sự, tích trừ chừ nạn, cho đến nội viện ngoại viện đều nên hộ trợ như kia. Chỗ có tất cả các việc, chí đến giữa buổi chiều đều phải chọn đầy đủ. Một ngày vừa qua, liền khởi đầu thành tựu, khi ở giữa khốn đốn, ra ngoài Mạn trà la, lấy nước súc miệng, dùng chân ngôn Quân Trà Lợi trì tụng vào nước mà uống 3 chén. Hoặc lấy Bốn Tôn Tâm chân ngôn trì tụng vào một ít lá tía tô, vò nát lấy nước mà uống, chỗ có bị mỗi mệt đều được trừ lành.

Lại nữa lấy mật hòa với lá Tất huyền, dùng Phật Bộ Mẫu Minh trì tụng, đắp lên mắt, hôn trầm các nạn khởi tức liền trừ hết.

Trước nên thành tâm đứng về hướng Đông quán sát chừ Tôn, quy mạng khả thỉnh, đối với ba món kiết tường thoại ứng, ở trong tùy thuận được hảo tướng.

Dụng tâm hoan hỷ mà làm thành tựu, tùy thuận thấy tướng tiên thoại trước, thành tựu cũng như vậy. Thế nên hành giả quán thoại tướng, trước phải nên một phút quán sát Tô Tất Địa Yết Ra Minh Vương. Kế đi nhiều bên hữu biện chừ sự bình, khi vào Mạn trà la tùy chỗ gặp bình, đều đi nhiều qua bên hữu. Đến xong dẫn lễ chừ Tôn và quán khắp, mỗi mỗi đều nên lấy bốn chân ngôn mà phụng thỉnh ứ già, hoặc lấy bộ Tâm chân ngôn phụng thỉnh hiển cúng. Chỗ thỉnh các chủ chân ngôn, nên lấy Minh Vương chân ngôn triệu thỉnh, chỗ thỉnh Minh Vương, nên dùng Minh Phi triệu thỉnh. Triệu thỉnh xong đều dùng bốn Thị ấn và tụng bốn chân ngôn Minh.v.v... hoặc Đát Đô Thị Nhất Ấn, tụng chân ngôn kia và Minh (chánh chân ngôn).

Nếu như thế mà làm khiến mau được tất địa. Các vật thành tựu trong có an trí bình ứ già, hoặc an trí trên bình, hoặc an trí trong giữa 2 tay, hoặc chỉ tâm niệm, hoặc an trí Phạ Ra Nhị Ca Khí, hoặc an trí trên lá cây, an trí gần trước Nội Bốn Tôn, chỗ thành các khí đều lấy ngư huỳnh thoa, kế dùng bạch giới tử làm hộ ma.

Thứ trì tụng Ma Lạc Đế Hoa, cúng dường các vật, thoa ngũ huyền liên thành trụ cấm. Dùng giới tử liên làm thành hộ thân, lấy hoa cúng dường, tức thành quang hiển.

Ba món pháp này thứ lớp nên làm, không được khuyết bỏ. Ở trước Bốn Tôn an trí thành tựu các vật, ở trong không được gián cách các vật, vật thành tựu dùng 2 món pháp làm hộ thân : Một nghĩa là thủ ấn, hai là bạch giới tử, khiến thành tựu các vật mau được hữu nghiệm.

Số lượng hiến ứ già đầy đủ tất cả hoa hương và sữa chưng chín. Số lượng cúng dường hộ trợ hành giả được thành tựu. Chỗ thường ở dùng các vật hộ ma, như thế an trí cúng dường các vật đã xong, nhiên hậu lấy tay đề lên, hoặc lấy mắt xem dụng tâm không được tán loạn, thông thả trì tụng, trung gian, số lượng các vật quang hiển phải tương tục như vậy, trọn đêm trì tụng khiến các vật không gián đoạn.

Mỗi đêm 3 thời dùng bình ứ già.v.v... thứ lớp cúng dường, nếu ra ngoài súc miệng, hãy tìm người thay thế hỗ trợ ngồi trước các vật, liên tục như vậy thứ đến niệm tụng có chỗ bỏ niệm thì chỗ hỗ trợ người đều phải bỏ khuyết. Lúc trì tụng nếu có đại nạn đến, hỗ trợ người thành phải chống cự tai nạn như không năng cấm, hành giả nên tự mình tán bạch giới tử, dùng đập các nạn, kỳ nạn, trợ giúp người trì tụng các vật.

Khi ở phía Đông có nạn hiện, nghĩa là : Đại Vũ Điện (sấm sét mưa lớn) nên biết đó là nạn Đế Thích.

Ở hướng Đông Nam có nạn hiện, nghĩa là : Hỏa Sắc Đại Nơn, hoặc như ở ban ngày, nên biết tức là Hỏa Thiên nạn.

Ở hướng Nam có nạn hiện, nghĩa là : Tử thi hình thậm khả bố úy (thầy người chết hiện hình làm sợ hãi), lớn tiếng kêu gọi, tay cầm đại đao, đều khiến cắt mũi, tay cầm đầu lâu người chết khiến hút máu nơi cổ người, trên đầu lửa sáng, nên biết tức là Diêm Ma nạn.

Ở hướng Tây Nam có nạn hiện, nghĩa là : Vũ Kỳ Thử (mưa phân, nước tiểu), làm cho hôi thúi Mạn trà la và các hình thậm khả bố úy, nên biết tức là Hê Lợi Đê nạn.

Ở phía Tây có nạn hiện, nghĩa là : Vũ lôi điện, Phích lịch bạc.v.v... (sấm chớp, sét đánh và mưa đá) nên biết tức là Long Vương nạn.

Ở hướng Tây Bắc có nạn hiện nghĩa là : Đại hắc phong khởi nên biết tức là phong thần nạn. Ở hướng Bắc có nạn hiện, nghĩa là Đại Dược Xoa và Nữ Dược Xoa nào loạn hành giả, tức là Đa Văn Thiên Vương nạn. Ở hướng Đông Bắc có nạn hiện, nghĩa là : Tượng đầu, Trư đầu, Cầu đầu hình tướng dị thường mỗi mỗi đều bưng núi lớn, nên biết tức là Y Xá Na nạn.

Ở thượng phương có chư Thiện hiện đầy đủ đại oai đức, nên biết là Thượng Phương Thiên nạn.

Hạ phương nạn : Động đất và nứt nẻ, nên biết tức là A Tu La nạn.

Làm Thượng thành tựu mới hiện các nạn, như vậy hết thủy nạn ở giữa đêm hiện. Phạm Thượng thành tựu thì nạn thì tướng lớn. Trung và Hạ chuẩn theo đây mà biết. Ở ban đêm 3 thời là tướng Thượng Trung hạ, cùng khi đó nên biết tức là thành tựu. Khi không có tướng hiện tức là chẳng thành tựu.

Ba món tướng hiện là : noãn, khí, yên quang (âm, hơi khói, ánh sáng), như thế 3 món tương ứng thứ lớp hiện. Nếu thượng thành tựu tức là đủ 3 thứ. Nếu trung thành tựu tức là đầy đủ hai thứ trước. Nếu hạ thành tựu chỉ hiện tướng ban đầu.

Hoặc nếu kiên thành trì tụng, lúc đầu hôm 3 tướng thứ lớp hiện, tức là bộ Mẫu Minh, cấm trụ kỳ quang hoặc dùng Minh Vương Tâm, cấm trụ kỳ tướng và dùng ngư huỳnh thoa trì tụng vẩy sái.

Hoặc lấy tay đè, hoặc dùng bơ vẩy sái, hoặc tán hoa, hoặc dùng bạch giới tử hoặc chỉ vẩy sái nước, cấm trụ kỳ tướng tức liền thọ dụng lời nguyện được kết quả.

Hoặc nếu đầu hôm liền làm thành cấm trụ niệm tụng, cho đến 4 thời mới có thể thọ dụng. Pháp Trung thành tựu chuẩn nơi đây mà biết, ở đầu hôm là Hạ Tất Địa thành tựu, ở giữa đêm được Trung thành tựu, lúc minh tướng động rõ ràng thì được Thượng thành tựu.

Trung thành tự tức là giữa đêm thành tự. Như pháp cấm trụ xong, dẫu cho đến sáng sớm, thọ dụng cũng được, nên biết pháp này định đúng là hạ thành tự, đều ở nơi bốn thời mà thành.

Nếu không thọ dụng chẳng được tốt, các vật dẫu thành cũng không dùng được, lại bất cấm trụ cho đến thẳng chiều cũng không thọ dụng. Nguyên do các vật hoa héo cũng như uest thực (đồ ăn dơ) không chỗ kham dụng. Dùng niệm tụng khai thỉnh chân ngôn vào trong các vật thời khắc đã qua nghiệm lại cũng luống uổng. Đầy đủ thành tự các vật dù ban đầu có tướng hiện nhưng thật ra chẳng thành tự.

Đương lúc nếu cấm trụ tướng hiện, về sau trở lại làm pháp quang hiển.v.v...và các tiết nhứt, cúng dường hoá đảnh liền làm thành tự. Trong kinh dạy : nếu ở 3 năm không thành tự, phải biết các vật này không có thể được thành. Pháp Thượng thành tự kỳ hạn cho đến 3 năm. Nếu Trung thành tự cho đến 6 tháng. Nếu hạ thành tự không kỳ hạn thời gian.Pháp thành tự chắc chắn cũng lại như thế.

Phẩm 37. - BỊ THÂU THÀNH VẬT KHƯỚC TRUNG PHÁP

Ta nay sẽ nói các vật bị thấu khước là Trưng pháp. Các vật thành rồi, hoặc lúc làm thành tự các vật bị thấu, lúc thấu vật, hoặc thấy hình tướng, hoặc chỉ mất vật không thấy người thấu.

Đối với thời không chọn ngày đêm, cũng không đoạn thực, phát khởi sân nộ, hiện tiền khiến nên làm pháp Mạn trà la này. Dùng Thiên Thi Hôi (tro xác chết bị thiêu) ở 3 góc mà làm. Chỉ mở cửa phía Tây. Ở ngoài trước cửa an trí Bốn Tôn. Góc nội viện phía Đông an trí Tô Tất Địa Yết Ra Minh Vương.

Bên hữu an trí Kim Cang Phẫn, bên tả an trí Đại Nộ.

Bên hữu an trí Kim Cang Quyền, bên tả an trí Kim Cang Câu.

Bên hữu an trí Kim Cang Kế Lợi Kiết La, bên tả an trí Tỳ Ma.

Bên hữu an trí Nhiệt Tra, bên tả an trí Tân Nghiệt La.

Bên hữu an trí A Thiết Ninh, bên tả an trí Thương Yết La.

Bên hữu an trí Vi Nhã Da, bên cửa hữu an trí Ca Lợi, bên cửa tả an trí Nan Địa Mục Khư, bên tả an trí Kim Cang Quân.

Bên hữu an trí Tô Ma Hô và an trí hết thủy Đại Phần Nộ.v.v...

Vì thành tựu, thứ lớp an trí như pháp khả tỉnh, dùng hoa màu đỏ.v.v... thứ lớp cúng dường. Như trước đã nói pháp A Tỳ Giá Lô Ca ở đây nên làm. Ngoài cửa chỗ an trí Bốn Tôn, nên dùng Mỹ diệu hoa.v.v... như pháp cúng dường.

Ở ngoại viện an trí Bát Phương Thần và an trí Bốn Bộ các sứ giả đẳng Tôn.v.v..., cũng nên như thế cúng dường. Ở trung ương làm pháp hộ ma, ở 3 góc là mỗi mỗi như trước. Lấy Thất Mai Kiên Khước Địa La, lấy máu thân mình thoa mà dùng hộ ma. Hoặc dùng khổ luyện mộc, hoặc dùng thiêu thi tàn sài mà hộ ma. Sau khi bỏ vào lửa lấy thiêu thi hòa với máu mình mà hộ ma, và dùng độc dược, máu của mình, dầu bạch giới tử và xích giới tử, bốn món cùng hòa mà làm hộ ma.

Lại lấy 4 vật làm hình tượng thân vật mà ngồi ở trên, lấy tay tả bẻ cắt nhỏ mà lấy làm hộ ma. Nếu có thể hàng phục người sân và môn pháp của người thì nên làm pháp này. Kẻ thân vật kinh hoàng khiếp sợ, mang đồ đến cho hành giả, đáng cho thì nên cho, khiến kẻ kia không còn sợ hãi. Lúc đó cùng với người kia làm pháp Phiến Đẻ Ca, nếu không làm người kia liền mạng chung, vật đem đến liền được gia thêm, bí mật mà an trí trước Bốn Tôn.

Lại nữa vật bị cấp muốn thành tựu, ngày đem đến quá chậm nếu muốn truy tìm đuổi lấy, liền nên làm pháp này thông khắp 3 bộ. Ở bốn phương thành biện chư sự Mạn trà la mà làm. Ở trung ương an trí Tô Tất Địa Yết Ra Minh Vương. Mặt nội viện phía Nam an trí Kim Cang Phần Nộ, Đại Phần, Mang Mãng Kê, Kim Cang Câu Thực, Kim Cang Quyền, Kim Cang Hỏa, Kim Cang Mẫu Đặc Già La, Kim Cang Bố Úy, Kim Cang Thương Yết Ra, Tỏa Kế Lợi Yết La, Huệ Kim Cang Vô Năng Thắng và an trí chư đại phần nộ và chư sứ giả, chư đại oai đức chân ngôn chủ.v.v... Ở phía Nam thứ lớp an trí

Mặt nội điện phía Bắc an trí Năng Mãng Chư Nguyệt, Quán Tự Tại, Mã Đầu Minh Vương, Đa Diện Đa Thủ (hay hiện nhiều hình Da Du Mặt Đế, Đại Kiết Tường, Lạt Khất Sáp Nhị, Thấp Phệ Đa Bán Noa Ra Phạ Tất Ninh Đa

Ra, Kiến Nại Ra, Mạc Ra, chỗ có chân ngôn và chánh chân ngôn chư sư giả.v.v... mỗi mỗi thứ lớp như pháp an trí.

Mặt hướng nội viện phía Đông, an trí hết thầy Kim Luân Phi Đảnh, chư Dư Phật Đảnh, Phật Hào, Phật Nhân, Phật Thước Để, Phật Nha, Phật Từ và hết thầy Vô Năng Thắng tự Dư Minh Chủ và hết thầy Năng Biện Chư Sư Chân Ngôn, Chư Dư Chân Ngôn và chư Sư giả.

Mặt phía Đông mỗi mỗi thứ lớp như pháp an trí gần 2 bên cửa và ngoài cửa cũng như trước y pháp an trí. Ở ngoại viện an trí Bát Phương Thần. Ở bên cửa Tây Nam an trí Phạm Thiên Vương và cùng quyến thuộc. Bên cửa Tây Bắc an trí Ma Hê Thủ La và hết thầy Phi Ngôn Na Bát Để đầy đủ chư quyến thuộc và Thất Mang Đất Ra Mẫu, và Bát Long Vương cùng chư quyến thuộc, A Tu La Vương cùng chư quyến thuộc, quy y Phật Đại Oai Đức Thần. Ở ngoại viện mỗi mỗi thứ lớp như pháp an trí, chí thành khải thỉnh thứ lớp cúng dường.

Ngoài mặt phía Tây an trí lò hộ ma, lấy sáp ong làm hình tượng kẻ trộm vật, an trí trong Ky Ky. Y pháp A Tỳ Giá Lô Ca khải thỉnh thờ tự, cúng dường hộ ma. Kế đến lấy dao cắt hình mà hộ ma, hoặc y bốn bộ đã nói pháp A Tỳ Giá Lô Ca, y kia mà làm. Hoặc Bốn Tôn tự mất và không cùng thành tựu cũng như thế mà làm

Từ tháng hắc nguyệt ngày 5 cho đến ngày 14, giữa thời gian làm pháp gọi là Thắng Đạt. Đối hình tượng lại lấy gậy, roi và lửa đốt, dùng các pháp mạnh như bưng đánh, lấy Mạt đất na thứ, y pháp Kim Cương Quyết, cắt phân thân, lấy dầu hắc giới tử hòa với muối, thoa khắp trên thân, tùy ý khổ sở mà hại đó.

Lại lấy áo người chết mà che trên hình, lấy chỉ đỏ quấn chung quanh, hiến cúng hoa màu đỏ, người trì tụng dùng đôi mắt tức giận, ở trong chân ngôn để câu : “ Kha Trạch” (quở mắng), mỗi ngày đánh, nếu đem vật lại liền dừng nghỉ.

Giữa đêm nên làm pháp Mãnh Lợi, dùng Câu trưng na mộc, thoa dầu hắc giới tử mà làm hộ ma. Lại lấy thuốc độc và máu của mình, dầu giới tử, muối và hắc giới tử tương hòa các vật, xưng tên kẻ trộm vật mà làm hộ ma. Trải qua tụng 800 biến, hoặc chỉ dùng máu của mình hòa với muối mà hộ ma. Như vậy là Khổ Trị. Nếu vật không trở lại tức nên thay đổi làm pháp mạnh cho đến chết.

Đối với trong pháp A Tỳ Giá Rô Ca đã nói sát pháp, là pháp biến khắp mà làm. Ở chân ngôn để câu “ Kỳ Sát” (giết kẻ kia). Nếu vật mang đến liền dừng pháp lại, người kia khiến theo xin hoan hỷ. Nếu người kia trả lại các vật hay thay thế các vật, cũng dừng lại. Hoặc dùng các vật xong, lại không vật thế, chỉ đến hồi lỗi tạ tội cũng dừng làm. Hoan hỷ bố thí cho người kia, hoặc người kia tổn mất và phân chia người khác, tùy các vật còn dư trả lại, thì cũng dừng việc.

Hoan hỷ bố thí cho người kia, phải nên lấy Kim Cang Trưng Na Ra chân ngôn mà làm hộ ma. Hoặc dùng Đại Nộ hoặc dùng Bất Tịnh Phần Nộ mà làm hộ ma, hoặc ở đương bộ đã nói khước truy thất vật chân ngôn mà làm hộ ma, tuy nhiên ba món chân ngôn này thông dụng ba bộ.

Chân ngôn rằng :

**Năng mẽ ra đát năng đát ra dạ dã năng mãng thất chiến noa phạ
nhựt ra ky nĩnh duệ mãng hạ đước khất sa tế na năng bát đa duệ úm hạ la hạ
la phạ nhựt ra mãng tha mãng tha phạ nhựt ra độ năng độ năng phạ nhựt ra
hạ năng hạ năng phạ nhựt ra bát dã bát dã phạ nhựt ra nại la nại la phạ
nhựt ra na ra dã na ra dã phạ nhựt ra na ra dã vĩ na ra dã phạ nhựt ra sân
na sân na phạ nhựt ra tân na tân na phạ nhựt ra hồng phẩn tra**

Được vật kia rồi, hoặc được thế vật, liền hộ vật kia và gồm hộ thân. Đương ở tiết nhựt thứ lớp mà làm hết thấy pháp quang hiển, trung thành tự vật và hạ thành tự một phần nên phụng cúng Thế Tôn, một phần nên phụng cúng a xà lê, ra ngoài Mạn trà la lấy một phần trước phụng cúng của người thành tự, một phần sẽ cùng với những người đồng bạn. Thứ đến lấy năm phần, tự mình thọ dụng, hoặc chia làm 2 phần, một phần tự thọ dụng, một phần phụng cúng tứ xứ, các vật chưa có, pháp đều y như vậy.

Trước lấy ứ già phụng hiến Tôn đấng, sau lấy phần bốn người thành tự trước, phần lấy cúng dường ứ già. Giá trị vật gấp bội phần, tự lấy thọ dụng, đem vật giá trị kia mà cúng dường vậy. A xà lê nếu lúc không còn tại thế, phân ra thù đáp giá trị mà tự thọ dụng, người kia sanh tâm tầm quý tức là giá trị ngoại Mạn trà la.

Trước lúc phụng cúng nên làm thành tự nói : các việc thành tự trước thọ lấy bốn phần. Tay cầm ứ già lần thứ hai, lần thứ ba nên như vậy mà xướng. Nếu không lấy liền cầm cho người đồng bạn, chớ nên ôm lòng lo lắng nghi kỵ,

vì kẻ kia đem tâm kiên thành lấy cúng dường, kiên trì giữ giới làm người hầu cận tức là thành tựu như ở trước.

Thế cho nên phân chia hết thủy vật kia nên thọ xướng ba lần : “ Người đồng bạn kia được quả báo như vậy, con và tất cả liền thành tựu như trước, người tu hành tự mình phân các vật hết thủy cho đồng bạn, các vật kia nếu ít không có thể phân như an thiên na và hết thủy ngư huỳnh chẳng có thể phân chia vậy.

Ta nên dụng tâm phân lượng mà tự thọ dụng. Có các vật như thế chỉ có một người dùng chẳng có thể phân chia. Hết thủy Luân đeo.v.v...tùy nơi bốn pháp đã nói thành tựu nên như vậy mà làm.

Hết thủy dụng tượng cũng không có thể phân chia. Ở trong bốn pháp các vật thành tựu số lượng tuy ít, tùy gia thêm bốn lượng mà làm thành tựu cùng với hết thủy đồng bạn, hoặc y trước số lượng vật, người thành tựu mà làm thành tựu, dẫu phân nửa cũng được thành tựu. Hoặc ở bốn pháp đã nói phân lượng đều nên y đó mà thực hành.

Người tu hành lúc phân chia vật cùng với đồng bạn, nên ở chỗ phân đó mà nói rằng : các ông tùy nơi tôi mà làm việc sai khiến các thứ (người kia vâng theo làm việc rồi sau mới nên cho họ). Hoặc nếu một thân thành tựu thì lợi ích tất cả, y tạng giáo này hoặc trong các pháp, đều cùng nhau thông hứa, lúc phân cho đồng bạn, tùy công lao thời tiết kỳ hạn mà phân vật, không nên bỗng dưng phân phát.

Các vật đã thành tựu trước nên cúng dường Bốn Tôn, sinh lòng tâm quý sâu xa ân cần tái thỉnh, nhiên hậu mới có thể phân chia, tất cả các bộ pháp đều cũng như vậy. Nên biết định đúng thế này là Trung hạ thành tựu, sinh lòng tâm quý sâu xa, cung kính cúng dường và bố thí tài vật, đã được thì nên tiến tới, y chỗ phân dùng việc như thế.

Khi hoàn trả những vật giá trị. Vật thành tựu rồi trước hiến cúng ứ già, như pháp phân cho, tụng bốn chân ngôn và dùng Tác Thủ ấn. Lấy tâm quán niệm Bốn Tôn và tụng kinh Vương Phi chân ngôn cho đến quán niệm, nhiên hậu thọ dụng các vật. Tùy ý bay vào hư không, cho đến chỗ chúng tiên, không có thể tổn hoại và bị khinh thường. Từ chỗ có oán địch cũng không thể tổn hoại. Thành tựu các vật kia thường niệm Bốn Tôn không nên bỏ mất.

Thành tựu các vật thường nên tâm niệm, hoặc dùng mắt xem. Vì trì tụng Minh Vương chân ngôn cho nên được chư Thiên cung kính, trì Phi Minh không có các sợ hãi. Tác Tam Ma Gia ấn và tác Bộ ấn, mắt xem thấy các vật đều chẳng nên rời bỏ cùng Tiên chúng tương kiến.

Nên trước khởi tâm cung kính mà vấn hỏi “Thiên lai an lạc lại từ nơi nào đến?” Nếu chỗ hỏi kia và lời nói lành mà đáp, lúc du hành trên không gian nên ở cao quá thần miếu và độc thọ, ngã tư đường và các chỗ ở chư Thiên. Lấy thành quách tế tự làm đàn. Chỗ Bà La Môn tập hội, giả sử chỗ cư ngụ tà pháp tiên chúng, không nên vượt qua phạm lỗi Tăng thượng mạn. Trong kinh dạy phạm các lỗi kia ắt sẽ bị đọa lạc.

Vì phóng dật mà đọa lạc liền nên trì tụng Minh Vương chân ngôn, dừng tâm tư duy. Nếu đã đọa lạc và lúc sắp muốn đọa liền được 4 vị hư không, tuy không hình sắc có thiên nhãn thấy đường, thí như thành tựu, khởi tâm liền đến, cũng như tại định không động mà đến. Thế cho nên trước thành tựu con đường du không kia, dùng phước lực tư nhiên y phục cung điện tùy ý, dùng hoa lâm viên quán các loại chim, thiên nữ du hý ca vũ kỹ nhạc, các món dục lạc bỗng nhiên quang minh, như ý tiếp thọ hay mãn các lời nguyện.

Vì dừng ở, lấy bảo thạch làm tòa, nước chảy dưới kinh, cỏ mọc đầy đất, các món anh lạc và trang nghiêm thân đầy đủ toàn ngu lạc (khoái lạc). Các kiết tường thọ có quả cam lồ, cho đến tùy chỗ đã vui thích, chỗ nhớ niệm đều hiện ở trước.

Dẫu được như thế rồi thường cần phải hộ thân chẳng nên bỏ mất, nên trụ thanh tịnh viên lâm và các đỉnh núi, ở nơi biển châu ô, giang hà, bãi thác đã du hí rồi nên trụ ở những chỗ trên. Ở các chỗ kia như trước các thắng cảnh, hoặc cùng như trước thành tiên chúng cùng trụ.

Lại như trước đã nói đầy đủ mà làm pháp tất địa, các vật bất thành, như pháp cấm trụ hộ trì tạng khí, như trước thay đổi trước làm niệm tụng cho đến trở lại làm pháp thành tựu. Làm như thế xong, nếu không thành tựu, gia thêm tinh tấn. Lại càng thêm niệm tụng làm pháp thành tựu. Như vậy trải qua đầy đủ 7 lần mà vẫn không thành, nên làm pháp này quyết định thành tựu. Nghĩa là : Khất thực, tinh cần niệm tụng, phát tâm đại cung kính, tuần xem tám thánh tích, lễ bái hành đạo hoặc là chuyển đọc kinh Bát Nhã.

Phải tụng 7 lần hoặc 100 lần hoặc đem những vật thù thắng phụng dâng bố thí các hàng tăng già, hoặc ở bên dòng sông, biển cả, hoặc ở hải ô. Nên làm một tháp Suất đồ ba (tháp nhiều tầng) bằng 1 khuỷ tay, số đủ 100 cái, ở trước mỗi mỗi suất đồ ba như vậy, như pháp niệm tụng 1000 lần. Tháp cuối cùng của 100 tháp nếu được phóng quang, phải biết pháp này quyết định thành tựu.

Lại nữa tất cả chân ngôn niệm tụng 1 cu chi (100 ức biến) quyết định thành tựu. Nếu lúc niệm tụng, trải qua 12 năm, dù có trọng tội cũng đều thành tựu. Giả sử pháp không đầy đủ đều được thành tựu.

Lại niệm số biến lúc đã mãn, tức liền phải làm Tăng Ích hộ ma. Hoặc lại làm thành biện chư sự mạn đà la này, ở trong mà làm 4 món hộ ma.

Hoặc ở trên đỉnh núi, hoặc ở trước chỗ trụ ở Ngu tích hoặc bãi Hằng hà, đất bình trị, làm mạn đà la độ 108 khuỷ tay an trí 108 bình ở 4 cửa, trước mỗi cửa kiến lập bảo đài các báu trang nghiêm, lấy những danh hoa, những nhánh đẹp làm tràng hoa quán chung quanh trụ cửa và trên góc tràng, khắp chỗ lấy bơ đốt làm đèn, mãn 108 bày bố mạn đà la và 108 lò hương thiêu các danh hương cũng an trí cùng chỗ. Một mặt nội viện khoảng độ 7 khuỷ tay, một mặt ngoại viện khoảng độ 3 khuỷ tay, còn là ở trung ương chỗ đã khai thỉnh và cúng dường.v.v... đều nên như trước định Pháp Hộ ma.

Kế riêng nói ở trong bốn chân ngôn an trí yết lã xá bình, bốn mặt bình làm pháp hộ ma. Ở mặt phía đông nội viện an trí khắp Phật bộ chư Tôn. Mặt phía Nam trong an trí khắp Kim Cang bộ chư tôn. Ở mặt phía Tây an trí Rô Đạt Ra Thần và Đa Văn Thiên Vương cùng chư quyến thuộc.

Như trước đã nói sứ giả tôn đẳng, nếu nội viện không dung thọ, sẽ an trí trước ngoại viện, hộ phương thần cùng chư quyến thuộc đều an trí 4 phương vị. Ba bộ chủ và Rô Đạt La Đa Văn Thiên Vương trước an trí chỗ cũ, kế lại đều an trí Minh Vương Phi Biện Chư Sự Chân Ngôn Chủ.v.v... cùng chư sứ giả, thứ lớp mà an trí.

Ở ngoài trước cửa an trí Quân Trà Lợi Tôn và Vô Năng Thắng Tôn như thế y pháp làm Mạn trà la đã thành. Dùng bốn Tâm mà khai thỉnh, thứ lớp cúng dường, liền đối 4 góc mà niệm tụng nhiên hậu 4 mặt bình chỗ an trí lò, đều y bộ Trung kia mà làm pháp hộ ma, gọi là Tăng Ích Chư Tôn hộ ma. Cúng dường thức ăn dùng Ô na la hiến dâng, làm pháp này xong tất cả chư Tôn liền thành tăng ích.

Như thế niệm tụng làm hộ ma xong, thay đổi lấy bộ Mẫu chân ngôn dùng bơ mà hộ ma. Kế lấy Bốn Tôn chân ngôn, sữa, cháo, bơ hòa mà làm hộ ma. Thay đổi lấy bộ Mẫu chân ngôn, dầu mè hòa với 3 vị ngọt mà làm hộ ma.

Lại lấy bộ Mẫu chân ngôn dùng bơ hộ ma. Làm pháp này xong, tất cả chư Tôn liền sung túc và thành Tăng ích, viên mãn đầy đủ, tất đều hoan hỷ và ban cho thành tựu.

Lấy sáp ong làm hình tượng, dùng chân ngôn mà niệm tụng đó. Trước tụng bộ Mẫu và Minh Vương Chân Ngôn, ở giữa an trí Bốn Tôn chân ngôn, dùng pháp A Tỳ Giá Lô Ca hộ ma. Dùng dầu giới tử thoa lên hình tượng, trạng thái vừa nóng, nếu hàng phục kẻ khác khắp thân đều thống khổ, lấy roi tức giận mà đánh và dùng hoa ném. Trước dùng hai chân ngôn lấy sản tâm mà cúng dường thí như trị phạt các loài quỷ mị. Trị phạt Bốn Tôn pháp cũng lại như thế.

Như Pháp suy nghĩ, y giáo mà làm không được tự chuyên, thường thường Bốn Tôn liền đến hiện tiền, ban cho sự thành tựu và bốn nguyện đã mãn thì dừng việc làm ở trước.

Làm pháp Phiến Đế Ca, hoặc lấy thuốc độc, máu của mình, dầu mè, muối, xich giới tử hiệp lại mà hoà, suốt đêm hộ ma. Lúc bấy giờ Bốn Tôn sợ hãi xướng rằng: chớ, chớ, dừng, dừng, ban cho thành tựu. Như thế làm Pháp trải qua 3 ngày xong, cũng lại không đến ban cho người thành tựu, lại gia thêm đồng mãnh, dùng tâm vô úy, liền cắt thịt mình hộ ma 3 lần, Bốn Tôn liền đến xin người kia hoan hỷ, chỗ tâm cầu nguyện liền được thành tựu.

Nếu có khuyết lỗi, mỗi mỗi mà nói. Giả sử phạm tội ngũ vô gián, trải qua 9 đêm cắt thịt hộ ma, quyết định mà đến ban cho người thành tựu.

Chân ngôn này là Pháp đấu tranh, lấy tâm vô úy như Pháp hộ thân mới có thể làm, ắt không sẽ bị lỗi. Đã được thành tựu phải mau làm pháp Phiến Đế Ca. Nếu nói tội lỗi trong quá khứ liền nên bỏ khuyết. Ở trong các việc thành tựu, Mạn trà la này là tối thắng. Ở trong làm 3 món, được 3 món quả, đối trong nên làm tất cả chư sự và lấy hộ ma. Trị phạt Bốn Tôn như trị quỷ mị, mỗi thời cúng dường đều thay đổi vật mới, các vật hộ ma cũng lại như thế.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA QUYỂN HẠ - HẾT